BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BTTTT	

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản

Luật Xuất bản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 20/11/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Qua 12 năm triển khai thi hành, các quy định của Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết đã từng bước đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý khá thuận lợi cho hoạt động xuất bản có sự tăng trưởng và từng bước phát triển nhanh, mạnh cả về số lượng và chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của đất nước và góp phần cải thiện, nâng cao nhu cầu đọc của nhân dân, khẳng định được vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng, là công cụ sắc bén của Đảng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, bên cạnh những mặt ưu điểm, tích cực của Luật, cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, cũng như phát sinh nhiều vấn đề mới trong thực tiễn. Một số quy định trong Luật Xuất bản và các văn bản dưới luật còn thiếu cụ thể, thiếu đồng bộ với một số luật có liên quan, một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm gây ra những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước cũng như việc chấp hành, thực thi pháp luật.

Qua tổng hợp các báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, cơ quan chủ quản nhà xuất bản và của các đơn vị xuất bản, in, phát hành, cũng như kết quả nghiên cứu thực tiễn công tác quản lý nhà nước và kết quả của các cuộc khảo sát, hội thảo, hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản (tổ chức tại Hà Nội ngày 25/11/2022), báo cáo năm 2023 và 10 tháng năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Báo cáo tổng kết 12năm thi hành Luật Xuất bản, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XUẤT BẢN

I. CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN Ở TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả

Qua 12 năm thực hiện Luật Xuất bản, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bảnvà các văn bản dưới Luật đã được cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và 63 địa phương quan tâm, triển khai sâu rộng. Theo thống kê của Bộ, ngành, địa phương, ngoài việc tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng, đã có 3.917 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật Xuất bản với các hình thức tổ chức hội nghị, tổ chức tập huấn cho nhiều loại đối tượng, chủ thể tham gia hoạt động xuất bản như: giám đốc, tổng biên tập, biên tập viên các nhà xuất bản, người đứng đầu các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và các hộ kinh doanh về in, phát hành xuất bản phẩm... Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều tài liệu tập huấn pháp luật phục vụ cho việc quán triệt, triển khai thực hiện pháp luật về hoạt động xuất bản, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thực hiện Luật Xuất bản trong xã hội.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bản vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, đó là: Các hình thức tuyên truyền chưa thật phong phú, đa dạng và hấp dẫn, chủ yếu là báo cáo viên truyền đạt trực tiếp, thiếu những minh họa bằng hình ảnh, âm thanh hoặc tuyên truyền bằng các hình thức khác. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn chưa chú ý đến đặc điểm của từng loại đối tượng, địa bàn; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có lúc, có nơi còn chưa chú trọng.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN, CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Số lượng văn bản đã ban hành

- Về luật: Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, trong đó tại Điều 19 của Luật này quy định sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 7, Khoản 4 Điều 13 và Điểm d Khoản 1 Điều 32 của Luật Xuất bản.

- Văn bản dưới luật: Sau khi Luật Xuất bản năm 2012 được ban hành và có hiệu lực pháp luật, công tác ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành Luật được các cơ quan có thẩm quyền chú trọng, ban hành đầy đủ với 05

nghịđịnh[1], 08thông tư[2], 01 thông tư liên tịch[3] để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều khoản của Luật Xuất bản.

2. Đánh giá chung

a) Kết quả

- Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính khả thi; góp phần quan trọng vào việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, thuận lợi để cho các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn thời gian qua.

- Sau khi Luật Xuất bản được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đã cụ thể hóa các nội dung của Luật bảo đảm đúng quy trình, thủ tục và chất lượng của văn bản.

---

[1]Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bằng Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018); Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Nghị định số 159/2013/NĐ-CP (được thay thế bằng Nghị định số 119/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 14/2021/NĐ-CP).

[2]Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020Hướng dẫn Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số và biện pháp thi hành Luật Xuất bản*);* Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế; Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước (được thay thế bằng Thông tư số 32/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021); Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế,Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩmvàThông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử(được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

[3] Thông tư liên tịch số 169/2013/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15/11/2013 quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu.

b) Hạn chế

Do có nhiều biến động về các quy định của pháp luật có liên quan, cũng như những vấn đề phát sinh trong thực tiễn dẫn đến tình trạng một số quy định của Luật Xuất bản và văn bản dưới Luật bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được tổng kết, nghiên cứu, đánh giá để có giải pháp tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chậm so với hiệu lực thi hành của Luật nên một số quy định chưa phù hợp với thực tế phát sinh, chưa đồng bộ, kịp thời với pháp luật liên quan, gây khó khăn cho việc thực hiện. Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đôi lúc còn thiếu sát sao.

III. KẾT QUẢ THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT XUẤT BẢN

1. Triển khai thực hiện một số quy định chung

a) Kết quả

- Việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạtđộng xuất bản được quan tâm. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển nhà xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030[4], các địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành cấp tỉnh để có cơ sở sắp xếp, phân bố mạng lưới nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, góp phần hình thành mạng lưới xuất bản, in và phát hành từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội[5]. Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề ánNgày sách Việt Nam[6] và phê duyệt Đề án đổi tên Ngày sách Việt Nam thành Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, Đề án Giải thưởng sách Quốc gia[7], Đề án sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022-2026[8],

---

[4]Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

[5] Tính đến tháng 12 năm 2023, cả nước có 57 nhà xuất bản, 2.771cơ sở in và khoảng 508 doanh nghiệp, 13.500 điểm phát hành.

[6]Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam, từ năm 2014 đến nay, Ngày sách Việt Nam đã qua 9 lần tổ chức, đạt được nhiều kết quả tích cực.

[7]Thực hiện Đề án Giải thưởng sách Quốc gia, từ năm 2017 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công 05 lần Giải thưởng sách Quốc gia; đã trao giải cho 105 tác phẩm, công trình giá trị, được công chúng hoan nghênh, đón nhận.

[8]Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026

Đề án Chương trình sách Quốc gia[9].Hiện cả 03 đề án "Giải thưởng sách Quốc gia", "Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam" và "Sách nhà nước đặt hàng" đang được triển khai hiệu quả, góp phần quan trọng vào tôn vinh tác giả, người làm công tác xuất bản, phát triển văn hoá đọc.

-Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản được đẩy mạnh,góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ để các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn.

- Việcđầu tư, đặt hàng xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu khác;hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nướctừng bước được triển khai, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản[10].

- Tiếp tục thực hiện ưu đãi thuế giá trị gia tăng với việc miễn thuế cho xuất bản sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và 5% với sách khác[11];đã thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 10% cho hoạt động xuất bản của nhà xuất bản[12].

- Chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lývi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản đã được nâng lên một bước, góp

---

[9]Quyết định số 2219/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Chương trình Sách quốc gia giai đoạn 2022-2026.

[10]Tủ sách pháp luật (triển khai từ năm 1998 đến nay) với mục tiêu xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân, hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ cơ sở với tổng kinh phí ở Trung ương là 300 triệu đồng (chủ yếu để biên soạn) và 02 triệuđồng/xã/năm (để mua sách báo pháp luật hình thành tủ sách). Sách Trung ương đặt hàng (thực hiện từ năm 2006 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật triển khai thực hiện với kinh phí trung bình hằng năm khoảng 12-16 tỉ/năm, xuất bản từ 50-70 đầu sách, giới thiệu công trình nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực lý luận chính trị và khoa học quản lý. Sách Nhà nước đặt hàng (thực hiện từ năm 1999 đến nay) do các nhà xuất bản ở Trung ương thực hiện với kinh phí hàng năm khoảng 16 tỉ đồng, xuất bản 200 đầu sách, phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước và từng Bộ, ngành theo từng năm hoặc giai đoạn. Đề án trang bị sách cho xã, phường, thị trấn (từ năm 2009 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật chủ trì phối hợp với một số nhà xuất bản khác thực hiện với kinh phí mỗi năm gần đây khoảng 5-6 tỉ đồng, xuất bản khoảng 30 đầu sách. Ngoài các chương trình trên, các cơ quan đơn vị còn phân cấp triển khai một số chương trình xuất bản khác như Chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nghèo thông tin; xây dựng nông thôn mới, sách cho đồng bào dân tộc miền núi; sách phục vụ thông tin đối ngoại; sách do cơ quan chủ quản nhà xuất bản đặt hàng với kinh phí phụ thuộc điều kiện của từng năm.

[11]Điều 5, Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2016.

[12]Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chínhhướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

phần quan trọng vào đấu tranh, ngăn chặn tình trạng in lậu, phát hành sách lậu, xâm phạm bản quyền sách, bảo vệ chủ thể sáng tạo và các đơn vị xuất bản[13].

-Việc thực thi các quy định về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm được thực hiện hiệu quả, tạo được sự đồng thuận của đối tượng quản lý cũng như giữ được sự ổn định, đúng hướng của hoạt động xuất bản,thể hiện qua sự phát triển về số lượng và chất lượng xuất bản phẩm[14].

b) Hạn chế

- Việc cụ thể hóa các chính sách chung cho hoạt động xuất bản như: hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật cho hoạt động xuất bản; có chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản còn chậm, chưa hiệu quả.

- Một số chính sách đặc thù cho lĩnh vực xuất bản chưa được thực hiện như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến; mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu đãi lãi suất vay vốn theo quy định của pháp luật. Một số nơi chưa khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn sách cung cấp từ các chương trình. Việc đặt hàng xuất bản sách cho người khiếm thị, người dân vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa được thực hiện. Việc triển khai hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm, tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước còn phân tán, hiệu quả chưa cao.

- Nhiều chính sách cho lĩnh vực in xuất bản phẩm chưa được triển khai hiệu quả, như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng,

---

[13]Từ năm 2013 đến tháng 10/2024,Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương đã tiến hành 221 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 70 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt gần là 4,2 tỷ đồng, tịch thu, tiêu hủy 40.999 xuất bản phẩm các loại. Các Đội liên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã tiến hành 8.748 lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, cơ sở phát hành, cơ sở photocopy phát hiện và xử phạt hành chính 645 cơ sở với tổng số tiền phạt 5,2 tỷ đồng.

[14]Nhịp độ tăng trưởng được duy trì với mức tăng bình quân khoảng 6-8%/năm. Năm 2020 do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, số lượng xuất bản phẩm trong thời gian này có giảm. Tuy nhiên sang năm 2021, với nhiều nỗ lực toàn ngành đã xuất bản được 39.672 đầu sách, 462 triệu bản sách(tăng 1,37 lần so với năm 2012) đưa tỉ lệ sách bình quân đầu người đạt 4,71 bản/người/năm, tăng 1,24 lần so với năm 2012. Chất lượng sách ngày càng được nâng cao, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu đọc đa dạng của nhân dân.

chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Một số chính sách quan trọng chưa được thực hiện như: Ưu đãi về tiền thuê đất để làm nhà xưởng và lãi suất vay vốn cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Các chính sách quan trọng cho lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm chưa được thực hiện, như: Ưu tiên đầu tư quỹ đất và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn đặc biệt theo quy định; hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước; ưu đãi tiền thuê đất, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; lãi suất vay vốn đối với cơ sở phát hành xuất bản phẩm.

- Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển xuất bản điện tử tuy đã được quan tâm hơn nhưng kinh phí hỗ trợ còn thấp. Chưa xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đặc tả của xuất bản phẩm điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ xuất bản phẩm điện tử.

- Chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản tuy đã được nâng lên một bướcnhưng có lúc, có nơi còn chậm. Một số cơ quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát với lực lượng mỏng, kiêm nhiệm, chồng chéo chức năng dẫn đến hạn chế về chất lượng và hiệu quả công tác.Một số nội dung phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các bộ, ngành ở Trung ương với các Sở, ngành ở địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, như việc phối hợp phòng, chống in lậu, xâm phạm bản quyền sách trên môi trường mạng, chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý. Việc đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm phạm bản quyền trong lĩnh vực xuất bản trên môi trường mạng còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Luật, Nghị định và Thông tư đã quy định, hướng dẫn chi tiết về thực hiện chế độ thông tin, các biểu mẫu báo cáo trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành, trong đó có phân cấp việc báo cáo giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực in và phát hành. Tuy nhiên, ý thức chấp hành báo cáo của một số doanh nghiệp còn thấp, việc cung cấp số liệu chưa chuẩn xác, gây khó khăn cho công tác quản lý, đặc biệt là trong điều kiện các cơ quan quản lý hạn chế về số lượng nhân sự. Các cơ quan quản lý phải thường xuyên đôn đốc nhưng chưa có được kết quả như yêu cầu.

2.Triển khai thực hiện các quy định trong lĩnh vực xuất bản

a) Kết quả

-Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản đã phối hợp thực hiện cơ bản đầy đủ các quy định, thủ tục trong quá trình xem xét thành lập, sáp nhập, giải thể nhà xuất bản[15]; trong bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản, bảo đảm đúng quy định của Luật Xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan, không để xảy ra việc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo[16].

- Với 14 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính cả ở Trung ương và địa phương thường xuyên được cải tiến theo hướng đơn giản hóa, lấy đối tượng quản lý là trung tâm[17]. Thời gian, quy trình giải quyết dần được rút gọn, cải tiến phương thức nên đã từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và sản xuất, kinh doanh của các nhà xuất bản.

- Công tác quản lý về nội dung xuất bản phẩm được quan tâm, chú trọng qua công tác đọc kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu. Cùng với việc tăng cường bằng nhiều biện pháp như kiện toàn đội ngũ chuyên gia đọc thẩm định, nâng cao trình độ chuyên viên đọc kiểm tra xuất bản phẩm, thông qua các kênh phản ánh của độc giả, các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan quản lý đã kịp thời phát hiện và xử lý được nhiều xuất bản phẩm vi phạm và đạt hiệu quả cao hơn góp phần ngăn chặn kịp thời những xuất bản phẩm có nội dung xấu, độc, không phù hợp tình hình chính trị xã hội Việt Nam, ảnh hưởng đến xã hội. Số lượng xuất bản phẩm bị xử lý vi phạm giảm dần qua các năm, đặc biệt trong 3 năm trở lại đây[18].

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, liên tục. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ biên tập viên các nhà xuất bản, đơn vị liên kết xuất bản trên cả nước, tạo sự chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng biên tập viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp hơn[19].

---

[15]Hiện nay, cả nước có 57 nhà xuất bản thuộc 53 cơ quan chủ quản, trong đó: 48 nhà xuất bản Trung ương và 09 nhà xuất bản địa phương. Nhà xuất bản đều hoạt động theo 02 loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu, trong đó có 42 nhà xuất bản hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập và 15 nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu.

[16] Đã xem xét bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 155 chức danh giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản. Các nhân sự được bổ nhiệm đều bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

[17]Từ tháng 1 năm 2021, thủ tục hành chính phát sinh nhiều hồ sơ hiện này là cấp giấy xác nhận đăng ký xuất bản đã được chuyển sang thực hiện hoàn toàn trên môi trường trực tuyến, qua cổng thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo điều kiện cho các nhà xuất bản thuận lợi hơn trong đăng ký.

[18] Số xuất bản phẩm bị xử lý: Năm 2019: 51 xuất bản phẩm; Năm 2020: 39 xuất bản phẩm; Năm 2021: 30 xuất bản phẩm.

[19] Đến nay, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã phối hợp các cơ sở đào tạo tổ chức 27 khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ biên tập cho 2.500 học viên là biên tập viên các nhà xuất bản, đơn vị liên kết xuất bản; cấp Chứng chỉ hành nghề biên tập cho 2.038 biên tập viên của 57 nhà xuất bản. Bên cạnh đó, hằng năm tổ chức Hội nghị tập huấn cho biên tập viên theo các chuyên đề bám sát tình hình thời sự, cấp bách của đất nước trong từng giai đoạn.

- Hầu hết các cơ quan chủ quản nhà xuất bản đều quan tâm đến công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động của nhà xuất bản, đặc biệt là trong việc chỉ đạo giám sát nội dung chính trị, tư tưởng của xuất bản phẩm. Một số cơ quan chủ quản đã có giải pháp hỗ trợ tài chính, đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở, trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật hoặc có chính sách đặt hàng đối với các nhà xuất bản để các nhà xuất bản vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhất là trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19. Một số cơ quan chủ quản đã quan tâm đầu tư kinh phí lớn để hỗ trợ nhà xuất bản phát triển các nền tảng xuất bản điện tử cho nhà xuất bản trực thuộc[20]. Công tác theo dõi, giám sát hoạt động của nhà xuất bản được cơ quan chủ quản thực hiện theo thẩm quyền tương đối đầy đủ, đúng quy định. Tuy chưa nhiều nhưng đã có một số cơ quan chủ quản ưu tiên đầu tư về vốn, cơ sở vật chất, nhân lực cho các nhà xuất bản, tạo điều kiện cho nhà xuất bản hoạt động, phát triển[21].

- Trong quá trình hoạt động, các nhà xuất bản cơ bản thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ. Các nội dung đề tài đăng ký trong phạm vi giao thoa chức năng nhiệm vụ giữa các nhà xuất bản đã được các cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh về các nhà xuất bản có đội ngũ biên tập phù hợp nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng xuất bản phẩm.

- Việc triển khai liên kết xuất bản được đẩy mạnh. Các nhà xuất bản cũng đã có những chuyển biến tích cực trong việc quản lý quy trình liên kết xuất bản nhằm kiểm soát chặt chẽ nội dung xuất bản xuất bản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng xuất bản phẩm và hạn chế được những vi phạm về nội dung. Các đối tượng liên kết xuất bản đã phát huy tính tích cực, năng động trong việc tìm kiếm bản thảo, mua bản quyền, tổ chức phát hành cũng như sự chủ động nắm bắt thị trường. Vì thế, hiện nay, ngoài việc liên kết về in và phát hành, có .../57 nhà xuất bản có thực hiện liên kết trong khai thác bản thảo sách (chiếm 96%)[22], trong đó có .../57 nhà xuất bản có tỷ lệ liên kết cao trên 70%, .../57 nhà xuất bản liên kết 100%. Số lượng các đơn vị liên kết khai thác bản thảo cũng tăng lên từ khoảng 40 đơn vị (năm 2013) đến nay đã có trên 200 đơn vị thường xuyên tham gia liên kết tổ chức bản thảo[23]. Hoạt động liên kết xuất bản đã tạo điều kiện cho các nhà xuất bản thực hiện nhiều công trình lớn, có giá trị, đồng thời góp phần để các nhà xuất bản tích lũy được các lợi ích kinh tế từng bước nâng cao tay nghề biên tập viên về cả nội dung và kỹ, mỹ thuật[24].

---

[20] NXB Thông tin và Truyền thông, NXB Quân đội nhân dân...

[21] Tính đến 10 năm 2020, đã có 16 cơ quan chủ quản đầu tư hoặc tạo cơ chế để nhà xuất bản xây dựng, cải tạo trụ sở, trong đó có nhà xuất bản đầu tư với quy mô lớn như: NXB Tư pháp, Phụ nữ, Đại học Thái Nguyên, Kim Đồng....

[22] 02 đơn vị tổ chức bản thảo 100% là NXB Đại học Thái Nguyên và NXB Đại học Hàng Hải.

[23] Năm 2019 là 214; Năm 2020 là 231; Đến năm 2022, do chịu tác động của dịch Covid, số đơn vị rút xuống còn 227.

[24]Trong 139 tác phẩm, công trình được giải thưởng sách từ năm 2018 đến nay có trên 76 công trình, tác phẩm là sản phẩm liên kết; trong đó nhiều đầu sách liên kết được giải thưởng cao nhất; một số đầu sách hay, giá trị được tái

- Công tác lưu chiểu xuất bản phẩm của các nhà xuất bản ngày càng nghiêm túc, đầy đủ. Số lượng sách tăng trưởng khả quan sau 10 năm. Cho đến năm 2023, 64%các nhà xuất bản (trừ một số nhà xuất bản chuyên ngành hẹp) có số lượng nộp lưu chiểu từ 200 đầu xuất bản phẩm trở lên/năm, trong đó có 13 nhà xuất bản đạt trên 1.000 đầu sách/năm. Đến năm 2023, mặc dù các nhà xuất bản vẫn còn gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19, toàn ngành vẫn xuất bản được gần 40.000 đầu sách với 536 triệu bản.

b) Hạn chế

- Việc sắp xếp các nhà xuất bản theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa còn chậm. Chưa triển khai chủ trương: "Chuyển hầu hết các nhà xuất bản sang đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trường hợp thật sự cần thiết, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cho phép chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước" theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, N*ghị quyết* số *08*/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ *thực hiện Nghị quyết* số *19*-NQ/TW. Việc tổng kết thí điểm mô hình hoạt động Công ty mẹ - công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chậm, kéo dài 20 năm[25].

- Số lượng thủ tục hành chính và tần suất giải quyết của từng thủ tục hành chính còn nhiều, nhất là tại Trung ương dẫn đến có thời điểm một số thủ tục thực hiện chậm, ảnh hưởng hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà xuất bản, các đơn vị liên kết xuất bản. Công tác phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, các Sở, ngành ở địa phương với nhau còn chưa thật chặt chẽ, thường xuyên; việc chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có lúc, có nơi còn chậm. Chế tài xử lý chưa đủ mạnh, chưa có tác dụng răn đe. Vẫn còn tình trạng các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra giám sát thường xuyên kiêm nhiệm nhiều việc, chồng chéo chức năng, lực lượng cán bộ mỏng nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Do đặc điểm các cơ quan chủ quản rất đa dạng[26], không đồng cấp, nên việc quản lý, giám sát, hỗ trợ của các cơ quan chủ quản đối với các nhà xuất bản còn

---

bản với số lượng rất lớn như cuốn "Đắc nhân tâm" do Công ty cổ phần văn hóa Trí Việt và Nhà xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh thực hiện, đã tái bản nhiều lần với tổng số phát hành trên 750.000 bản (chưa bao gồm sách nói và sách điện tử).

[25] Năm 2022, NXB Giáo dục Việt Nam đã triển khai Tổng kết thực hiện thí điểm mô hình Công ty mẹ - công ty con, đã báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

[26]Hiện nay có 01 nhà xuất bản trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng, 16 nhà xuất bản trực thuộc Bộ, 02 nhà xuất bản trực thuộc Tổng cục thuộc Bộ, 02 nhà xuất bản trực thuộc Viện Hàn lâm, 01 nhà xuất bản trực thuộc

thiếu sự thống nhất, đồng bộ và khó đảm bảo đúng quy định của Luật Xuất bản. Một số cơ quan chủ quản chưa thực hiện tốt việc bảo đảm các điều kiện cho nhà xuất bản trực thuộc theo quy định[27].Việc điều chỉnh, bổ sung vốn đối với các nhà xuất bản là doanh nghiệp chưa được thực hiện. Các nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp không thể tiếp cận được sự hỗ trợ về trụ sở, kinh phí hoạt động từ cơ quan chủ quản do vướng mắc với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư tài sản công. Việc trích các quỹ theo quy định, đặc biệt là quỹ đầu tư - phát triển gặp khó khăn do lợi nhuận sau thuế thấp. Việc mở rộng liên kết, kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa gặp khó khăn do các quy định về điều kiện liên kết gắn với vốn điều lệ. Việc hỗ trợ đặt hàng của cơ quan chủ quản đối với các nhà xuất bản thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp tuy đã được cải thiện nhưng còn rất hạn chế[28]. Một số cơ quan chủ quản chưa quan tâm đến công tác nhân sự, nhất là nhân sự lãnh đạo. Vẫn còn để xảy ra tình trạng thiếu chức danh lãnh đạo trong thời gian dài, làm ảnh hưởng đến sự chủ động và sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản.

- Việc quản lý khâu xuất bản (quy trình liên kết, quy trình biên tập) có lúc, có nơi còn chưa nghiêm dẫn đến vẫn còn một số xuất bản phẩm vi phạm quy định Luật Xuất bản, buộc các cơ quan quản lý phải xử lý[29].

- Một số nhà xuất bản chưa thực hiện tốt các quy định liên kết, để cho các đối tác liên kết thao túng dẫn đến các sai phạm, xuống cấp về chất lượng ở các sản phẩm sách liên kết, tạo sự hỗn loạn, cạnh tranh thiếu lành mạnh của thị trường xuất bản. Còn hiện tượng nhà xuất bản buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ quy định về quyền tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật. Tỉ lệ sách tự xuất bản hàng năm của các nhà xuất bản ngày càng giảm[30].

- Việc nộp xuất bản phẩm lưu chiểu chưa được một số nhà xuất bản thực hiện nghiêm túc. Vẫn còn hiện tượng xuất bản phẩm phát hành khi chưa có quyết định phát hành hoặc phát hành trước thời gian quy định. Hiện tượng không nộp,

---

Học viện thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng, 14 nhà xuất bản trực thuộc Học viện hoặc Trường Đại học, 04 nhà xuất bản trực thuộc Đoàn thể Trung ương, 01 nhà xuất bản trực thuộc Đoàn thể địa phương, 06 nhà xuất bản trực thuộc Hội chính trị-xã hội hoặc Hội chính trị-xã hội-nghề nghiệp, 08 nhà xuất bản trực thuộc UBND cấp tỉnh hoặc Tỉnh ủy, 01 nhà xuất bản trực thuộc Cơ quan trực thuộc Chính phủ, 01 nhà xuất bản trực thuộc Ban thuộc Bộ.

[27]Sau khi thực hiện đăng ký cấp đổi giấy phép theo quy định của Luật Xuất bản và Nghị định 195/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản và Nghị định 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, đến thời điểm này, xuất hiện tình trạng các nhà xuất bản không có nguồn tài chính để đáp ứng điều kiện hoạt động, đặc biệt là điều kiện về nguồn tài chính tối thiểu 5 tỷ để đảm bảo hoạt động.

[28]Ngoài nguồn đầu tư theo Chương trình sách nhà nước đặt hàng, số lượng các nhà xuất bản nhận được đầu tư của chủ quản còn thấp, chưa đến 50%.

[29] Tính từ năm 2013 đếntháng 10 năm 2024, đã có 1.661xuất bản phẩm vi phạmbị xử lý với nhiều hình thức khác nhau.

[30] Năm 2013 là 52,9%; năm 2023là ~~27,4%.~~

nộp không đủ số lượng, nộp không đúng thời hạn cho Thư viện Quốc gia Việt Nam tuy có cải thiện trong thời gian gần đây nhưng chưa hoàn toàn được khắc phục[31].

3. Triển khai thực hiện các quy định về lĩnh vực in xuất bản phẩm

a) Kết quả

- Việc cấp, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, cấp giấy phép hoạt động in gia công xuất bản phẩmcho nước ngoài được triển khai thực hiện tương đối kịp thời, cơ bản bảo đảm các điều kiện hoạt động cơ sở in theo quy định của Luật Xuất bản. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thời hạn cấp phép cũng được đăng tải công khai, minh bạch. Số lượng hồ sơ được cấp phép theo quy định về phân cấp ở các Sở Thông tin và Truyền thông đều tăng, nhất là ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận góp phần làm cho ngành in có sự tăng trưởng khá nhanh cả về số lượng và chất lượng[32]. Tuy nhiên, việc quy định thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện bằng văn bản giấy chưa theo kịp tiến độ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Công tác quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành in được thực hiện hiệu quả, theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nhờ đó, việc đầu tư hiện đại hóa ngành tiếp tục được đẩy mạnh đáp ứng yêu cầu của mở rộng và hiện đại hóa quy trình, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng những đơn hàng có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao đạt tiêu chuẩn quốc tế của các cơ sở in. Các doanh nghiệp in nói chung và in xuất bản phẩm nói riêng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý, đầu tư thiết bị in hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Quá trình in được chú trọng đầu tư chủ yếu với các thiết bị in hiện đại, mới 100%, với mức độ tự động hóa cao. In ống đồng và in flexo có sự phát triển ở in bao bì, nhãn mác[33].

- Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước ngày càng quán triệt xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thể hiện cụ thể qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đến việc rà soát cấp phép;

---

[31] Tỷ lệ nộp tăng lên từ 58,2% năm 2012 lên ~~73,4%~~……?....năm 2023.

[32] Sau 12 năm thực hiện, theo phân cấp và sự lựa chọn của cơ sở in, tại Trung ương đã cấp 160 giấy phép và tại các địa phương đã cấp 897 giấy phép in gia công xuất bản phẩm phẩm cho nước ngoài. Nhờ đó nếu so với thời điểm trước khi Luật Xuất bản 2012 có hiệu lực, cả nước có: gần 1.500 cơ sở in. Từ năm 2013 đến nay, số lượng cơ sở in xuất bản phẩm tăng thêm, gần 1.271 cơ sở. Số liệu tăng trưởng toàn ngành in từ năm 2013 đến nay, nhìn chung sau 12 năm thực hiện Luật, số lượng cơ sở in tăng 1,6 lần, doanh thu toàn ngành tăng 1,4 lần và nộp ngân sách nhà nước tăng 2,3 lần so với năm 2013; doanh thu toàn ngành tập trung vào một số trung tâm, khu vực trọng điểm ở các thành phố lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh; Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng; các tỉnh Bình Dương, Long An, Đồng Nai và các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng. Số lượng cơ sở này chủ yếu khối in bao bì (chiếm 97% số cơ sở sở in).

[33]Hiện tại, số lượng máy in flexo, máy in leterpress được nhập khẩu vào Việt Nam chiếm tỷ lệ cao trên 59% trên tổng số thiết bị in công nghiệp nhập khẩu. In offset vẫn là công nghệ in chủ đạo, chiếm 27% giá trị đầu tư trên tổng số thiết bị. In kỹ thuật số phát triển nhanh với các thiết bị in khổ lớn, tốc độ cao, đáp ứng thị trường in thương mại và in sản phẩm cá nhân hóa.

công tác phối hợp hỗ trợ nghiệp vụ, trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin, phổ biến kinh nghiệm đã được triển khai tương đối kịp thời trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các Sở Thông tin và Truyền thông và các lực lượng chức năng có liên quan.

b) Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lĩnh vực in ở nhiều địa phương chưa phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh. So sánh trong khu vực cho thấy, quy mô ngành công nghiệp in Việt Nam tuy có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng. Hiện cả nước có khoảng 2.300 cơ sở in công nghiệp nhưng số đơn vị có quy mô nhỏ[34] và vừa chiếm tỷ lệ lớn[35], trên 90%[36].

Công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép hoạt động đối với các cơ sở in xuất bản phẩm chưa được chú trọng triển khai thường xuyên, kịp thời cả ở Trung ương và các địa phương, nên việc cập nhật, theo dõi biến động trong các trường hợp cơ sở in có những thay đổi về người đứng đầu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sau cổ phần hóa, di chuyển địa điểm sản xuất in, không duy trì đủ điều kiện hoạt động in...còn chưa kịp thời. Một số Sở Thông tin và Truyền thông còn gặp khó khăn trong việc tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở in hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, hoặc trong địa điểm thuộc đơn vị công an, quân đội quản lý với nhiều lý do khác nhau (bị hạn chế ra vào). Việc điều tra, kiểm tra, xác minh còn hạn chế do việc phân định "sách thật, sách giả" gặp nhiều khó khăn.

- Thực tiễn triển khai thực hiện Luật Xuất bản, các cơ sở in xuất bản phẩm ngoài chịu sự điều chỉnh của Luật Xuất bản còn chịu sự tác động của các quy định của pháp luật về hoạt động in các sản phẩm khác (gần như không có cơ sở in nào chỉ in xuất bản phẩm được điều chỉnh tại Luật Xuất bản, mà hầu hết còn in cả sản phẩm không phải xuất bản phẩm được điều chỉnh bằng Nghị định số 60/2014/NĐ-CP), điều này dẫn đến sự hiểu biết, cập nhật về quy định pháp luật của các cơ sở in chưa đầy đủ, đôi khi còn nhầm lẫn giữa việc thực hiện theo Luật Xuất bản với Nghị định số 60/2014/NĐ-CP. Vẫn còn có nhiều cơ sở in chưa thực hiện tốt quy định về việc ký hợp đồng giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

- Vấn nạn "in lậu" xuất bản phẩm, chủ yếu là xuất bản phẩm có giá bán lẻ cao, có chi phí mua bản quyền lớn, xuất bản phẩm "best seller", các loại sách giáo khoa tiếng Anh, sách bổ trợ sách giáo khoa... chưa ngăn chặn được một cách triệt để, tiếp tục gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, nhà xuất bản,

[34]Doanh nghiệp có từ 10 đến 100 người, doanh thu dưới 50 tỷ/năm.

[35] Doanh nghiệp có trên 100 đến dưới 300 lao động, doanh thu khoảng 300 tỷ/năm.

[36] Theo thống kê trên Statictic, năm 2019, Thái Lan có trên 5000 cơ sở in, trong đó có khoảng 2000 cơ sở in quy mô, hiện đại.

đơn vị liên kết. Có nhiều nguyên nhân gây ra tình trạng "in lậu". Song nguyên nhân chính vẫn là lợi nhuận thu được từ bán "xuất bản phẩm lậu" vẫn cao. Để trục lợi, các đối tượng thực hiện "in lậu" dùng nhiều chiêu trò, thủ đoạn, phương thức tinh vi để tiêu thụ "xuất bản phẩm lậu", mà chủ yếu là tác động vào người tiêu dùng thông qua việc hạ giá bán bằng hình thức tăng % chiết khấu (từ 50%, thậm chí là 70-80% so với giá bán lẻ in trên xuất bản phẩm).

- Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in cho người đứng đầu các cơ sở in xuất bản phẩm được triển khai thường xuyên ngay từ giai đoạn các năm từ 2013 đến 2019. Tuy nhiên, sau đó do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cũng như số lượng người đăng ký bồi dưỡng giảm nhiều trong năm 2020, 2021 nên việc mở các khóa bồi dưỡng này không được thường xuyên như giai đoạn trước chưa đáp ứng kịp nhu cầu của người học đối với trường hợp cơ sở in thành lập mới hoặc có thay đổi nhân sự người đứng đầu.[37]

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động in xuất bản phẩm của cơ sở in theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản chưa được thực hiện nghiêm đối với các cơ sở in ở Trung ương và địa phương dẫn đến tình trạng số liệu phục vụ quản lý thiếu thống nhất, đồng bộ, gây khó khăn trong việc hoạch định, xây dựng các chính sách vĩ mô và quản lý trong thực tiễn.

4. Triển khai thực hiện các quyđịnh về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

a) Kết quả

-Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Chương IV quy định về hoạt động phát hành xuất bản phẩm; đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm; trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; các trường hợp nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanhkhông phải đề nghị cấp giấy phép; xuất khẩu xuất bản phẩm; triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm. Các quy định trên đã cơ bản được triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả ở Trung ương và các địa phương[38].

- Số lượng cơ sở phát hành xuất bản phẩm giảm đáng kể. Tính đến tháng 12 năm 2023, cả nước có trên 508 cơ sở phát hành (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập), 13.500 điểm phát hành sách (hộ kinh doanh, điểm bưu điện văn hóa xã...). Phân bổ chủ yếu tập trung ở các đô thị, thành phố, khu vực trung tâm, thị xã,

[37] Năm 2022, khắc phục khó khăn, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 03 khóa với trên 200 học viên.

[38]Hiện, cả nước có 505 doanh nghiệp phát hành được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy xác nhận hoạt động phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 55 cơ sở do cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cấp giấy phép hoạt động, chiếm hơn 10%.

thị trấn. Hệ thống mạng lưới phát hành xuất bản phẩm tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ngày càng bị thu hẹp.

- Số lượng các đơn vị hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm tham gia thị trường ngày càng tăng[39]. Về cơ bản, các doanh nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản của xã hội về xuất bản phẩm nhập khẩu[40]. Thủ tục, hồ sơ, thời gian giải quyết xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

- Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tăng trưởng rất nhanh trong 10 năm qua[41], đặc biệt trong 3 năm trở lại đây. Thủ tục, hồ sơ giải quyết đã được cải tiến nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuận lợi khi tiến hành nhập khẩu.

- Hoạt động phát hành sách giấy qua các sàn thương mại điện tử mở ra tiềm năng lớn cho hoạt động phát hành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghệ. Trong vòng 5 năm lại đây, đã xuất hiện một số sàn thương mại điện tử tham gia vào hoạt động phát hành với thị phần lớn[42].Một số nhà xuất bản, công ty phát hành sách cũng chú trọng phát triển các website giới thiệu thành sàn thương mại.

b) Hạn chế

- Việc rà soát cấp phép chưa được triển khai thường xuyên nên vẫn còn trường hợp cơ sở phát hành không duy trì đủ điều kiện hoạt động hoặc thay đổi loại hình tổ chức, thay đổi hoặc phát sinh thêm chi nhánh/địa điểm kinh doanh nhưng cơ quan quản lý không nắm được để quản lý kịp thời.

- Hiện tượng tàng trữ, mua bán sách lậu, vi phạm bản quyền, sách có nội dung vi phạm quy định Luật Xuất bản, chưa được khắc phục hiệu quả. Lợi dụng mạng xã hội, một số cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh phát hành không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật; phát hành sách lậu, sách vi

---

[39]Tính đến tháng 12 năm 2023 cả nước có 26doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh xuất bản phẩm nhập khẩu.

[40]Từ năm 2013-2022, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã cấp 7.742 giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, với 985.195 tên xuất bản phẩm và 392.460.206 bản xuất bản phẩm.

[41]Từ năm 2019-2021, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã cấp: 106 giấy phép với 2.341 tên xuất bản phẩm; với 35.862 bản xuất bản phẩm.Sở Thông và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã cấp: 30.357 giấy phép với: 85.622 tên xuất bản phẩm; 485.619.228 bản sách. Tổng cộng: 30.463 giấy phép; 87.963 tên xuất bản phẩmvà 485.655.090 bản sách.

[42]Khảo sát bước đầu 20 công ty phát hành sách thường xuyên tham gia liên kết cho thấy, hầu hết các đơn vị đều tham gia bán hàng qua sàn thương mại điện tử như Tiki, Lazada, Shopee, với tỉ lệ hàng bándao độngtừ 35-65%.

phạm bản quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi tác giả, nhà xuất bản và đơn vị liên kết, tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của ngành.

- Một số cơ sở nhập khẩu chưa thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh trước khi phát hành khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Vẫn còn hiện tượng cơ sở phát hành không thực hiện thẩm định sách hoặc tổ chức thẩm định qua loa, hình thức buộc các cơ quan chức năng phải xử lý.

- Việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh dù có nhiều nỗ lực nhưng do nhưng hạn chế trong các quy định liên quan và năng lực thực thi của các cơ quan quản lý nên dù đã có nhiều nỗ lực nhằm giải quyết nhanh chóng hồ sơ, quy trình thẩm định, rút ngắn thời gian cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh nhưng nhìn chung thời gian nhập khẩu chậm, còn nhiều trường hợp bị kéo dài.

5. Về thực hiện các quy định liên quan đến xuất bản xuất bản phẩm điện tử

a) Kết quả

- Sau khi Luật Xuất bản và Nghị định 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bảnđược ban hành, từ năm 2015, đã có 02 nhà xuất bản bắt đầu thử nghiệm xuất bản xuất bản phẩm điện tử với kết quả đạt 1.163 đầu xuất bản phẩm, chủ yếu là xuất bản phẩm chính trị và văn hóa xã hội, dưới dạng sách scan từ sách in. Từ năm 2016 đến 2018, mặc dù số lượng đăng ký tăng lên 04 nhà xuất bản nhưng số lượng đầu sách điện tử giảm mạnh. Hết năm 2018, số lượng sách điện tử chỉ đạt 86 đầu sách. Từ năm 2019, sau khi có chủ trương tháo gỡ điều kiện kinh doanh tại Nghị định 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định tại Nghị định 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản, số lượng các nhà xuất bản được xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản xuất bản phẩm điện tử tăng dần. Hết năm 2019, đã có 06 nhà xuất bản tham gia xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử với trên 2.500 đầu sách song chất lượng chưa cao, chủ yếu theo định dạng sách PDF với các trải nghiệm tiện ích cho độc giả rất hạn chế. Từ năm 2020, thực hiện Chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, sự ủng hộ của cơ quan chủ quản, sự quyết tâm của các nhà xuất bản và một số doanh nghiệp công nghệ thông tin, số lượng nhà xuất bản tham gia tăng nhanh. Đến hết tháng 11/2022, đã có 17 nhà xuất bản, 11 cơ sở phát hành đăng ký phát hành xuất bản phẩm điện tử.

- Thị trường xuất bản phẩm điện tử dần được hình thành. Dù còn ít về số lượng với khoảng 2.000 đầu sách/năm nhưng ngày càng đa dạng về nội dung với loại hình, tích hợp nhiều tính năng tăng, trải nghiệm cho người đọc, người nghe, là cơ sở để hình thành một thị trường sách điện tử với trên 2 triệu người đăng ký tài khoản.

- Các nhà xuất bản tham gia đăng ký hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử đều thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định. Việc tranh chấp bản quyền điện tử giữa các đơn vị rất ít và cũng đã được các đơn vị chủ động giải quyết trên cơ sở tôn trọng bản quyền[43].

b) Hạn chế

- Mặc dù xuất bản điện tử đang là xu thế phát triển của xuất bản hiện nayvà xuất bản điện tử ở Việt Nam cũng đang dần phát triển trong 02 năm trở lại đây nhưng nhìn chung còn thấp so với các nước trong khu vực và thế giới. Hiện xuất bản điện tử mới đạt 7% về số đầu sách và khoảng 5% về số bản sách, ở mức trung bình thấp trong khu vực[44], chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của xã hội về xuất bản phẩm điện tử.

- Đến thời điểm tháng 10 năm 2024, đã có 31/57 nhà xuất bản được cấp đăng ký hoạt động xuất bản và phát hành điện tử nhưng trên thực tế, mới chỉ có 03 cơ quan chủ quản bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản để xuất bản xuất bản phẩm điện tử[45]; các đơn vị còn lại tham gia bằng nguồn lực tự có[46] hoặc dưới hình thức liên kết với các công ty công nghệ[47].

- Điều kiện hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại Điều 45 của Luật Xuất bản vẫn còn có nhiều khó khăn cho doanh nghiệp, chưa tạo điều kiện cho hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử thực sự phát triển. Việc đầu tư của các đơn vị cho hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực phát triển xuất bản và phát hành điện tử của các nhà xuất bản còn nhiều hạn chế. Hầu hết còn kiêm nhiệm. Một số nhà xuất bản tuy tổ chức bộ phận độc lập nhưng chất lượng lao động còn hạn chế do tính đặc thù của nghề.

---

[43] Mới chỉ xảy ra 01 trường hợp tranh chấp giữa WAKA và ZGroup với tác giả Nguyễn Quốc Vượng.

[44] Trung Quốc: số đầu sách chiếm khoảng 10%; Hàn Quốc số đầu sách chiếm khoảng 20%., Thái Lan khoảng 12%.

[45] NXB Quân đội Nhân dân, NXB Thông tin và Truyền thông, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật

[46] NXB Giáo dục, NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ, NXB Trẻ, NXB Kim Đồng,

[47] NXB Xây dựng, NXB Y học, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Đại học Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, NXB Hội Nhà văn, NXB Tri thức sử dụng nền tảng của Công ty cổ phần công nghệ VHMT. NXB Dân trí sử dụng nền tảng công nghệ của Công ty cổ phần Vega.

- Việc chuẩn bị kế hoạch, đề tài để xuất bản điện tử chưa được các đơn vị xuất bản quan tâm đúng mức. Vì thế, dù số lượng các đơn vị đăng ký tăng lên nhưng chủ yếu vẫn dưới hình thức tái bản, đặc biệt dạng sách nói; số xuất bản điện tử mới ít, hiệu quả kinh tế chưa cao.

- Việc kiểm soát thị trường xuất bản phẩm điện tử, ngăn chặn các hành vi xâm phạm bản quyền của các cơ quan quản lý còn rất khó khăn do tính phức tạp của không gian mạng và thương mại điện tử cũng như không đủ nguồn nhân lực.

6. Nguyên nhân của hạn chế và bài học kinh nghiệm

a) Nguyên nhân của hạn chế

Một là, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản, đề án triển khai thực hiện Luật, có nhiều vấn đề mới, phức tạp liên quan đến việc đổi mới về cơ chế quản lý hoạt động xuất bản, có những vấn đề lần đầu tiên được triển khai thực hiện ở nước ta (như xuất bản và phát hành xuất bản điện tử) dẫn đến việc chậm triển khai một số quy định của Luật trong thực tế và chưa hiệu quả. Việc phối hợp trong công tác xây dựng các văn bản giữa các cơ quan chức năng chưa nhịp nhàng, thường xuyên.

Hai là, trong quá trình thực thi Luật, một bộ phận cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tính phức tạp của hoạt động xuất bản trong điều kiện mới,vẫn coi các nhà xuất bản như những đơn vị kinh tế đơn thuần, thiếu quan tâm đến chức năng tư tưởng, văn hóa, giáo dục của hoạt động xuất bản, không nhận thức và cụ thể hóa các chính sách kinh tế dành cho một lĩnh vực kinh tế - công nghệ đặc thù. Một số đơn vị chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính trị của xuất bản; không coi trọng và quan tâm đúng mức đến bản chất kinh tế của hoạt động này; năng lực nắm bắt, phát hiện vấn đề, chủ động kiểm soát tình hình, phối hợp tháo gỡ khó khăn của các cơ quan quản lý xuất bản, cơ quan chủ quản nhà xuất bản và các cơ quan có trách nhiệm liên quan còn nhiều hạn chế.

Ba là, năng lực của một bộ phận lãnh đạo các đơn vị xuất bản còn hạn chế. Không ít nhà xuất bản còn nặng tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, muốn quay lại cơ chế cũ, phụ thuộc kinh phí của Nhà nước, không tiếp cận thị trường, hoạt động thiếu hiệu quả, thua lỗ. Một số các đơn vị không chú ý xây dựng thương hiệu, không quan tâm đến trách nhiệm xã hội.

b) Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động xuất bản, tạo điều kiện cho hoạt động xuất bản vừa khẳng định vị thế, vai trò là lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, vừa mạnh mẽ vươn

lên, trở thành ngành kinh tế công nghệ phát triển, hiện đại, một bộ phận quan trọng của công nghiệp văn hóa.

*Thứ hai,*tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để quản lý hoạt động xuất bản; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp xuất bản, in và phát hành.

Thứ ba, đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản nhà xuất bản; xác định rõ vai trò của cơ quan chủ quản, đồng thời nêu cao vai trò tự chịu trách nhiệm, chủ động của lãnh đạo nhà xuất bản.

Thứ tư, coi trọng việc xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt cán bộ quản lý, đội ngũ biên tập viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý của các nhà xuất bản có lập trường chính trị, quan điểm vững vàng, giỏi chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phần thứ hai

MỘT SỐ VẤN ĐỀ BẤT CẬP TRONG LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh (Điều 1 và Điều 2 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành về phạm vi và đối tượng quản lý chưa bảo đảm tính bao quát của Luật, làm cơ sở xây dựng các chế định, chế tài phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

*Phương án: Hoàn thiện nội dung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh, mở rộng phạm vi điều chỉnh nhằm bảo đảm phạm vi và đối tượng điều chỉnh phù hợp yêu cầu quản lý trong điều kiện mới, tạo điều kiện điều chỉnh các hoạt động có liên quan đến hoạt động xuất bản như xuất bản.(Điều 1, Điều 2).

2. Vị trí, mục tiêu của hoạt động xuất bản (Điều 3 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành chưa thể chế hóa đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng về vị trí, vai trò và mục tiêu hoạt động xuất bản; xác định rõ vị trí, vai trò và mục đích hoạt động xuất bản làm cơ sở bổ sung nội dung và chính sách quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của hoạt động xuất bản.

*Phương án: Hoàn thiện nội dung về vị trí, vai trò, mục tiêu của hoạt động xuất bản, bổ sung và làm rõ nội dung về vai trò xây dựng nền tảng tư tưởng của

hoạt động xuất bản và các nội dung định hướng phát triển của hoạt động xuất bản trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Đảng. (Điều 3)

3. Giải thích từ ngữ "xuất bản phẩm"(Điều 4 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành về thuật ngữ, làm rõ nội hàm khái niệmlàm cơ sở xây dựng các qui định quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trên lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

*Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về giải thích thuật ngữ, bổ sung nội hàm các khái niệm xuất bản phẩm, lưu chiểu, in lậu; bổ sung thuật ngữ cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành làm cơ sở cho xây dựng các chế định và chế tài trong hoạt động xuất bản. Cụ thể:

- Hoàn thiện giải thích thuật ngữ về xuất bản phẩm, bổ sung nội hàm sách in và sách điện tử vào khái niệm xuất bản phẩm, bổ sung hình thức "sách điện tử" vào các hình thức sách *(Khoản 4, Điều 4);* đồng thời bỏ nội dung giải thích từ ngữ về "xuất bản điện tử" (Khoản 8, Điều 4) và "xuất bản phẩm điện tử" *(Khoản 9, Điều 4).*
- Hoàn thiện giải thích thuật ngữ *"in xuất bản phẩm"* bổ sung nội dung xuất bản phẩm vào thuật ngữ in; mô tả rõ thiết bị gắn với công đoạn in xuất bản phẩm *(khoản 2, Điều 4).*
- Hoàn thiện giải thích thuật ngữ "phát hành xuất bản phẩm" *(khoản 3, Điều 4),* bổ sung nội dung xuất bản phẩm vào thuật ngữ phát hành để chính xác hoá thuật ngữ.
- Bỏ giải thích thuật ngữ "xuất bản điện tử" *(khoản 8 Điều 4)*.
- Hoàn thiện giải thích thuật ngữ "phương tiện điện tử", cập nhật qui định mới của Luật Giao dịch điện tử.
- Hoàn thiện. giải thích thuật ngữ "lưu chiểu", làm rõ nội hàm khái niệm lưu chiểu gắn với yêu cầu về thời gian quản lý trên cơ sở thống nhất với thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 24 tháng.
- Hoàn thiện giải thích thuật ngữ in lậu (khoản 13, Điều 4).
- Bổ sung giải thích thuật ngữ "cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành xuất bản phẩm".

4. Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản (Điều 6 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành về nội dung quản lý chưa bao quát các yêu cầu mới gắn nhiệm vụ chuyển đổi số và tổ chức các hoạt động truyền thông quảng bá về sách, thúc đẩy phát triển thị trường xuất bản phẩm và văn hóa đọc

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về nội dung quản lý nhà nước, bổ sung nội dung về thúc đẩy chuyển đổi số và chỉ đạo các hoạt động truyền thông quảng bá về sách, thúc đẩy phát triển thị trường xuất bản phẩm và văn hóa đọc (Đi

5. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản(Điều 7 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành về chính sách của nhà nước đối với hoạt động xuất bản nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về chính sách của nhà nước đối với từng lĩnh vực xuất bản, in và phát hành (Khoản 2,3,4 Điều 7). Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực xuất bản: mở rộng về chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho toàn bộ các nhà xuất bản; bổ sung ưu đãi về tiền thuê nhà, thuê đất thuộc sở hữu nhà nước cho các nhà xuất bản; bổ sung các hình thức giao nhiệm vụ, đấu thầu xuất bản phẩm thực hiện bằng ngân sách nhà nước; bổ sung đối tượng xuất bản phẩm phục giáo dục, dạy nghề vào đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi; bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao (khoản 2 Điều 7)
- Đối với lĩnh vực in xuất bản phẩm: thống nhất với nội dung lĩnh vực xuất bản, bổ sung các cơ sở in xuất bản phẩm phục vụ giáo dục, dạy nghề vào các đối tượng được ưu đãi; bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí chuyển cơ sở in vào khu công nghiệp; bổ sung chính sách ưu đãi tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở in thuộc đối tượng ưu đãi (khoản 3 Điều 7).
- Đối với lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm: Bỏ chính sách ưu đãi quỹ đất, hỗ trợ cước vận chuyển; bổ sung chính sách hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ tiên tiến đối với các cơ sở phát hành thuộc đối tượng ưu đãi; bổ sung cơ sở phát hành phục vụ thông tin đối ngoại vào đối tượng ưu đãi; bổ sung chính sách ưu đãi về thuế đối với các cơ sở phát hành xuất bản phẩm (khoản 4 Điều 7).
- Đối với lĩnh vực xuất bản và phát hành điện tử chuyển thành chính sách đối với chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản, trong đó bổ sung các chính sách: đầu tư chuyển đổi số cho nhà xuất bản; ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển nền tảng số để xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số cho lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm. (Khoản 5 Điều 7)

6. Quản lý văn phòng đại diện của nhà xuất bản và cơ sở phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (Điều 8 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành chưa phân cấp để quản lý hiệu quả.

* Phượng án: phân cấp chuyển quản lý và thành lập văn phòng đại diện nhà xuất bản và cơ phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo (Điều 9 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành chưa bao quát giải quyết kiến nghị, phản ánh của các cơ quan quản lý, chủ quản và các đơn vị xuất bản, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản, các cơ quan chức năng liên quan và nhà xuất bản (Điều 9)

8. Hành vi bị cấm và hành vi bị xử lý (Điều 10, Điều 11 Luật Xuất bản)

Qui định hiện hành chưa làm rõ các hành vi bị cấm, đặc biệt là chưa làm rõ hành vi tổ chức in ấn và phát hành tác phẩm, tài liệu dạng sách; chưa qui định đầy đủ hành vi bị xử lý gắn với qui định về an toàn thông tin, an ninh mạngtrong hoạt động xuất bản, góp phần ngăn chặn hiệu quả vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về hành vi bị cấm, bổ sung việc cấm hành vi in lậu xuất bản phẩm và phát hành sản phẩm in lậu (Điều 10) và hoàn thiện nội dung qui định về việc xử lý các hành vi vi phạm các qui định pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động xuất bản (Điều 11).

II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

1. Về đối tượng thành lập và loại hình tổ chức nhà xuất bản (Điều 12 Luật Xuất bản)

- Hiện nay, các nhà xuất bản hoạt động theo hai loại hình khác nhau là: Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu. Tuy nhiên trên thực tế, chưa có quy định riêng về cơ chế cho từng loại hình hoạt động nên đã hình thành sự bất bình đẳng giữa các nhà nhà xuất bản trong việc hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của cơ quan chủ quản. Các nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp không thể tiếp cận được sự hỗ trợ từ cơ quan chủ quản về trụ sở, kinh phí hoạt động do vướng mắc với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách... Một số cơ quan chủ quản đã chấp thuận chuyển đổi loại hình hoạt động của nhà xuất bản từ doanh nghiệp về

đơn vị sự nghiệp công lập để tháo gỡ khó khăn cho nhà xuất bản trực thuộc nhưng lại không có quy định pháp luật hướng dẫn cụ thể nên không thực hiện được.

- Mặt khác, hiện chưa có quy định rõ ràng để phân loại nhà xuất bản hoạt động theo mô hình sự nghiệp công lập hay mô hình doanh nghiệp. Chỉ có sự phân loại như vậy mới có thể đưa ra những quy định về cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển phù hợp cho từng loại hình nhà xuất bản. Ví dụ đối với các nhà xuất bản có chức năng phục vụ nhiệm vụ chính trị là chính hoặc có đối tượng phục vụ đặc thù thì cần sắp xếp hoạt động theo mô hình sự nghiệp công lập. Còn các nhà xuất bản có chức năng tổng hợp, chuyên ngành thì sắp xếp hoạt động theo mô hình doanh nghiệp với cơ chế ưu đãi riêng. Vì vậy, cần có quan điểm xuyên suốt, thống nhất khi xây dựng quy định pháp luật về xuất bản và pháp luật có liên quan.

- Để phát triển theo mô hình hiện đại, chuyên nghiệp, đủ năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập, các loại hình tổ hợp, tập đoàn xuất bản cần được nghiên cứu bổ sung và có những điều chỉnh cho phù hợp với tính đặc thù của hoạt động xuất bản trong Luật Xuất bản.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về đối tượng thành lập nhà xuất bản, cho phép doanh nghiệp có qui mô, lĩnh vực hoạt động phù hợp được phép thành lập nhà xuất bản. (Điều 12)

2. Về thành lập và bảo đảm điều kiện hoạt động nhà xuất bản (Điều 13 Luật Xuất bản, Điều 8 Nghị định 195/2013/NĐ-CP)

- Quy định về điều kiện nguồn tài chính để thành lập nhà xuất bản "*Có trụ sở, nguồn tài chính và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm hoạt động của nhà xuất bản do Chính phủ quy định" (Khoản 3 Điều 13)* và được quy định cụ thể hóa tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP với mức "*có ít nhất 05 tỷ đồng để bảo đảm hoạt động xuất bản"* (điểm b Khoản 1 Điều 8)đang là một hạn chế, bởi trong thực tế sau khi thực hiện đăng ký theo quy định, một số nhà xuất bản không còn bảo đảm nguồn tài chính 5 tỷ để duy trì hoạt động.

- Thực tiễn về các trường hợp sáp nhập, phá sản, giải thể nhà xuất bản đã và sẽ còn diễn ra do những lý do khách quan cũng như chủ quan trong khi Luật chưa có qui định về nội dung này.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui địnhvề điều kiện thành lập, bổ sung tuân thủ qui hoạch cả nước của Chính phủ và qui hoạch của các địa phương vào điều kiện thành lập. (Điều 13); đồng thời nghiên cứu ban hành thay thế Nghị định hướng dẫn thi hành, bỏ các điều kiện không cần thiết sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản được ban hành

3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ quản nhà xuất bản (Điều 16Luật Xuất bản)

Hiện nay, quy định về trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc bảo đảm các điều kiện hoạt động và chỉ đạo thực hiện tôn chỉ mục đích, phương hướng hoạt động của nhà xuất bản còn chung chung, thiếu cụ thể. Cầnbổ sung quy định của cơ quan chủ quản gắn với việc tạo các điều kiện hoạt động của nhà xuất bản như:(1) Giao nhiệm vụ, đặt hàng cho nhà xuất bản trực thuộc; (2) Đào tạo, bồi dưỡng nhân sự lãnh đạo nhà xuất bản.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về trách nhiệm của chủ quản trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bổ sung trách nhiệm đầu tư đặt hàng xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị cho nhà xuất bản và xác định trách nhiệm của chủ quản trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về nhà xuất bản. (Điều 16)

4. Về tiêu chuẩn các chức danh tổng giám đốc (giám đốc) và tổng biên tập nhà xuất bản (Điều 17 Luật Xuất bản)

- Tại Điều 17 quy định tiêu chuẩn đối với giám đốc nhà xuất bản phải *"có ít nhất 03 năm là một trong các công việc biên tập, quản lý xuất bản hoặc báo chí, quản lý tại cơ quan chủ quản nhà xuất bản"* (điểm c Khoản 1)và tiêu chuẩn đối với tổng biên tập nhà xuất bản: *"Có ít nhất 03 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí*" (điểm b Khoản 2). Qua thực tiễn cho thấy đã có những khó khăn cho các cơ quan chủ quản nhà xuất bản trong việc lựa chọn và bổ nhiệm nhân sự, vì nguồn nhân sự dự kiến khó có thể đáp ứng tiêu chuẩn của Luật đã quy định.

- Tại khoản 3 Điều 17 quy định: "Đối với nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu mà có chức danh chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty thì chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty phải đồng thời là tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản". Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở các nhà xuất bản theo loại hình doanh nghiệp, nhất là các đơn vị hoạt động theo loại hình công ty mẹ - công ty con, việc thống nhất chức danh chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch công ty) với giám đốc (hoặc tổng giám đốc) cần phân tách để bảo đảm vận hành hiệu quảdoanh nghiệp.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về tiêu chuẩn giám đốc, tổng giám đốc, tổng biên tập, biên tập viên nhà xuất bản, thống nhất với qui định của Đảng. (Điều 17)

5. Về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập (Điều 20 Luật Xuất bản)

Chưa có quy định cụ thể về cấp chứng chỉ hành nghề biên tập cho đối tác liên kết thực hiện nhiệm vụ biên tập sơ bộ bản thảo. Quy định về thời hạn 02 năm sau khi bị thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập thì biên tập viên mới được cấp lại là quá dài, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của nhà xuất bản và bản thân biên tập viên.

* Phương án: Giảm thời gian cấp chứng chỉ hành nghề biên tập từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc (khoản 2 Điều 20) và thời gian biên tập viên bị thu hồi từ 2 năm xuống 12 tháng (khoản 4 Điều 20); và xem xét triển khai cấp chứng chỉ biên tập viên cho đối tác liên kết.

6. Về đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản (Điều 22 Luật Xuất bản)

- Thời gian xác nhận đăng ký xuất bản 07 ngày như hiện nay còn dài, chưa phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị đột xuất, ảnh hưởng đến tiến độ, thời cơ xuất bản và phát hành xuất bản phẩm ra thị trường.

- Việc phải đăng ký toàn bộ thông tin như: tựa phụ, tít phụ, thông tin phụ khác liên quan đến tác giả, tác phẩm xuất hiện trên bìa vào phần "tên xuất bản phẩm" trong bản đăng ký xuất bản như hiện là không phù hợp vì những thông tin này không phải là tên xuất bản phẩm.

- Chưa có quy định các trường hợp đã được xác nhận đăng ký xuất bản nhưng không thay đổi chủ đề nội dung, tác giả, đối tác liên kết thì không cần phải đăng ký xuất bản lại khi chỉ thay đổi thông tin về số lượng in. Giải quyết được vấn đề này sẽ thực hiện được đơn giản hóa thủ tục hành chính, không lãng phí kho số ISBN cũng như nhà xuất bản không phải chi phí in lại trang xi nhê.

* Phương án: Bỏ thủ tục đăng ký và cấp đăng ký xuất bản; giữ lại một phần thủ tục trong đăng ký xuất bản để chyển thành thủ tục đăng ký và cấp mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) (Điều 22 Luật Xuất bản).

7. Về liên kết trong hoạt động xuất bản (Điều 23 Luật Xuất bản,Điều 11 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT)

- Quy định về hợp đồng liên kết hiện nay can thiệp sâu vào công việc sản xuất - kinh doanh của nhà xuất bản, không mang lại hiệu quả trong quản lý nhà nước, trong khi về bản chất là quan hệ kinh tế, dân sự (không phải là quan hệ hành chính) giữa nhà xuất bản với đối tác, được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật liên quan.

- Quy định về đơn vị liên kết được phép biên tập sơ bộ còn mang nặng định tính, không được lượng hóa cụ thể, khó trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, tổ chức thực hiện.

- Quy định về một số giấy tờ chứng minh đối tác liên kết đủ điều kiện thực hiện liên kết xuất bản chưa hợp lý, không cần thiết như: bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu trong trường hợp đối tác liên kết là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Hiện nay, vẫn thiếu những quy định ràng buộc trách nhiệm của đối tác liên kết cũng như chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp: đối tác liên kết thực hiện không đúng hợp đồng liên kết xuất bản; in không đúng nội dung bản thảo đã được nhà xuất bản phê duyệt; in vượt số lượng trong quyết định xuất bản; không nộp xuất bản phẩm liên kết cho nhà xuất bản nộp lưu chiểu… dẫn đến tình trạng đa số các nhà xuất bản đều trông chờ vào tính tự giác của đối tác liên kết. Và khi xảy ra vi phạm thì nhà xuất bản lại là đối tượng chính phải chịu trách nhiệm mà không phải là đối tác liên kết.

- Quy định về trách nhiệm nhà xuất bản phải trực tiếp ký hợp đồng in, nhằm mục đích buộc nhà xuất bản quản lý việc in, phát hành xuất bản phẩm liên kết sau khi cấp quyết định xuất bản, tránh tình trạng mất kiểm soát đối với xuất bản phẩm liên kết. Tuy nhiên, quy định này lại chưa rõ ràng về các hình thức hợp đồng (in) được chấp nhận trên thực tế (ví dụ: hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng ba bên giữa nhà xuất bản - đối tác liên kết - cơ sở in, hợp đồng liên kết và in...). Nếu không làm rõ vấn đề này sẽ dẫn đến vướng mắc trong việc thực hiện của đối tượng quản lý cũng như của cơ quan quản lý trong công tác thanh, kiểm tra.

- Do chưa có quy định về khung mức thu tiền biên tập để các nhà xuất bản có căn cứ áp dụng triển khai thu tiền của các đối tác liên kết, nên đã xảy ra tình trạng các nhà xuất bản cạnh tranh nhau về mức thu, làm cho mức tiền thu được ngày một giảm, không tương xứng với mức thù lao trí tuệ nói chung. Bên cạnh đó, chưa có quy định chi tiết việc thu hồi Quyết định xuất bản, nếu đối tác không thực hiện in xuất bản phẩm trong thời hạn và việc thông báo cho đối tác liên kết việc nhà xuất bản không ban hành quyết định phát hành nếu thấy xuất bản phẩm in xong nộp cho nhà xuất bản nhưng không đủ điều kiện nộp lưu chiểu, dẫn đến tình trạng nhà xuất bản bị phụ thuộc vào đối tác liên kết hoặc xuất bản phẩm vi phạm, xuất bản phẩm chưa đủ điều kiện phát hành được bày bán trên thị trường.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung quản lý liên kết xuất bản, mở rộng đối tượng và nội dung liên kết là doanh nghiệp cung cấp nền tảng trung gian phát hành và liên kết cung cấp nền tảng trung gian phát hành; bỏ các qui định không phù hợp trong liên kết như: biên tập sơ bộ, hợp đồng liên kết phải tuân thủ theo mẫu và những nội dung hạn chế trong liên kết. (Điều 23)

8. Về cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Điều 25 Luật Xuất bản)

-Việc cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh chưa quy định trường hợp tái bản, tái bản có bổ sung dẫn đến việc thẩm định, thu phí thẩm định này còn lúng túng.

- Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh chưa có quy định nộp bản sao có chứng thực giấy phép in xuất bản phẩm của doanh nghiệp in để kiểm tra, đối chiếu (vì một số địa phương, đơn vị trong tỉnh khi xuất bản tài liệu không kinh doanh đặt in ở tỉnh khác).

- Chưa có hướng dẫn đối với trường hợp in tài liệu không kinh doanh dưới hình thức đĩa DVD hoặc in trên chất liệu vải bạt. Nên trong quá trình cấp phép ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Chưa có quy định việc cấp phép đối với xuất bản tài liệu không kinh doanh trên môi trường điện tử.

- Luật chưa quy định việc cấp phép xuất bản "tài liệu không kinh doanh" của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định chuyên ngành của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Nguyên nhân do nhiều tài liệu của các đơn vị vũ trang địa phương do cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản ở địa phương cấp phép thường xảy ra lỗi sai nội dung vì không qua thẩm định của cơ quan cấp trên trong ngành.

* Phương án: Giảm số lượng bản thảo tài liệu nộp để thẩm định và giảm thời gian thẩm định đối với thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh. (khoản 4, khoản 5 Điều 25); bổ sung qui định về nộp lưu chiểu điện tử trong phần nộp lưu chiểu đối với xuất bản tài liệu không kinh doanh.

9. Về thông tin ghi trên xuất bản phẩm (Điều 27 Luật Xuất bản)

- Quy định không cho ghi các thông tin khác ngoài tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản trên bìa 1 của sách làm đơn điệu việc thiết kế bìa sách theo nhiều phong cách, hạn chế tự do sáng tạo, ví dụ như ghi slogan hay cụm từ "best seller"…

- Quy định về biên tập viênđứng tên trên xuất bản phẩm theoduy nhất hình thức tên khai sinh là chưa phù hợp do nhiều trường hợp có nhu cầu sử dụng bút danh. Việc quy định mở về tên người biên tập sẽ tạo thuận lợi cho những biên bập viên này để giúp bạn đọc đến gần hơn với xuất bản phẩm.

* Phương án: Hoàn thiện qui định theo hướng giao thêm quyền quyết định cho Giám đốc nhà xuất bản (Điều 27)

10. Về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam (Điều 28 Luật Xuất bản)

- Quy định về thời hạn nộp lưu chiểu xuất bản phẩm 10 ngày trước khi phát hành không còn phù hợp thực tiễn. Thời gian này để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra lưu chiểu nhưng lại gây khó khăn cho đơn vị, đặc biệt là khi thực hiện xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ cấp bách, đột xuất của các Bộ, ngành, cơ quan Đảngtrong thời gian ngắn (dưới 10 ngày). Hơn nữa, việc hậu kiểm đối với nội dung xuất bản phẩm là không có thời hạn. Sau 6 tháng hay 1 năm hoặc nhiều hơn nữa, nếu phát hiện ra sai phạm trong xuất bản phẩm thì vẫn xử lý theo quy định. Tuy nhiên, nếu rút ngắn xuống dưới 10 ngày sẽ gây khó khăn cho cơ quan quản lý hoàn thành nhiệm vụ. Vì thế việc kiểm tra lưu chiểu cần tiếp cận hoàn toàn theo hướng hậu kiểm, từ đó sẽ có phương án phù hợp cho thời gian nộp lưu chiểu.

- Quy định về về nộp 03 bản/xuất bản phẩm (bao gồm cả xuất bản phẩm không phải dạng sách) cho Thư viện Quốc gia là không phù hợp, cần điều chỉnh để giảm gánh nặng kinh tế cho các nhà xuất bản cũng như đơn vị liên kết xuất bản.

- Cần bổ sung quy định danh mục một số xuất bản phẩm không phải nộp cho Thư viện Quốc gia như xuất bản phẩm đặc thù là lịch các loại, sách tái bản không sửa chữa bổ sung, vì những loại sách trên không nhất thiết nộp cho Thư viện Quốc gia với mục đích để lưu trữ và phục vụ bạn đọc.

- Việc xuất bản tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép chủ yếu là các tài liệu tuyên truyền phục vụ tại địa phương nên việc nộp lưu chiểu xuất bản phẩm đến Bộ Thông tin và Truyền thông và Thư viện Quốc gia Việt Nam là chưa phù hợp.

* Phương án: Đơn giản hoá, cho phép phát hành ngay sau khi hoàn thành thủ tục nộp lưu chiểu, giảm số lượng và bỏ một số loại hình xuất bản phẩm không phải nộp lưu chiểu (khoản 1 Điều 28).

11.Về quảng cáo trên xuất bản phẩm (Điều 30 Luật Xuất bản)

- Hiện nay, Luật Quảng cáo mới chỉ quy định chung về quảng cáo trên sản phẩm in mà chưa có quy định chi tiết hướng dẫn thi hành cụ thể về hoạt động quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử, trên môi trường Internet. Vì vậy, việc quản lý về quảng cáo trên xuất bản phẩm chưa thực sự toàn diện. Hơn nữa cần nghiên cứu quy định khác về các sản phẩm và dung lượng quảng cáo trên xuất bản phẩm để tạo điều kiện có thu nhập bù đắp chi phí xuất bản, góp phần giảm giá thành xuất bản phẩm.

- Chưa có quy định chi tiết hướng dẫn thi hành cụ thể về hoạt động quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử, trên môi trường Internet.

* Phương án: Hoàn thiện nội dung qui định về quản lý quảng cáo, bổ sung qui định về quản lý quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử nhằm thu hút nguồn lực xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản. (Điều 30)

12. Việc cấp mã số sách quốc tế ISBN(Điều 22 Luật Xuất bản)

Thực tế, số lượng mã số ISBN trong kho ISBN có giới hạn, dẫn đến tình trạng nếu mỗi một xuất bản phẩm phải được cấp một mã số ISBN riêng, bao gồm cả những cuốn sách có nội dung giống nhau nhưng khác hình thức thể hiện, hoặc sách tái bản không sửa chữa, bổ sung thì sẽ rất lãng phí kho ISBN.

* Phương án: bỏ thủ tục đăng ký chuyển thành thủ tục đăng ký mã ISBN (Điều 22)

III. LĨNH VỰC IN XUẤT BẢN PHẨM

1. Về cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Điều 32 Luật Xuất bản)

- Quy định về "*Bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật*" là không cần thiết vì thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng cháy, chữa cháy và các quy định pháp luật liên quan.

- Thiếu quy định hướng dẫn hồ sơ cấp đổi giấy phép hoạt động in, quy định thu hồi giấy phép hoạt động in đối với các doanh nghiệp in dừng hoạt động. Đặc biệt là chưa có quy định đối với cơ sở in là chi nhánh/xưởng sản xuất của các cơ sở in đặt tại các địa phương khác.

* Phương án:

- Giảm số ngày giải quyết thủ tục hành chính đối với việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.
- Giảm điều kiện và đơn giản hoá thành phần hồ sơ cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; gộp thủ tục hành chính cấp đổi và cấp lại; giảm đơn giản hoá hồ sơ xác nhận đăng ký in xuất khẩu xuất bản phẩm
- Hoàn thiện nội dung qui định về đầu tư vào lĩnh vực in xuất bản, mở rộng cho phép đầu tư FDI vào lĩnh vực in nhưng có giới hạn về tỷ lệ đầu tư nhằm vừa thu hút nguồn lực, vừa bảo vệ và phát triển doanh nghiệp trong nước. (Điều 32)
- Hoàn thiện nội dung qui định về giấy phép hoạt động của cơ sở in xuất bản phẩm; bổ sung qui định về thành lập chi nhánh cơ sở in xuất bản phẩm; qui định về thời hạn giấy phép nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, rà soát sắp xếp lại các cơ sở in theo hướng tinh gọn, chất

lượng và hiện đại hoá, hạn chế tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh của các cơ sở in không đủ điều kiện hoạt động (Điều 32).

2. Về cấp giấy phép hoạt động in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 34 Luật Xuất bản)

Quy định đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 34 của Luật này (Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in). Tuy nhiên, với quy định như hiện nay thì khó đáp ứng trong thực tiễn khi triển khai áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Phương án: Chuyển thủ tục hành chính từ cấp phép in gia công xuất bản phẩm sang thủ tục xác nhận đăng ký in xuất khẩu xuất bản phẩm và giảm thời gian cấp giấy xác nhận (khoản 4 Điều 33):

IV. LĨNH VỰC PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Quy định về điều kiện đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 36 Luật Xuất bản)

- Hiện đang thiếu quy định về hoạt động kinh doanh, phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet, sàn thương mại điện tử.

- Chưa có qui định cụ thể về chi nhánh cơ sở phát hành xuất bản phẩm.

Phương án:

- Bổ sung qui định về cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành;
- Bổ sung qui định về cấp giấy phép hoạt động cho chi nhánh

2. Về xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 37Luật Xuất bản)

- Việc quy định nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành và các quy định về loại hình cơ sở phát hành (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh) cùng các qui định về việc đăng ký hoạt động của cơ sở phát hành dẫn đến cách hiểu khác nhau về việc nhà xuất bản thực hiện thủ tục đăng ký phát hành, gây khó khăn trong công tác quản lý và hoạt động của nhà xuất bản.

- Hiện nay Luật chưa quy định về đăng ký hoạt động phát hành trong trường hợp mất/hỏng,đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm online, trực tuyến.

Phương án: Bổ sung hình thức đăng ký qua cổng dịch vụ công trực tuyến; giảm số ngày giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 37)

3. Về nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh

- Hiện nay chi phí thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh (Điều 41 Luật Xuất bản) Bộ Tài chính chưa ban hành quy định về chi phí tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh nên Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý, tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu.

Phương án: bổ sung qui định về phí thẩm định đối với xuất bản phẩm nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cần thẩm định (ĐIều 41).

6. Về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (Điều 44 Luật Xuất bản)

Mục b Khoản 2 Điều 44 Luật Xuất bản quy định:"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địaphương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương đặt tại địa phương", nên các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương khác có nhu cầu tổ chức hội chợ/triển lãm xuất bản phẩm đều không được cấp giấy phép.

Phương án: Chuyền quyền cấp phép về Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều 44)

V. XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

1. Về điều kiện hoạt động xuất bản xuất bản phẩm điện tử (Điều 45 Luật Xuất bản)

- Để thúc đẩy hoạt động xuất bản điện tử đáp ứng Chiến lược chuyển đổi số Quốc gia nói chung và ngành xuất bản nói riêng, chỉ nên quy định cứng những điều kiện tối thiểu, thiết yếu để đảm bảo quản lý về nội dung xuất bản phẩm, những điều kiện về công nghệ, kỹ thuật chỉ nên mang tính khuyến nghị. Cần hoàn thiện theo hướng chỉ nên đưa ra những quy định, điều kiện tối thiểu cần thiết để đảm bảo việc quản lý về nội dung xuất bản phẩm; còn lại những điều kiện về công nghệ, kỹ thuật chỉ nên mang tính khái quát, miễn là đảm bảo vận hành ổn định và bảo mật. Đồng thời cần quy định tách bạch điều kiện xuất bản điện tử và điều kiện phát hành xuất bản phẩm điện tử.

- Thiếu các quy định về liên kết trong xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc kiểm tra nội dung xuất bản phẩm điện tử nộp lưu chiểu.

- Thiếu các quy định về xử lý mối quan hệ giữa phát hành xuất bản phẩm điện tử và các hình thức hoạt động thư viện số, thư viện điện tử.

Phương án: sửa tên chương V, thu hẹp phạm vi và tập trung vào các nội dung quản lý về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử trên môi trường mạng Internet.

2. Các quy định về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam (Điều 28, Điều 48, Luật Xuất bản; Điều 21 Nghị định số 195/2013/TT-BTTTT và Điều 12, Điều 26 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT)

Chưa có quy định về sử dụng chữ ký số trong nộp tờ khai và xác nhận lưu chiểu điện tử nhằm cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian xác nhận và nhận tờ khai lưu chiểu. Chưa có quy định phù hợp về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam đối với các loại hình xuất bản điện tử.

Phương án: chuyển về nội dung qui định lưu chiểu và qui định cụ thể về hình thức lưu giữ xuất bản phẩm điện tử; trách nhiệm tổ chức, cá nhân trong lưu giữ xuất bản phẩm điện tử trên môi trường mạng Internet.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Từ kết quả đánh giá, tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản nêu trên, để tiếp tục tạo điều kiện cho ngành Xuất bản, In và Phát hành xuất bản phẩm có được sự tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững trong thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC ĐỊNH HƯỚNG, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Kiến nghị Ban Cán sự Đảng Chính phủ đề xuất với Ban Bí thư ban hành Chỉ thị thay thế Chỉ thị 42-CT/TW về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản nhằm xác định quan điểm, định hướng cho sửa đổi Luật Xuất bản, đáp ứng yêu cầu của của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và "Chuyển đổi số Quốc gia".

II. VỀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THI HÀNH PHÁP LUẬT XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Về chuyển đổi số trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành

Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, theo đó sớm đầu tư cải tiến hoặc xây dựng mới phầm mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xác nhận đăng ký xuất bản, nộp và xác nhận tờ khai lưu chiểu kết nối liên thông để giảm thời gian giải quyết và nhân sự thực hiện. Có như vậy mới giảm chi phí và tạo điều kiện cho nhà xuất bản tận dụng được thời cơ tốt nhất đưa xuất bản phẩm ra thị trường. Xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử trong thời gian tới cần phù hợp xu thế chung của thế giới và tạo diện mạo mới cho ngành xuất

bản. Cụ thể là: thiết lập nền tảng công nghệ, kỹ thuật số chung cho việc phát hành xuất bản phẩm điện tử, tạo điều kiện cho các đơn vị cùng tham gia vào thị trường sách điện tử; đa dạng hóa các loại hình xuất bản phẩm điện tử; điều chỉnh mẫu đề án (Điều kiện về thiết bị, công nghệ dự kiến triển khai; điều kiện về nhân lực kỹ thuật dự kiến triển khai; Các biện pháp kỹ thuật dự kiến triển khai) đơn giản, phù hợp yêu cầu thực tiễn hơn…

2. Về hỗ trợ của Nhà nước

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp túc chỉ đạo việc hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị của các nhà xuất bản thông qua cơ chế như: ban hành quy định về định mức kinh phí mua sách lý luận, chính trị thuộc các lĩnh vực thiết yếu của đời sống bổ sung hàng năm cho hệ thống thư viện tỉnh, thành phố.

3. Về chính sách thuế

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về miễn giảm tiền thuê đất, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, ưu đãi về thuế gía trị gia tăng (chuyển loại miễn thuế sang thuế suất 0 % để được khấu trừ thuế đầu vào, chuyển loại thuế suất 10% xuống 5% để hỗ trợ kích cầu) và điều kiện cấp bổ sung vốn trong quá trình hoạt động trên cơ sở cơ cấu, tỷ lệ tăng thêm hàng năm của sách phục vụ nhiệm vụ chính trị. Hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn quy định; hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Nghiên cứu áp dụng ưu đãi thuế cho cả đối tượng nhà xuất bản và đơn vị phát hành với ý nghĩa đơn vị phát hành có vai trò quyết định đến việc tiếp cận độc giả, phục vụ nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc, tạo động lực cho ngành xuất bản phát triển.

4. Về kiện toàn, sắp xếp lại các nhà xuất bản

Các cơ quan chủ quản các nhà xuất bản nghiên cứu, sắp xếp nhà xuất bản theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại; nghiên cứu dừng hoạt động các nhà xuất bản hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, yếu kém; nghiên cứu phát triển các tổ hợp xuất bản, nhà xuất bản trọng điểm để tạo động lực dẫn dắt thị trường. Đối với một số nhà xuất bản thuộc vào loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị đặc thù, đồng bào dân tộc,nghiên cứu chuyển đổi về loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi

mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời, xây dựng cơ chế cho phép đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường, bổ sung vốn cho các nhà xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản để nhà xuất bản hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị với vai trò là cơ quan truyền thông, tuyên truyền của cơ quan chủ quản. Đối với những nhà xuất bản vẫn hoạt động theo loại hình doanh nghiệp nhà nước với tư cách là những đơn vị hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, cơ quan chủ quản cần áp dụng cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyềnhoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi cho nhà xuất bản hoạt động, như các vấn đề về ưu đãi lãi suất vay vốn, ưu đãi tiền thuê nhà, đất làm trụ sở…Cơ quan chủ quản cấp, hỗ trợ nguồn kinh phí bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động của nhà xuất bản; thường xuyên rà soát, có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân sự lãnh đạo nhà xuất bản, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nhà xuất bản thiếu các chức danh lãnh đạo.

5. Về công tác đào tạo

Các cơ sở đào tạo về chuyên ngành xuất bản có kế hoạch tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành Xuất bản: Củng cố cơ sở vật chất, cải tiến nội dung chương trình giảng dạy, chú trọng đào tạo trình độ đại học, sau đại học trong và ngoài nước, đảm bảo trang bị kiến thức, trình độ, kỹ năng phù hợp cho nhân lực ngành xuất bản để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng đào tạo chuyên sâu, bài bản cả về kiến thức chuyên ngành lẫn bản lĩnh chính trị, kỹ năng quản lý.

Các Bộ, ngành phối hợp xem xét quy định về mã số, chức danh nghề nghiệp của các biên tập viên đang hoạt động tại các nhà xuất bản trong từng lĩnh vực cụ thể giống như quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, bổ sung thêm quy định về biên tập viên là loại lao động đặc biệt để xây dựng lại thang, bảng lương phù hợp đối với loại hình lao động này hoặc có mức phụ cấp phù hợp. Việc này nhằm bảo đảm quyền lợi của các biên tập viên có trình độ, đã làm việc nhiều năm tại nhà xuất bản, đồng thời thu hút nguồn lao động có chất lượng cho các nhà xuất bản.

6. Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể trong trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành

Ban Chỉ đạoquốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389) và các bộ, ngành chức năng tiếp tục quan tâm, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác giám sát thi hành quy định pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra;

chủ động, phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan, cơ quan hành pháp, để phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về xuất bản, đặc biệt vi phạm hàng loạt trên môi trường mạng thời gian gần đây. Tăng cường các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn tình trạng vi phạm bản quyền trong hoạt động xuất bản, đặc biệt là việc lợi dụng các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội để phát hành sách lậu; đẩy mạnh hơn nữa công tác đấu tranh chống xâm phạm bản quyền xuất bản phẩm.

III. VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT XUẤT BẢN

Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản như sau:

1. Chính phủ lập đề nghị xây dựng trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội thông qua đề nghị bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2025 tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV (tháng 12/2025).

2. Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá XV (tháng 5/2026).

3. Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2026).

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012 (báo cáo bao gồm cả phụ lục đi kèm), Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Ban Cán sự Đảng Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CXBIPH, NTHL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản)

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNGHOẠT ĐỘNG XUẤT BẢNSAU 12 NĂM THỰC HIỆN LUẬT XUẤT BẢN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN (GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

1. Kết quả

- Các nhà xuất bản thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương, góp phần khẳng định vị trí quan trọng của hoạt động xuất bản trong đời sống xã hội.

- Nhịp độ tăng trưởng được duy trì với mức tăng bình quân khoảng 6-8%/năm, đưa tỉ lệ xuất bản phẩm bình quân đầu người (chưa tính xuất bản phẩm nhập khẩu) đạt 5,36 bản/người vào năm 2023 (tăng 1,5 lần so với năm 2012). Cho đến năm 2023, khoảng 65% các nhà xuất bản (trừ một số nhà xuất bản chuyên ngành hẹp) đạt 200 đầu sách trở lên/năm, trong đó có 13 nhà xuất bản đạt trên 1.000 đầu sách/năm. Số lượng xuất bản phẩm nộp lưu chiểu ngày càng tăng. Đến năm 2023, mặc dù các nhà xuất bản vẫn còn gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19, toàn ngành vẫn xuất bản được gần 40.000 đầu sách với 536 triệu bản.

- Chất lượng xuất bản phẩm có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung và thể loại xuất bản phẩm ngày càng phong phú, hấp dẫn, đa dạng, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

- Lực lượng tư nhân tham gia liên kết xuất bản đã trở thành động lực, huy động được các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện để các nhà xuất bản thực hiện nhiều công trình lớn, giá trị, đồng thời góp phần để các nhà xuất bản tích lũy kinh tế, tăng cường tiềm lực, tạo ra một môi trường xuất bản năng động. Các đối tượng liên kết xuất bản đã phát huy tính tích cực, tạo sự năng động trong việc tìm kiếm bản thảo, mua bản quyền, tổ chức phát hành cũng như sự chủ động nắm bắt thị trường. Vì thế, hiện nay, ngoài việc liên kết về in và phát hành, có 55/57 nhà xuất bản có thực hiện liên kết trong tổ chức bản thảo (chiếm 96%)[48], trong đó có 32/57 nhà xuất bản có tỷ lệ liên kết cao trên 70%, 20/57 nhà xuất bản liên kết 100%. Số lượng các đơn vị liên kết tổ chức bản thảo cũng tăng lên từ khoảng 40 đơn vị năm 2013 đến nay

[48] 02 đơn vị tổ chức bản thảo 100% là NXB Đại học Thái Nguyên và NXB Đại học Hàng Hải.

đã có trên 200 đơn vị thường xuyên tham gia liên kết tổ chức bản thảo[49]. Hoạt động liên kết xuất bản đã tạo điều kiện các nhà xuất bản thực hiện nhiều công trình lớn, có giá trị, đồng thời góp phần để các nhà xuất bản tích lũy các lợi ích kinh tế, nâng cao tay nghề biên tập viên về cả nội dung và kỹ, mỹ thuật[50].

- Một số nhà xuất bản đã sử dụng lợi thế của công nghệ thông tin để tiến hành những hình thức kinh doanh mới như: mua bán sách trực tuyến qua mạng internet, xuất bản sách truyền thống kèm các sản phẩm sách điện tử. Tính đến hết tháng 10/2024, đã có 31/57 nhà xuất bản đăng ký xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, tăng 5,1 lần so với thời điểm năm 2019. Tổng số xuất bản phẩm điện tửtừ 86 đầu sách năm 2018 lên trên 2000 đầu sách năm 2021, 3.350 đầu sách năm 2022, 4.000 đầu sách năm 2023 và dự kiến đạt ... đầu sách hết năm 2024; phát triển nhanh các loại hình sách điện tử, đặc biệt là sách nói, từng bước hình thành thị trường sách điện tử ở loại hình này.

2. Hạn chế

- Năng lực của các nhà xuất bản còn nhiều hạn chế. Hiệu quả kinh tế còn thấp. Mặc dù doanh thu năm 2023 đạt 4.105,3 tỷ đồng, lợi nhuận (sau thuế) đạt 455,51 tỷ đồng, nộp ngân sách 383,484 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn thấp so với khu vực[51].

- Phạm vi và trình độ ứng dụng công nghệ còn yếu, nhiều hạn chế. Đến hết tháng 10 năm 2020, có 09 nhà xuất bản tham gia đăng ký xuất bản xuất bản điện tử (chiếm 15% tổng số nhà xuất bản).

- Nhiều nhà xuất bản chưa thực sự thích ứng với cơ chế thị trường, phụ thuộc nhiều vào đối tác liên kết, dẫn đến kết quả thực hiện đăng ký kế hoạch năm khá thấp (chỉ đạt khoảng 40%).

- Khuynh hướng thương mại hóa, chạy theo lợi nhuận đơn thuần không bị đẩy lui mà tiếp tục có những biểu hiện mới, phức tạp. Tình trạng buông lỏng quản lý liên kết, để cho các đối tác liên kết thao túng diễn ra ở một số nhà xuất bản. Xu hướng chạy theo lợi nhuận đơn thuần, không chú ý đúng mức chất lượng văn hóa của sản phẩm, đến tính đặc thù của hoạt động xuất bản đã và đang tiếp tục gia tăng

---

[49] Năm 2019 là 214; Năm 2020 là 231. Đến năm 2022, do chịu tác động của dịch Covid, số đơn vị rút xuống còn 227.

[50]Trong 139 tác phẩm, công trình được giải thưởng sách từ năm 2018 đến nay có trên 76 công trình, tác phẩm là sản phẩm liên kết; trong đó nhiều đầu sách liên kết được giải thưởng cao nhất; một số đầu sách hay, giá trị được tái bản với số lượng rất lớn như Cuốn "Đắc nhân tâm" do Công ty cổ phần văn hóa Trí Việt và Nhà xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh đã tái bản nhiều lần với tổng số phát hành trên 750.000 bản (chưa bao gồm sách nói và sách điện tử).

[51]Doanh thu nhà xuất bản đạt khoảng 165 triệu USD, Thái Lan khoảng 414 triệu USD, Indonesia 418 triệu USD.

tạo ra những hệ lụy, trước hết là hiện tượng xuất bản sách sai phạm, kém chất lượng, ảnh hưởng sự phát triển văn hóa đọc.

- Nhìn chung, chất lượng lao động còn yếu, chưa thích ứng trước sự phát triển nhanh, mang nhiều nét mới của ngành và nhu cầu đọc của xã hội; thiếu tính chuyên nghiệp vẫn là một trong những hạn chế lớn nhất của lực lượng lao động tại nhà xuất bản hiện nay.

II.ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (2013-2024)

1. Kết quả, hạn chế

a) Kết quả

- Qua12 năm thực hiện Luật Xuất bản, công tác tuyên truyền,phổ biến Luật Xuất bản đã được cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và 63 địa phương quan tâm, triển khai sâu rộng. Thống kê của Bộ, ngành, địa phương, ngoài việc tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng, đã có 3.917cuộc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật Xuất bản, với các hình thức như tổ chức hội nghị, tổ chức tập huấn, trao đổi cho nhiều loại đối tượng, chủ thể tham gia hoạt động xuất bản, như:Giám đốc, Tổng biên tập, biên tập viên các nhà xuất bản, người đứng đầu các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và các hộ kinh doanh về in, phát hành xuất bản phẩm... Đồng thời ban hành nhiều tài liệu tập huấn pháp luật phục vụ cho việc quán triệt, triển khai thực hiện pháp luật về xuất bản, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thực hiện Luật xuấtbản trong xã hội.

- Việc thực thi các quy định về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm được thực hiện hiệu quả, tạo được sự đồng thuận cao của đối tượng quản lý cũng như giữ được sự ổn định, phát triển đúng hướng của hoạt động xuất bản,thể hiện qua sự tăng trưởng đáng kể về cả số lượng đầu và bản xuất bản phẩm[52].

- Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản được đẩy mạnh, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ để cho các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn. Căn cứ vào các quy định của Luật Xuất bản, theo thẩm quyền Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng trình Chính phủ banhành 03 Nghị định[53], ban hành

---

[52]Nhịp độ tăng trưởng được duy trì với mức tăng bình quân khoảng 6-8%/năm. Năm 2019, toàn ngành đã xuất bản được 37.100 đầu sách, 441 triệu bản sách, đưa tỉ lệ sách bình quân đầu người đạt 4,6 bản/người/năm, tăng 1,35 lần so với năm 2012.

[53] Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bằng Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018); Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (được thay thế bằng Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2020) và

08Thông tư[54], phối hợp ban hành01 Thông tư liên tịch[55] quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện Luật Xuất bản.

- Việc triển khai xây dựng quy hoạch phát triển được thực hiện nghiêm (đã hoàn thành Quy hoạch phát triển ngành Xuất bản, In, Phát hành đến năm 2030, tầm nhìn 2050[56]; đang triển khai xây dựng mạng lưới cơ sở xuất bản trong quy hoạch chung về lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2021-2030).Trên cơ sở Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm của Thủ tướng Chính phủ, theo thẩm quyền, các địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành cấp tỉnh để có cơ sở sắp xếp, phân bố mạng lưới nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, góp phần hình thành mạng lưới xuất bản, in và phát hành từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội[57].

- Việc thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, những năm qua, việc xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và

Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2018 về sửa đổi Nghị định 60/2014/NĐ-CP.

[54] Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuấtbản (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 7 tháng 2 năm 2020); Thông tư số 42/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT); Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế; Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm; Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế,Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩmvàThông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử(được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

[55] Thông tư liên tịch số 169/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu.

[56] Quyết định số 1321/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

[57]Tính đến tháng 10 năm 2024, cả nước có 57 nhà xuất bản, 2073 cơ sở in và 505 cơ sở phát hành được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy xác nhận hoạt động phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 55 cơ sở do cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cấp giấy phép hoạt động, chiếm hơn 10 %.

các nhiệm vụ trọng yếu khác đã đượctriển khai, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực hoạt động xuất bản, phát triển văn hóa đọc[58]. Đã thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 10% cho các hoạt động xuất bản, in, phát hành của nhà xuất bản[59].

- Việc giải quyết thủ tục hành chính cơ bản được triển khai đầy đủ, nhanh chóng, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định. Việc cấp phép và thu hồi giấy phép hoạt động xuất bản; việc thực hiện các tiêu chuẩn trong bổ nhiệm giám đốc, tổng biên tập; việc cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập thực hiện nghiêm, đúng quy định. Việc cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh được phân cấp rõ ràng giữa cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản Trung ương và địa phương[60]. Việc thu phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp phép được thực hiện đầy đủ theo Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

- Chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản thông qua quy định tại Điều 23 cho phép nhà xuất bản được liên kết với các đối tác để thực hiện xuất bản. Qua chính sách liên kết này, nhiều tổ chức, cá nhân có thế mạnh về khai thác bản thảo, tài chính, điều kiện về in, phát hành đã được các nhà xuất bản lựa chọn để liên kết thực hiện xuất bản, góp phần làm cho xuất bản phẩm gia tăng về số lượng, phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức.

- Công tác quản lý về nội dung xuất bản phẩm được quan tâm, chú trọng qua công tác đọc kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu. Cùng với việc tăng cường bằng nhiều biện pháp như kiện toàn đội ngũ chuyên gia đọc thẩm định, nâng cao trình

---

[58]Tủ sách pháp luật (triển khai từ năm 1998 đến nay) với mục tiêu xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân, hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ cơ sở với tổng kinh phí ở Trung ương là 300 triệu đồng (chủ yếu để biên soạn) và 2.000.000 đồng/xã/năm (để mua sách báo pháp luật hình thành tủ sách). Sách Trung ương đặt hàng (thực hiện từ năm 2006 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật triển khai thực hiện với kinh phí trung bình hằng năm khoảng 10-12 tỉ/năm, xuất bản từ 50-70 đầu sách, giới thiệu công trình nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực lý luận chính trị và khoa học quản lý. Sách Nhà nước đặt hàng (thực hiện từ năm 1999 đến nay) do các nhà xuất bản ở Trung ương thực hiện với kinh phí hàng năm 20 tỷ đồng, xuất bản 200 đầu sách) phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước và từng Bộ, ngành theo từng năm hoặc giai đoạn. Đề án trang bị sách cho xã, phường, thị trấn (từ năm 2009 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật chủ trì phối hợp với một số nhà xuất bản khác thực hiện với kinh phí mỗi năm gần đây khoảng 6 tỉ đồng. Ngoài các chương trình trên, các cơ quan đơn vị có thể phân cấp triển khai một số chương trình xuất bản khác như Chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nghèo thông tin; xây dựng nông thôn mới, sách cho đồng bào dân tộc miền núi, hải đảo; sách phục vụ thông tin đối ngoại; sách do cơ quan chủ quản nhà xuất bản đặt hàng với kinh phí phụ thuộc điều kiện của từng năm.

[59] Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015.

[60] Hầu hết các địa phương, số lượng tài liệu không kinh doanh đượccấp giấy phép đạt trên 100 tài liệu/năm, đáp ứng yêu cầu tuyên truyềntrên địa bàn.

độ chuyên viên đọc kiểm tra xuất bản phẩm, thông qua các kênh phản ánh của độc giả, các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan quản lý đã kịp thời phát hiện và xử lý được nhiều xuất bản phẩm vi phạm, góp phần ngăn chặn kịp thời những xuất bản phẩm có nội dung xấu, độc,ảnh hưởng đến xã hội.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản; tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao được tích cực triển khai.Việc triển khai các giải pháp phát triển văn hoá đọc được đẩy mạnh. Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt đề án: Ngày sách Việt Nam[61](nay là Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam[62]), Giải thưởng sách Quốc gia[63], Chương trình sách Quốc gia. Hiện cả 02 đề án Ngày sách Việt Nam, Giải thưởng sách Quốc gia đang được triển khai hiệu quả, góp phần quan trọng vào tôn vinh các tác giả, người làm công tác xuất bản, phát triển văn hoá đọc.Giải thưởng Sách Quốc gia đang trong quá trình đề xuất Bộ Tài chính để xác định nguồn đầu tư.

- Từ năm 2013 đến ngày 04/10/2024,Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương đã tiến hành 221cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 70quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt gần là 4,2tỷ đồng, tịch thu, tiêu hủy 40.999 xuất bản phẩm các loại. Các Đội liên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã tiến hành 8.748lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, cơ sở phát hành, cơ sở photocopyphát hiện và xử phạt hành chính 645cơ sở với tổng số tiền phạt 5,2tỷ đồng.

b) Hạn chế, bất cập

- Luật Xuất bản còn quy định 12 chính sách khác của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản nói chung và trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành nói riêng. Tuy nhiên, qua 12năm triển khai, mới chỉ có một số ít chính sách được triển khai. Việc hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản, cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả.Việc đặt hàng xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và

---

[61]Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam, từ năm 2014 đến nay, Ngày sách Việt Nam đã qua 7 lần tổ chức.

[62] Thực hiện Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

[63]Thực hiện Đề án Giải thưởng sách Quốc gia, từ năm 2017 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công 03 lần Giải thưởng sách Quốc gia; đã trao giải cho 89 tác phẩm, công trình giá trị.

các nhiệm vụ trọng yếu khác tuy đã được triển khai nhưng mức đầu tư còn thấp so với yêu cầu. Việc mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các ưu đãi về tiền thuê đất, lãi suất vay vốn đối với các cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định Luật Xuất bản chưa được thực hiện.

- Một số cơ quan chủ quản chưa thực hiện tốt việc bảo đảm các điều kiện cho nhà xuất bản trực thuộc theo quy định. Trước thời điểm ban hành Nghị định số 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP, để đáp ứng điều kiện cấp đổi giấy phép theo quy định, một số cơ quan chỉ cấp nguồn tài chính tạm thời, chưa đầu tư thực sự, lâu dài cho nhà xuất bản. Thiếu vốn vẫn là một hạn chế của các nhà xuất bản.Một số cơ quan chủ quản chưa quan tâm đến công tác nhân sự, nhất là nhân sự lãnh đạo. Nhiều nhà xuất bản ở tình trạng thiếu chức danh lãnh đạo như Giám đốc hoặc Tổng Biên tập, đặc biệt có những nhà xuất bản đã giao Phó Giám đốc phụ tráchhoặc Quyền Giám đốc thời gian dài. Việc này làm ảnh hưởng đến sự chủ động và sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có lúc, có nơi còn chậm. Chế tài xử lý chưa đủ mạnh, chưa có tác dụng răn đe, chưa sát thực tiễn. Công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép chưa được chú trọng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạngin lậu, phát hành lậu chậm được khắc phục.Còn tình trạng các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra giám sát thường xuyên kiêm nhiệm nhiều việc, chồng chéo chức năng, lực lượng cán bộ mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số nội dung phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, các Sở, ngành ở địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, như việc phối hợp phòng, chống in lậu, chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý...

- Luật, Nghị định và Thông tư đã quy định, hướng dẫn chi tiết về thực hiện chế độ thông tin, các biểu mẫu báo cáo trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành, trong đó có phân cấp việc báo cáo giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực in và phát hành. Tuy nhiên, trong một số loại báo cáo vẫn còn những chỉ tiêu báo cáo trùng lặp, kỳ báo cáo chưa sát với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, dẫn đến việc cung cấp số liệu chưa chuẩn xác, gây khó khăn cho công tác quản lý, đặc biệt là trong điều kiện các cơ quan quản lý hạn chế về số lượng nhân sự. Ý thức chấp hành việc báo cáo của một số nhà xuất bản còn thấp. Các cơ quan quản lý phải thường xuyên đôn đốc nhưng chưa có được kết quả như yêu cầu.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện, xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, kinh nghiệm trong xử lý và giải quyết. Từ đó dẫn đến việc xây dựng chủ trương chính sách, tổ chức thực hiện trong toàn ngành cũng như đối với từng đơn vị, doanh nghiệp còn lúng túng trong khi phải đồng thời thực hiện tốt hai nhiệm vụ: chính trị và kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn nhiều hạn chế, khiến cho các đơn vị xuất bản gặp rất nhiều khó khăn.

- Quá trình mở rộng hợp tác quốc tế tạo nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển của xuất bản, trong đó có vấn đề bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện chúng ta phải thực hiện nhiều điều ước và thông lệ quốc tế. Đặc biệt việc các thế lực thù địch lợi dụng mặt trận xuất bản, thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình" đang đặt ra những thách thức gay gắt cho công tác quản lý xuất bản.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ thông tin làm cho văn hóa đọc chịu sự cạnh tranh gay gắt của văn hóa nghe nhìn, từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển cả bề rộng và chiều sâu của hoạt động xuất bản.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Hoạt động xuất bản nói chung bao gồm một chuỗi các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành vừa mang tính chất văn hoá tư tưởng, vừa có yếu tố kỹ thuật công nghệ, vừa mang bản chất sản xuất, kinh doanh, đòi hỏi năng lực, trình độ của đội ngũ quản lý. Trong khi đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về quản lý xuất bản và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mối phụ trách, tham mưu của một số đơn vị còn thiếu.

- Còn có sự vướng mắc, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành liên quan: Luật Đầu tư, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định về chính sách tín dụng, về tiền thuê nhà, đất…

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc trao đổi thông tin, sử dụng lực lượng phối hợp, đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục bất cập.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

III. MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Những bất cập trong Luật xuất bản cần thoàn thiện

a. Các quy định không phù hợp với thực tiễn, không có tính khả thi, thiếu nguồn lực thực hiện.

Thứ nhất, về định nghĩa về xuất bản phẩm không phù hợp với thực tiễn, chưa chỉ rõ xuất bản phẩm điện tử nào cần quản lý, dẫn đến không có tính khả thi, thiếu nguồn lực để thực hiện. Trên thực tế, chỉ cần qui định quản lý các loại hình sách điện tử. Các loại xuất bản phẩm khác có nội dung số như: phần lớn tranh, ảnh, bản đồ, áp phích dưới dạng số không quản lý được vì nằm trong các thiết bị đầu cuối số, chỉ là ứng dụng số, không phải là sản phẩm độc lập như sách, không thuộc phạm vi quản lý.

Phương án đề xuất: Bổ sung cụm từ *"xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử"* vào định nghĩa xuất bản phẩm.

*Thứ hai, về chính sách của nhà nước đối với việc mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản*chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế, chính sách này triển khai khó, không có hướng dẫn cụ thể . Vì thế, cần bổ sung qui định giao cho Chính phủ qui định chi tiết về tiêu chí lựa chọn và cách tổ chức thực hiện (điểm c khoản 2 Điều 7).

Phương án đề xuất: Bổ sung qui định giao cho Chính phủ qui định chi tiết về tiêu chí lựa chọn và cách tổ chức thực hiện.

*Thứ ba, về việc thành lập văn phòng đại điện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoà*i: qui định hiện nay giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện là không cần thiết, không phù hợp với thực tiễn vì quản lý thành lập văn phòng đại diện ở địa phương nào nên giao cho địa phương đó tự quản lý nhằm đảm bảo quản lý hiệu quả (Điều 8).

Phương án đề xuất: Phân cấp thông qua ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, phân quyền thực hiện thông qua Hiến pháp, Luật về địa phương theo Quyết định 1015/QĐ-TTg đối với thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài nếu Văn phòng đặt tại địa phương.

Thứ tư, về liên kết trong hoạt động xuất bản: quy định về đơn vị liên kết được phép biên tập sơ bộ còn mang nặng định tính, không được lượng hóa cụ thể, khó trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, tổ chức thực hiện (Điều 23).

Phương án đề xuất: Bãi bỏ biên tập "sơ bộ" mà quy định chung là "biên tập bản thảo".

Thứ năm, về quy định thông tin trên xuất bản phẩm: không cho tác giả, biên tập viên, biên dịch được ghi bút danh (Điều 27).

Phương án đề xuất: Bổ sung qui định cho phép tác giả, biên tập viên được sử dụng bút danh.

Thứ tám, về việc qui định nhà xuất bản phải đăng ký phát hành xuất bản phẩm của chính nhà xuất bản là không phù hợp, gây khó khăn, tăng thủ tục không cần thiết cho đơn vị (Điều 36).

b. Các quy định còn phức tạp, phiền hà, kìm hãm sự phát triển của ngành

*Thứ nhất, về việc qui định định hướng Kế hoạch xuất bản hàng năm của cơ quan chủ quản:*qui định hiện naykhông cần thiết, gây phiền hà cho nhà xuất bản. Trên thực tế, các nhà xuất bản đã thực hiện báo cáo chủ quản phê duyệt định hướng công tác bao gồm cả các định hướng về xuất bản (Điều 16).

Phương án đề xuất: bãi bỏ quy định tại Khoản 3 Điều 16 đối với nhiệm vụ của cơ quan chủ quản nhà xuất bản về định hướng kế hoạch xuất bản hằng năm của nhà xuất bản.

Thứ hai, về thời hạn được xem xét cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập: Đối với trường hợp bị thu hồi hiện nay là 2 năm (24 tháng) là quá dài, gây khó khăn trong hoạt động (Điều 20).

Phương án đề xuất: Giảm thời gian cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập từ 24 tháng xuống còn 12 tháng đối với biên tập viên có chứng chỉ hành nghề biên tập bị thu hồi.

*Thứ ba, thủ tục đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản:*Đâylà một dạng thủ tục tiền kiểm, tuy cần thiết để hạn chế sai sót nhưng cũng gây phiền hà cho nhà xuất bản, đặc biệt gây khó khăn trong công tác quản lý, không phù hợp với thông lệ quốc tế. (Điều 22).

Phương án đề xuất: Duy trì việc kiểm soát thông qua thực hiện thủ tục cấp mã ISBN bằng việc thay đổi tên điều từ "Đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản" thành "Cấp mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN)" vì Thủ tục cấp đăng ký xuất bản gây phiền hà, làm chậm thời cơ sản xuất kinh doanh, gây khó khăn trong công tác quản lý. Tuy nhiên, theo thông lệ quốc tế việc cấp mã ISBN vẫn cần thiết. Vì thế, cần chuyển từ thủ tục đăng ký và xác nhận đăng ký xuất bản sang thủ tục đề nghị cấp mã ISBN.

Thứ tư, về hợp đồng liên kết: Qui định hiện nay can thiệp sâu vào công việc sản xuất, kinh doanh của nhà xuất bản, không mang lại hiệu quả trong quản lý nhà nước, trong khi về bản chất là quan hệ kinh tế, dân sự (không phải là quan hệ hành chính) giữa nhà xuất bản với đối tác, được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật liên quan (Điều 23).

Phương án đề xuất: Bãi bỏ quy định hợp đồng liên kết phải có các nội dung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Ngoài ra bãi bỏ quy định liên kết sơ bộ bản thảo vì không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho doanh nghiệp, không có tính khả thi. Trên thực thế, trách nhiệm cuối cùng thuộc về nhà xuất bản với trách nhiệm trực tiếp của giám đốc, tổng biên tập, biên tập viên.

Thứ năm, về số lượng nộp bản thảo để xin cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh: qui định 03 bản hiện nay nhiều, không cần thiết, gây khó khăn, phiền hà nhà xuất bản (Điều 25)

Phương án đề xuất: Giảm quy định số lượng nộp xuất bản phẩm để xin cấp phép từ 03 bản xuống 02 bản nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước.

Thứ sáu, về thông tin trên bìa 1 của xuất bản phẩm: Qui định hiện nay gây khó khăn cho nhà xuất bản và đối tác liên kết (Điều 27).

Phương án đề xuất: Bãi bỏ một số quy định phải ghi thông tin trên xuất bản phẩm dưới dạng sách như *"đối với sách dịch, phải ghi tên nguyên bản; nếu dịch từ ngôn ngữ khác với ngôn ngữ nguyên bản thì phải ghi rõ dịch từ ngôn ngữ nào"*.

Thứ bảy, về nộp lưu chiểu và nộp cho thư viện: qui định 10 ngày trước khi phát hành gây khó khăn cho các đơn vị xuất bản, đặc biệt là khi thực hiện xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ cấp bách, đột xuất của các bộ, ngành, cơ quan Đảng trong thời gian ngắn; số lượng nộp lưu chiểu nhiều, không cần thiết; việc nộp cho thư viện các sản phẩm như: sách tái bản (không sửa chữa, bổ sung), lịch, tranh, ảnh, áp-phích, tờ rời, tờ gấp, bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách là không cần thiết.

Phương án đề xuất: Bãi bỏ quy định về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu trước 10 ngày mới được phát hành, bổ sung quy định không yêu cầu nộp lưu chiểu cho Thư viện Quốc gia đối với các loại lịch, sách tái bản không sửa chữa, bổ sung nhằm giảm chi phí cho các nhà xuất bản nhưng vẫn bảo đảm công tác quản lý; Nộp xuất bản phẩm lưu chiểu cho Bộ TTTT giảm từ 3 bản xuống 2 bản; Bãi bỏ quy định này, không phải nộp lưu chiểu cho Thư viện Quốc gia nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp, các nhà xuất bản…

c. Các quy định chưa bao quát vấn đề mới đặt ra; chưa tính đến phương tiện quản lý, đặc biệt là phương tiện quản lý số

*Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh của Luật:*phạm vi điều chỉnh hiện nay chưa bao quát quan hệ xã hội cần quản lý, đặc biệt là việc xuất bản, in, phát hành dạng in và điện tử có hình thức xuất bản phẩm, đang gặp vướng mắc trong việc xử lý, xử phạt nhất là xử lý in lậu, in giả và xâm hại bản quyền trên không gian mạng (Điều 1).

Phương án đề xuất: Bổ sung cụm từ *"và có liên quanđến"*hoạt động xuất bản, cụ thể "Luật này quy định về tổ chức và hoạt động xuất bản; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia *và có liên quanđến*hoạt động xuất bản.

*Thứ hai, về đối tượng điều chỉnh:*Qui định hiện nay chưa bao quát được các chủ thể hoạt động xuất bản trên không gian mạng, xuyên biên giới (Điều 2).

Phương án đề xuất: Mở rộng đối tượng điều chỉnh *"Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động xuất bản tại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".*

Thứ ba, về khái niệm in lậu: Chưa có khái niệm doanh nghiệp trung gian phát hành xuất bản phẩm dẫn đến chưa có chế định để xử lý các đối tượng in lậu và tiếp tay cho in lậu.

Phương án đề xuất: Bổ sung khái niệm in lậu, doanh nghiệp trung gian.

Thứ tư, về quản lý nhà nước trong hoạt động xuất bản: Chưa có qui định về nội dung quản lý liên quan đến chỉ đạo truyền thông, quảng bá nhằm phát triển văn hóa đọc (Điều 6).

Phương án đề xuất: Bổ sung 1 điểm vào khoản 1 nhằm thúc đẩy truyền thông.

*Thứ năm, về chính sách nhà nước với hoạt động xuất bản:*Một số chính sách cụ thể đối với lĩnh vực xuất bản, in và phát hành chưa cụ thể như: chính sách đào tạo nhân lực ngành, chính sách ưu đãi thuế, tiền thuê nhà, thuê đất đối với nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành); chính sách hỗ trợ cơ sở in vào khu công nghiệp; chính sách với xuất bản phẩm điện tử cần điều chỉnh phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, đặc biệt là phát huy vai trò của các công ty công nghệ(Điều 7).

Phương án đề xuất: Bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, Ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển nền tảng số để xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số cho lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; Bổ sung chính sách ưu đãi tiền thuê nhà, thuê đất thuộc sở hữu nhà nước cho đối tượng là nhà xuất bản; Bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí chuyển cơ sở in vào khu công nghiệp.

*Thứ sáu, về xử lý vi phạm:*Chưa có chế tài xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm qui định về an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động xuất bản (Điều 11).

Phương án đề xuất: Bổ sung quy định vào khoản 5 Điều 11 dự thảo Đề cương.

*Thứ bảy, về cấp, thu hồi giấy phép thành lập và đình chỉ hoạt động của nhà xuất bản, đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm*chưa có qui định về gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến(Điều 14, Điều 36).

Phương án đề xuất: Bổ sung các hình thức nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

*Thứ tám, về trách nhiệm chủ quản nhà xuất bản,*chưa có quy định về trách nhiệm trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự lãnh đạo nhà xuất bản đối với cơ quan chủ quản nhà xuất bản, chưa quy định trách nhiệm của cơ quan chủ quản nhà xuất bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, khen thưởng, kỷ luật của nhà xuất bản, chưa quy định việc đặt hàng, giao nhiệm vụ xuất bản xuất bản phẩm cho nhà xuất bản trực thuộc phục vụ các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị (Điều 16).

Phương án đề xuất: Bổ sung nhiệm vụ của cơ quan chủ quản nhà xuất bản.

Thứ chín, về hình thức liên kết cung cấp nền tảng số trung gian phát hành xuất bản phẩm (Điều 23): chưa có quy định trong khi đây là đối tượng và quan hệ xã hội cần có sự điều chỉnh của Luật Xuất bản.

Phương án đề xuất: Bổ sung hình thức liên kết vào điểm đ khoản 2 Điều 23 dự thảo Đề cương.

Thứ mười, về tài liệu xuất bản điện tử: Thiếu quy định về trách nhiệm của các đơn vị xuất bản trong việc phải đăng tải trên website của cơ quan, tổ chức xuất bản, chưa qui định về hình thức gửi hồ sơ trực tuyến đối với hồ sơ cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Điều 25).

Phương án đề xuất: Bổ sung nội dung này vào khoản 4 Điều 25 dự thảo Đề cương.

Thứ mười một, về quảng cáo: Quy định hiện chưa rõ, chưa phù hợp xuất bản điện tử, chưa có quy định cụ thể về quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử (Điều 30).

Phương án đề xuất: Bổ sung 01 khoản quy định về quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử tại khoản 3 điều 30 dự thảo Đề cương.

2. Những nội dung không phù hợp, chưa thể chế hóa chủ trương của Đảng

Thứ nhất, thiếu thể chế hóa quan điểm chỉ đạo về vai trò và mục tiêu phát triển của hoạt động xuất bản (Điều 3).

Phương án đề xuất: Bổ sung nội dung tại điều 3 dự thảo Đề cương theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 42-CT/TW "*Hoạt động xuất bản phải coi trọng việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, đáp ứng nhu cầu đọc của nhân dân, đồng thời phải thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, xây dựng ngành xuất bản thành một ngành kinh tế - công nghệ phát triển toàn diện, vững chắc; xây dựng nền tảng tư tưởng, đạo đức, lối sống*, nâng cao dân trí, *khẳng định và phát huy các giá trị văn hoá".*

Thứ hai, chưa thể chế các chính sách ưu đãi theo tinh thần Chỉ thị 42:

Chỉ thị 42 nêu rõ: "Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để quản lý hoạt động xuất bản"; "Xây dựng chế độ, chính sách cho các doanh nghiệp xuất bản có nhiệm vụ kinh doanh đặc thù, những nhà xuất bản có ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị."; "Bổ sung các quy định pháp lý, chính sách để các nhà xuất bản chủ động tham gia quá trình hội nhập quốc tế, đặc biệt đối với vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ, xuất bản điện tử" (Điều 7).

Phương án đề xuất: Bổ sung các chính sách vào Điều 7 dự thảo Đề cương.

Thứ ba, chưa thống nhất về thời gian kinh nghiệm công tác, tiêu chuẩn và trường hợp không được kiêm nhiệm so với Quy định số 100-QĐ/TW của Ban Bí thư đối với Tiêu chuẩn các chức danh tổng giám đốc (giám đốc) và tổng biên tập nhà xuất bản (Điều 17).

Phương án đề xuất: Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn các chức danh tổng giám đốc (giám đốc) tổng biên tập nhà xuất bản để thống nhất và phù hợp với Quy định số 100-QĐ/TW.

Thứ tư, về mô hình nhà xuất bản và đối tượng thành lập: Chưa thể chế để hoàn thiện mô hình doanh nghiệp làm xuất bản, mở cơ hội để phát triển các tập đoàn xuất bản.

Phương án đề xuất: Bổ sung Điều 14 *cho phép một bộ phận doanh nghiệp nhà nước tham gia sẽ mở ra cơ hội đầu tư để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa và chuyển đổi số của ngành. Tuy nhiên, cần có qui định tiêu chí cụ thể để triển khai hiệu quả, tránh tình trạng lạm dụng, buông lỏng quản lý*.

3. Có trùng chéo, xung đột hoặc chưa đồng bộ với các Luật có liên quan và điều ước quốc tế

Trong điều kiện thành lập nhà xuất bản chưa có qui định phù hợp với quy hoạch.

Phương án đề xuất: Bổ sung nội dung quy hoạch để thống nhất và phù hợp với Luật Quy hoạch.

IV.PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

- Giữ vững vai trò là lĩnh vực tư tưởng văn hóa của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, là một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền tảng tư tưởng, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng ngành Xuất bản trở thành một bộ phận quan trọng của công nghiệp văn hóa, xuất bản nhiều đầu sách hay, giá trị, đúng định hướng, phát hành với số lượng lớn, tạo sức sức lan toả, tác động tích cực vào nhận thức xã hội, tạo lập sức mạnh quốc gia.

2.Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu chung

Duy trì tốc độ phát triển của lĩnh vực xuất bản trên tất cả tiêu chí theo hướng nâng cao chất lượng, bao gồm nâng cao năng lực của nhà xuất bản và nâng cao chất lượng xuất bản phẩm, phát triển văn hoá đọc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm đạt 4,5%-5%; phấn đấu đến năm 2025, nâng tỉ lệ bản sách/người đạt 5 -5,5 bản sách/người; bảo đảm cơ cấu, tỷ lệ hợp lý giữa các mảng sách, loại sách, trong đó sách điện tử chiếm 15% số đầu sách/năm.

- Phấn đấu năm 2025, Việt Nam có nền xuất bản phát triển đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á;xuất bản nhiều đầu sách hay, giá trị, đúng định hướng với số lượng lớn (Số lượng trên 100.000 bản).

3. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về lĩnh vực xuất bản nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước đầu tư, thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển lĩnh vực xuất bản.

- Nâng cao năng lực nhà xuất bản, chú trọng phát triển một số nhà xuất bản trọng điểm,đủ năng lực dẫn dắt thị trường, tiến tới hình thành một thị trường xuất bản năng động, lành mạnh và chất lượng.

- Nâng cao chất lượng nội dung xuất bản phẩm, lấy phát triển chất lượng xuất bản phẩm làm trọng tâm, cân đối cơ cấu giữa các mảng sách; tập trung xuất bản sách có giá trị, chất lượngphục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực xuất bản, tạo cơ hội để mọi đối tượng có thể tiếp cận sách có chất lượng, phục vụ phát triển năng lực cá nhân, đóng góp cho sự phát triển xã hội.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các nhà xuất bản và các đơn vị liên kết xuất bản. Phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, biên tập viên nhà xuất bản, người làm công tác biên tập tại các đơn vị liên kết xuất bản vềbản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp

b) Giải pháp chủ yếu

- Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện Luật Xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan,tập trung vào các nội dung: Cụ thể hoá chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực xuất bản; đẩy mạnh xuất bản điện tử; mở rộng thị trường, phát triển văn hóa đọc.

- Xây dựng qui hoạch và sắp xếp lại mạng lưới các nhà xuất bản theo hướng thu gọn đầu mối, chuyển đổi mô hình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của nhà xuất bản. Phối hợp với cơ quan chủ quản nhà xuất bản xây dựng đề án phát triển một số nhà xuất bản trọng điểm trên cơ sở tăng cường đầu tư công, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đặt hàng xuất bản xuất bản phẩm có giá trị cao, quan trọng phục vụ phát triển đất nước, đẩy mạnh liên kết giữa nhà xuất bản và các đơn vị phát hành, hình thành chuỗi liên kết có thương hiệu mạnh, đủ năng lực dẫn dắt thị trường.

- Tăng cường quản lý hoạt động liên kết xuất bản, xử lý nghiêm sai phạm; xây dựng và triển khai Chương trình sách Quốc gia, Chương trình phát triển văn hóa đọc cộng đồng theo phương thức xã hội hóa; tập trung triển khai tốt Ngày sách Việt Nam; thu hút các nguồn xã hội hoá để nâng cao giá trị Giải thưởng sách Quốc gia, đưa Giải thưởng sách Quốc gia thành giải có uy tín, giá trị hàng đầu trong các giải thưởng của báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp công nghệ đầu tư phát triển phần mềm phục vụquản lýxuất bản và biên tập xuất bản phẩm; hoàn thiện hệ thống dữ liệu số quản lý và phát triển ngành; đẩy nhanh quá trình số hóa xuất bản phẩm, phát triển xuất bản điện tử; từng bước xây dựng nhà xuất bản số.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng; hình thành trung tâm đào tạo tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; nhà xuất bản chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số.

BẢNG 1
SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN TỪ NĂM 2011 – 2023

Năm	Số lượng nhà xuất bản			Số lượng xuất bản phẩm							Kết quả kinh doanh *(tỷ đồng)*			Cục XBIPH xử lý vi phạm *(xuất bản phẩm)*
	Tổng số NXB	*Số NXB có chức năng xuất bản sách giáo khoa*	*Số NXB được xác nhận xuất bản XBP điện tử*	Tổng số xuất bản phẩm		Xuất bản phẩm dạng sách in		Xuất bản phẩm khác		Xuất bản phẩm điện tử	Tổng doanh thu	Nộp ngân sách	Lợi nhuận (sau thuế)	
				Số đầu XBP	*Số bản*	*Số đầu XBP*	*Số bản*	*Số đầu XBP*	*Số bản*					
2011	64	01	-	28.761	320.088.000	27.542	293.723.000	1.219	26.365.000	-	2.695,894	43,481	53,473	50
2012	64	01	-	29.028	335.684.000	28.009	301.717.000	1.019	33.967.000	-	2.157,113	43,552	72,843	63
2013	64	01	-	28.232	297.985.000	26.933	279.720.000	1.299	18.265.000	-	1.997,304	43,974	79,3	255
2014	63	01	-	29.569	393.328.000	28.326	368.925.000	1.243	24.403.000	-	2.038,2	50,308	79,222	375
2015	63	01	-	31.538	397.328.966	29.120	363.012.000	1.255	30.615.000	1.163	2.143,878	67,744	100,357	323
2016	60	01	01	34.958	369.027.051	32.126	330.952.500	2.153	32.115.000	679	2.201,375	68,550	148,986	163
2017	60	02	01	32.868	349.267.761	30.851	312.510.500	1.800	33.000.000	217	2.892,585	109,311	190,489	155
2018	59	06	02	33.087	430.142.259	31.438	404.600.895	1.563	25.222.964	86	2.506,393	187,15	212,346	78
2019	59	06	05	45.170	471.012.000	38.069	426.874.000	4.701	44.138.000	2.400	2.775,127	165,412	230,631	63
2020	59	06	08	42.943	434.766.406	38.319	398.928.160	2.574	35.838.246	2.050	2.665,879	151,839	212,610	39
2021	57	06	11	41.675	462.230.175	35.914	429.512.020	3.758	32.718.155	2.003	3.042,277	260,710	385,601	30
2022	57	06	19	37.281	586.957.700	32.645	539.937.271	4.636	47.020.430	3.350	3.908,890	353,566	420,116	26
2023	57	08	24	42.255	538.627.330	38.449	474.010.170	3.806	64.617.160	3.354	4.105,350	383,484	455,510	25

BẢNG 2
DANH SÁCH CÁC NHÀ XUẤT BẢN ĐĂNG KÝ XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ

TT	Tên nhà xuất bản	Thời gian xác nhận	Nền tảng sử dụng
1	Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2016	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
2	Giáo dục Việt Nam	Tháng 6/2018	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
3	Quân đội nhân dân	Tháng 5/2019	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
4	Y học	Tháng 5/2019	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
5	Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam	Tháng 1/2019	Nền tảng của Công ty VHMT
6	Chính trị Quốc gia Sự thật	Tháng 9/2019	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
7	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 6/2020	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
8	Trẻ	Tháng 6/2020	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
9	Xây dựng	Tháng 7/2020	Nền tảng của Công ty VHMT
10	Đại học Kinh tế quốc dân	Tháng 4/2021	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
11	Hà Nội	Tháng 12/2021	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
12	Tri thức	Tháng 1/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
13	Kim Đồng	Tháng 3/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
14	Bách khoa Hà Nội	Tháng 5/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
15	Hội Nhà văn	Tháng 8/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
16	Dân trí	Tháng 9/2022	Nền tảng riêng củaNhà xuất bản
17	Đại học Quốc gia TP.HCM	Tháng 9/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
18	ĐH Sư phạm TP.HCM	Tháng 10/2022	Nền tảng của Công ty VHMT

19	Lao động	Tháng 12/2022	Nền tảng của Công ty VHMT
20	Công Thương	Tháng 8/2023	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
21	Văn hóa Dân tộc	Tháng 8/2023	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
22	Tư pháp	Tháng 9/2023	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
23	Hồng Đức	Tháng 12/2023	Nền tảng của Công ty VHMT
24	Khoa học tự nhiên và Công nghệ	Tháng 12/2023	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
25	Đại học Sư phạm	Tháng 3/2024	Nền tảng của Công ty Mio
26	Đại học Thái Nguyên	Tháng 3/2024	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
27	Khoa học Xã hội	Tháng 6/2024	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
28	Thông tấn	Tháng 6/2024	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
29	Lý luận chính trị	Tháng 7/2024	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
30	Văn học	Tháng 7/2024	Nền tảng của NXB Thông tin và Truyền thông
31	Tài chính	Tháng 8/2024	Nền tảng của Công ty Sao Kim

BẢNG 3
TỔNG HỢP KHẢO SÁT VỀ VỐN CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
1	**Vốn kinh doanh**								
1.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Thông tấn; Công Thương		Thông tấn; Công Thương		Thông tấn; Công Thương	Thông tấn	Thông tấn

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
1.2	*Từ 500 – dưới 1000 triệu đồng*		Khoa học xã hội; Lao động		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Lao động		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Lao động		
1.3	*Từ 1000 – dưới 3000 triệu đồng*		Khoa học và Kỹ thuật		Khoa học và Kỹ thuật; Khoa học xã hội		Khoa học và Kỹ thuật; Khoa học xã hội	Nông nghiệp, Văn hóa dân tộc, Mỹ thuật, Tài chính	Nông nghiệp, Văn hóa dân tộc, Mỹ thuật, Tài chính
1.4	*Từ 3000 – dưới 5000 triệu đồng*		Giao thông vận tải; ĐH Cần Thơ; Thống kê; Đồng Nai		ĐH Cần Thơ; Thống kê; Đồng Nai		ĐH Cần Thơ; Thống kê; Đồng Nai	Văn học, Đại học sư phạm TP.HCM, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Đại học Cần Thơ	Văn học, Đại học sư phạm TP.HCM, Đại học Cần Thơ
1.5	*Từ 5000 triệu đồng trở lên*		Tổng hợp TP.HCM; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kinh tế TP.HCM; Hà Nội; ĐH Sư phạm		Giao thông vận tải; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kinh tế TP.HCM; Hà Nội; ĐH Sư phạm		Giao thông vận tải; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kinh tế TP.HCM; Hà Nội;	Thế giới, Hà Nội, Đà Nẵng, Trẻ, Tổng hợp TP.HCM, Quân đội nhân dân, Đại học Công nghiệp TP.HCM,	Thế giới, Hà Nội, Đà Nẵng, Trẻ, Tổng hợp TP.HCM, Quân đội nhân dân, Đại học Công

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
							ĐH Sư phạm	Kinh tế TP.HCM	nghiệp TP.HCM, Kinh tế TP.HCM
*	*NXB báo cáo: vốn kinh doanh là tổng của vốn cố định và vốn lưu động*		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Vinh; Hải Phòng; Thanh niên; Y học; Công an nhân dân; Văn hóa dân tộc		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Vinh; Hải Phòng; Thanh niên; Y học; Công an nhân dân; Văn hóa dân tộc		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Vinh; Hải Phòng; Thanh niên; Y học; Công an nhân dân; Văn hóa dân tộc		
2	**Vốn cố định**								
2.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Giao thông vận tải; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Sân khấu		ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Sân khấu		ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Sân khấu	Thông tin và Truyền thông, Thông tấn	Thông tấn
2.2	*Từ 500 – dưới 1000 triệu đồng*		Khoa học xã hội; Hải Phòng; Thanh niên; Văn học; Hội Nhà văn		Hải Phòng; Thanh niên; Văn học; Hội Nhà văn		Hải Phòng; Thanh niên; Văn học; Hội Nhà văn; Thông tin và Truyền	Thế giới, Văn học	Thế giới, Văn học, Thông tấn

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
							thông		
2.3	*Từ 1000 – dưới 3000 triệu đồng*		Tài chính; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm TP.HCM; Thể thao và Du lịch; Hồng Đức; Kim Đồng; Đồng Nai; Lý luận chính trị		Tài chính; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm TP.HCM; Thể thao và Du lịch; Hồng Đức; Kim Đồng; Đồng Nai		Tài chính; Khoa học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm TP.HCM; Thể thao và Du lịch; Hồng Đức; Kim Đồng; Đồng Nai	Thanh Hóa, Mỹ thuật, Tài chính, Khoa học xã hội	Thanh Hóa, Mỹ thuật, Tài chính, Khoa học xã hội, Nghệ An
2.4	*Từ 3000 – dưới 5000 triệu đồng*		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Nghệ An; Hà Nội; Thống kê; Mỹ thuật; ĐH Sư phạm		ĐH Thái Nguyên; Khoa học xã hội; ĐH Kinh tế quốc dân; Nghệ An; Hà Nội; Thống kê; Thông tin và Truyền thông; Lý luận chính trị; Mỹ thuật		ĐH Thái Nguyên; ĐH Kinh tế quốc dân; Nghệ An; Hà Nội; Thống kê; Lý luận chính trị; Mỹ thuật	Hà Nội, Trẻ, Đại học Sư phạm TP.HCM, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Nghệ An	Hà Nội, Trẻ, Đại học Sư phạm TP.HCM, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
2.5	*Từ 5000 triệu*		Tri thức; Đà Nẵng;		Tri thức; Đà		Tri thức;	Đà Nẵng;	Đà Nẵng;

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
	đồng trở lên		ĐH Thái Nguyên; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Công an nhân dân; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Lao động		Nẵng; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Công an nhân dân; ĐH Sư phạm; Tư pháp; Lao động		Đà Nẵng; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Công an nhân dân; ĐH Sư phạm; Tư pháp; Lao động	Tổng hợp TP.HCM, Đại học Công nghiệp TP.HCM	Tổng hợp TP.HCM, Đại học Công nghiệp TP.HCM, Thông tin và Truyền thông
3	**Vốn lưu động**								
3.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Hải Phòng; Thanh niên; Hội Nhà văn; Công Thương		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Hải Phòng; Thanh niên; Hội Nhà văn; Công Thương		Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Thanh niên; Hội Nhà văn; Công Thương		
3.2	*Từ 500 – dưới 1000 triệu đồng*		Tài chính; Mỹ thuật		Tài chính; Mỹ thuật		Tài chính; Hải Phòng; Mỹ thuật	Mỹ thuật, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	Mỹ thuật, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
3.3	*Từ 1000 – dưới 3000 triệu đồng*		ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Cần Thơ; Đồng Nai		ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Cần Thơ; Đồng Nai		ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Cần Thơ; Đồng Nai	Nông nghiệp, Văn hóa dân tộc, Hà Nội, Đại học Sư phạm TP.HCM,	Nông nghiệp, Hà Nội, Khoa học xã hội, Đại học

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
								Khoa học xã hội, Đại học Công nghiệp TP.HCM, Nghệ An	Công nghiệp TP.HCM, Nghệ An
3.4	*Từ 3000 – dưới 5000 triệu đồng*		Giao thông vận tải; ĐH Vinh; Văn học; Hà Nội; Hồng Đức; Thông tấn		ĐH Vinh; Văn học; Hà Nội; Hồng Đức; Thống kê; Thông tấn		Giao thông vận tải; ĐH Vinh; Văn học; Hà Nội; Hồng Đức	Văn học, Đà Nẵng	Văn học, Đà Nẵng, Tổng hợp TP.HCM
3.5	*Từ 5000 triệu đồng trở lên*		Đà Nẵng; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Thống kê; Công an nhân dân; Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Lao động		Đà Nẵng; Giao thông vận tải; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Công an nhân dân; Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Lao động		Đà Nẵng; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Thống kê; Công an nhân dân; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Lao động	Thế giới, Trẻ, Đại học sư phạm TP.HCM,Tài chính, Tổng hợp TP.HCM, Thông tin và Truyền thông, Thông tấn, Đại học Cần Thơ	Thế giới, Văn hóa dân tộc, Đại học sư phạm TP.HCM, Trẻ, Tài chính, Tổng hợp TP.HCM, Thông tin và Truyền thông, Thông tấn, Đại học Cần Thơ

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
4	**Vốn vay**								
4.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Giao thông vận tải; Sân khấu		Giao thông vận tải; ĐH Huế; Sân khấu		Giao thông vận tải; Văn học; Sân khấu	Thế giới, Đà Nẵng	Thế giới, Văn học, Trẻ
4.2	*Từ 500 – dưới 1000 triệu đồng*		Văn học		Văn học				Đà Nẵng
4.3	*Từ 1000 – dưới 3000 triệu đồng*		Nghệ An		Nghệ An		Nghệ An		
4.4	*Từ 3000 – dưới 5000 triệu đồng*		Lao động		Lao động		Lao động		
4.5	*Từ 5000 triệu đồng trở lên*		Lý luận chính trị		Lý luận chính trị		Lý luận chính trị		
5	**Vốn khác**								
5.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Hàng hải		Hàng hải				
5.2	*Từ 500 – dưới 1000 triệu đồng*		Nghệ An				ĐH Huế		
5.3	*Từ 1000 – dưới 3000 triệu đồng*						Hàng hải	Nghệ An	Nghệ An
5.4	*Từ 3000 – dưới 5000 triệu đồng*							Hà Nội	
5.4	*Từ 5000 triệu đồng trở lên*		ĐH Huế; Quân đội nhân dân		ĐH Huế; Quân đội nhân dân		Quân đội nhân dân		Hà Nội
6	**Báo cáo không có Vốn**		ĐH Quốc gia HN; Tôn giáo; Học viện Nông nghiệp		ĐH Quốc gia HN; Tôn giáo; Học viện Nông nghiệp		ĐH Quốc gia HN; Tôn giáo; Học viện	Tôn giáo, Thuận Hóa, Học viện Nông nghiệp	Tôn giáo, Thuận Hóa, Học viện

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021		2022	2023
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Ghi chú	Ghi chú
							Nông nghiệp		Nông nghiệp

BẢNG 4
TỔNG HỢP KHẢO SÁT VỀ QUỸ
(Tính đến ngày 20/11/2023 có 45/57nhà xuất bản đã gửi báo cáo)

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
1	**Quỹ khoa học công nghệ**						
1.1	*Dưới 500 triệu đồng*						
1.2	*Từ 500 - 1000 triệu đồng*						
1.3	*Trên 1000 triệu đồng*						
2	**Quỹ đầu tư phát triển/Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp**						
2.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Đại học Thái Nguyên; Khoa học xã hội; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Thống kê; Đồng Nai; Công Thương; Mỹ thuật		Đại học Thái Nguyên; Khoa học xã hội; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Huế; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Thống kê; Đồng Nai; Lý luận chính trị; Công Thương; Mỹ thuật		Đại học Thái Nguyên; Khoa học xã hội; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Huế; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Thống kê; Công Thương; Mỹ thuật
2.2	*Từ 500 - 1000 triệu đồng*		Tổng hợp TP.HCM; ĐH Vinh; Nghệ An; Thanh		ĐH Cần Thơ; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm		Tổng hợp TP.HCM; ĐH Cần Thơ; ĐH

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
			niên; Văn học; Lý luận chính trị; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc		TP.HCM; Nghệ An; Thanh niên; Văn học; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc		Vinh; Nghệ An; Thanh niên; Văn học; Đồng Nai; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc
2.3	*Trên 1000 triệu đồng*		Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Giao thông vận tải; Thế giới; Y học; Hà Nội; Kim Đồng; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp		Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Giao thông vận tải; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Y học; Hà Nội; Kim Đồng; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp		Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Giao thông vận tải; Thế giới; ĐH Sư phạm TP.HCM; Y học; Hà Nội; Kim Đồng; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Lý luận chính trị; Tư pháp
3	**Quỹ khen thưởng và phúc lợi**						
3.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Khoa học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Thế giới; Hàng hải; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thanh niên; Y học; Văn học; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công Thương; Mỹ thuật		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Khoa học xã hội; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Hàng hải; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; ĐH Vinh; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thanh niên; Y học; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công		Đà Nẵng; ĐH Thái Nguyên; Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Khoa học xã hội; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Hàng hải; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; ĐH Vinh; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thanh niên; Y học; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
					Thương; Mỹ thuật		Thương; Mỹ thuật; Tư pháp
3.2	*Từ 500 – 1000 triệu đồng*		Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Quân đội nhân dân; Tư pháp		Giao thông vận tải; Thế giới; Văn học; Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Quân đội nhân dân; Tư pháp		Thế giới; Văn học; Thông tin và Truyền thông; ĐH Sư phạm; Quân đội nhân dân
3.3	*Trên 1000 triệu đồng*		Tổng hợp TP.HCM; Kim Đồng; Lý luận chính trị; Văn hóa dân tộc		Tổng hợp TP.HCM; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kim Đồng; Lý luận chính trị; Văn hóa dân tộc		Giao thông vận tải; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Sư phạm TP.HCM; Kim Đồng; Lý luận chính trị; Văn hóa dân tộc
4	**Quỹ bổ sung thu nhập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)**						
4.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Khoa học và Kỹ thuật; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thể thao và Du lịch; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công Thương; ĐH Sư phạm; Tư pháp		Khoa học và Kỹ thuật; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thể thao và Du lịch; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công Thương; ĐH Sư phạm		Khoa học và Kỹ thuật; ĐH Cần Thơ; ĐH Huế; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Thể thao và Du lịch; Thống kê; Thông tấn; Đồng Nai; Công Thương; ĐH Sư phạm
4.2	*Từ 500 – 1000 triệu đồng*		ĐH Sư phạm TP.HCM; Thông tin và Truyền thông		ĐH Sư phạm TP.HCM		
4.3	*Trên 1000 triệu đồng*		Kim Đồng; Lý luận chính trị		Tổng hợp TP.HCM; Kim Đồng; Lý luận chính trị; Tư pháp		ĐH Sư phạm TP.HCM; Kim Đồng; Lý luận chính

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
							trị; Tư pháp
5	**Quỹ khác**						
5.1	*Dưới 500 triệu đồng*		Khoa học và Kỹ thuật; Tài chính; Khoa học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Hải Phòng; Quân đội nhân dân		Tài chính; Khoa học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Tổng hợp TP.HCM; Thế giới; Hải Phòng; Quân đội nhân dân		Tài chính; Khoa học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Thế giới; Hải Phòng; Quân đội nhân dân
5.2	*Từ 500 - 1000 triệu đồng*				Khoa học và Kỹ thuật;		Khoa học và Kỹ thuật;

BẢNG 5
TỔNG HỢP KHẢO SÁT VỀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

(Tính đến ngày 20/11/2022, có 45/57 nhà xuất bản đã gửi báo cáo)

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
1	**Số lượng xuất bản phẩm liên kết *(đơn vị tính: đầu xuất bản phẩm)***						
2	**Tỷ lệ xuất bản phẩm liên kết/xuất bản phẩm tự xuất bản (%). Trong đó:**						
2.1	*Tỷ lệ trên 100%*	22 NXB	Đà Nẵng; Tài chính; Khoa học xã	23 NXB	Tri thức; Đà Nẵng; Tài chính; Khoa	20 NXB	Đà Nẵng; Tài chính; Khoa học xã hội;

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
			hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Thế giới; ĐH Vinh; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Y học; Văn học; Hà Nội; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Đồng Nai; Lý luận chính trị; Công Thương; Mỹ thuật; ĐH Sư phạm; Lao động; Văn hóa dân tộc		học xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; Thế giới; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Y học; Văn học; Hà Nội; Thể thao và Du lịch; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Đồng Nai; Lý luận chính trị; Công Thương; Mỹ thuật; ĐH Sư phạm; Lao động; Văn hóa dân tộc		Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Thế giới; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Y học; Văn học; Hà Nội; Thể thao và Du lịch; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Đồng Nai; Lý luận chính trị; Công Thương; Mỹ thuật; ĐH Sư phạm; Lao động; Văn hóa dân tộc
2.2	*Tỷ lệ từ 50% - 100%*		Tri thức; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Tôn giáo; Hồng Đức; Công an nhân dân; Tư pháp		ĐH Vinh; Kinh tế TP.HCM; Tôn giáo; Hồng Đức; Tư pháp		Tri thức; ĐH Kinh tế quốc dân; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Tôn giáo; Hồng Đức; Quân đội nhân dân; Tư pháp
2.3	*Dưới 50%*		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Quốc gia HN; Thanh niên; Thống kê; Sân khấu; Kim Đồng;		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Quốc gia HN; Học viện Nông nghiệp; Nghệ An; Thanh		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Vinh; ĐH Quốc gia HN; Học viện Nông nghiệp; Thanh niên;

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú	Số lượng	Ghi chú
			Hội Nhà văn; Quân đội nhân dân		niên; Thống kê; Công an nhân dân; Sân khấu; Kim Đồng; Hội Nhà văn; Quân đội nhân dân		Thống kê; Công an nhân dân; Sân khấu; Kim Đồng; Hội Nhà văn
3	**Tỷ lệ xuất bản phẩm liên kết/tổng số xuất bản phẩm thực hiện (%). Trong đó:**						
3.1	*Tỷ lệ trên 70%*		Đà Nẵng; Tài chính; Khoa học xã hội; Thế giới; ĐH Quốc gia HN; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Tôn giáo; Y học; Văn học; Hà Nội; Hồng Đức; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Đồng Nai; Công Thương; Mỹ thuật		Đà Nẵng; Khoa học xã hội; ĐH Kinh tế quốc dân; Thế giới; ĐH Quốc gia HN; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Tôn giáo; Y học; Văn học; Hà Nội; Thể thao và Du lịch; Hồng Đức; Thông tấn; Đồng Nai; Công Thương; Mỹ thuật		Đà Nẵng; Khoa học xã hội; Thế giới; ĐH Quốc gia HN; ĐH Sư phạm TP.HCM; Hải Phòng; Kinh tế TP.HCM; Nghệ An; Tôn giáo; Y học; Văn học; Hà Nội; Thể thao và Du lịch; Thông tấn; Thông tin và Truyền thông; Đồng Nai; Công Thương; Mỹ thuật
3.2	*Tỷ lệ từ 50% - 70%*		Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Vinh; Lý luận		Tri thức; Tài chính; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Thông tin và		Tài chính; Giao thông vận tải; Khoa học tự nhiên và Công nghệ; Hồng Đức; Lý luận chính

TT	NỘI DUNG	NĂM 2019		NĂM 2020		NĂM 2021	
		Số lượng	**Ghi chú**	**Số lượng**	**Ghi chú**	**Số lượng**	**Ghi chú**
			chính trị; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc		Truyền thông; Lý luận chính trị; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc		trị; ĐH Sư phạm; Văn hóa dân tộc
3.3	*Tỷ lệ từ 30% - dưới 50%*		Tri thức; Công an nhân dân; Quân đội nhân dân; Tư pháp		ĐH Vinh; Công an nhân dân; Quân đội nhân dân; Tư pháp		Tri thức; ĐH Kinh tế quốc dân; Quân đội nhân dân; Tư pháp
3.4	*Dưới 30%*		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; Thanh niên; Thống kê; Sân khấu; Kim Đồng; Lao động		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; Học viện Nông nghiệp; Thanh niên; Thống kê; Sân khấu; Kim Đồng; Lao động		Khoa học và Kỹ thuật; Tổng hợp TP.HCM; ĐH Vinh; Học viện Nông nghiệp; Thanh niên; Thống kê; Công an nhân dân; Sân khấu; Kim Đồng; Lao động
4	**Không có xuất bản phẩm liên kết**		ĐH Thái Nguyên; Hàng hải; Học viện Nông nghiệp		ĐH Thái Nguyên; Hàng hải		ĐH Thái Nguyên; Hàng hải
5	**Không có xuất bản phẩm tự xuất bản**		ĐH Cần Thơ; Thể thao và Du lịch; ĐH Huế		ĐH Cần Thơ; ĐH Huế		ĐH Cần Thơ; ĐH Huế

PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết12 năm thi hành Luật Xuất bản)

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNGHOẠT ĐỘNG IN XUẤT BẢN PHẨM SAU 12 NĂM THỰC HIỆN LUẬT XUẤT BẢN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN (GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG IN XUẤT BẢN PHẨM

1. Kết quả

1.1 Số lượng, phân bố, phân cấp, mô hình các cơ sở in

Đến tháng 10/2024 cả nước có 2.771 cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động, số lượng cơ sở in tăng 1,6 lần, doanh thu toàn ngành tăng 1,4 lần và nộp ngân sách nhà nước tăng 2,3 lần so với năm 2013, thời điểm Luật Xuất bản 2012 có hiệu lực *(Bảng 1 số liệu phát triển ngành in kèm theo).*

- Phân bố theo vùng: Thành phố Hà Nội: 336 cơ sở in (tăng 6,3%), thành phố Hồ Chí Minh: 568 cơ sở (giảm3%), Tây Bắc Bộ: 118 cơ sở (tăng 25%), Đông Bắc Bộ: 240 cơ sở (tăng 17%), Đồng Bằng sông Hồng (không bao gồm Hà Nội): 397 cơ sở(tăng 16,8%), Bắc Trung Bộ: 125 cơ sở (tăng 0,8%), Nam Trung Bộ: 231 cơ sở (tăng 7,4%), Tây Nguyên: 91 cơ sở(tăng 2,2%), Đông Nam Bộ (không bao gồm TP.HCM): 329 cơ sở in (trong đó Bình Dương là 201 cơ sở in), Đồng bằng sông Cửu Long: 328 cơ sở in(tăng 6,1%).

- Phân cấp Trung ương và địa phương: 72 cơ sở in Trung ương (2,6%) và 2.699cơ sở in ở địa phương (97,4%). Cơ sở in có vốn nhà nước chuyển mô hình công ty TNHH MTV, cơ sở in tư nhân, công ty cổ phần… có xu hướng tăng.

- Phân loại theo vốn đầu tư: Đơn vị sự nghiệp: 63 cơ sở (2,27%); Doanh nghiệp: 2.452 cơ sở (88,5%); Hộ kinh doanh: 256 cơ sở (9,23%); Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và doanh nghiệp liên kết Việt Nam - nước ngoài: 335 cơ sở (chiếm 12%).

- Phân loại theo cơ cấu sản phẩm: Đơn vị có in xuất bản phẩm và các sản phẩm khác: 1.086 cơ sở (chiếm 39%), tăng 1,6% so với năm 2022. Đơn vị không in xuất bản phẩm (in bao bì, nhãn hàng): 1.685 cơ sở (chiếm 61%) tăng 5% so với năm 2022.

1.2 Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách

Năm 2023, doanh thu toàn ngành đạt 92.000 tỷ đồng (giảm 1,24%so với năm 2022);Lợi nhuận (sau thuế) đạt 4.395 tỷ đồng (tăng 8% so với năm 2023); Nộp ngân sách đạt 3.402 tỷ đồng (tăng 5% so với năm 2023).[64]

1.3 Thiết bị, nguyên vật liệu

a) Thiết bị

Năm 2023, tổng số máy in nhập khẩu là 69.079 chiếc với giá trị là 7.067 tỷ đồng, trong đó:Máy in công nghiệp (gồm máy in offset, máy in flexo, máy in ống đồng, máy in letterpress); Máy photocopy màu và máy in đa chức năng.

Tỷ lệ máy mới 100% là 77,35% với giá trị là 5.311 tỷ đồng, tỷ lệ máy in đã qua sử dụng là 22,65 % với giá trị là 1.756 tỷ đồng. In kỹ thuật số phát triển nhanh với các thiết bị in khổ lớn, tốc độ cao, đáp ứng thị trường in thương mại và in sản phẩm cá nhân hóa.

Các doanh nghiệp in tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý, đầu tư thiết bị in hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Quá trình in được chú trọng đầu tư chủ yếu với các thiết bị in hiện đại, mới 100% với mức độ tự động hóa cao, một số máy in có giá trị lớn từ vài chục tỷ đồng đến gần 100 tỷ đồng. Hiện tại, số lượng máy in flexo, máy in leterpress được nhập khẩu vào Việt Nam chiếm tỷ lệ cao trên 59% trên tổng số thiết bị in công nghiệp nhập khẩu. In offset vẫn là công nghệ in chủ đạo, chiếm 27% giá trị đầu tư trên tổng số thiết bị. In kỹ thuật số phát triển nhanh với các thiết bị in khổ lớn, tốc độ cao, đáp ứng thị trường in thương mại và in sản phẩm cá nhân hóa.

b) Nguyên liệu

Tổng sản lượng giấy các loại các năm gần đây đạt trên 5 triệu tấn, tăng trưởng 8,0%, tương ứng với lượng tăng 0,47 triệu tấn. Trong đó, giấy giấy in và giấy viết đạt khoảng 300 nghìn tấn.

1.4 Về nhân lực

Số lượng lao động hiện nay khoảng 6 vạn lao động; trong đó số lao động nam chiếm 59,8% tổng số lao động. Số lao động được đào tạo dưới mọi hình thức (từ sơ cấp đến trung cấp, cao đẳng, đại học) dưới 60%. Trong số lao động được đào tạo trên Đại học chưa tới 1%, Đại học và Cao đẳng chiếm khoảng 20%, trung cấp khoảng 10%, còn lại là Sơ cấp nghề hoặc chưa qua đào tạo.

2. Hạn chế

- So sánh trong khu vực cho thấy, qui mô ngành công nghiệp in Việt Nam tuy có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng. Hiện cả nước

[64] Xem Phụ lục I - Bảng I.1: Số liệu các chỉ tiêu của ngành công nghiệp in Việt Nam.

trên 2300 cơ sở in công nghiệp nhưng số đơn vị có quy mô nhỏ và vừa chiếm tỷ lệ lớn , trên 90% .

- Việc chuyển đổi công nghệ trước, trong và sau in tuy đã có những thay đổi nhất định nhưng chưa đồng đều. Số các doanh nghiệp in của nhà nước tuy đã được tiến hành cổ phần hóa, nhưng phương pháp tổ chức bộ máy và công tác quản trị doanh nghiệp còn chưa chuyển biến đồng bộ; việc áp dụng mô hình tổ chức chưa gắn kết với quy mô, tính chất đặc thù của doanh nghiệp đã gây nhiều khó khăn trong quá trình vận hành và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hầu hết các doanh nghiệp chưa đầu tư, quan tâm đến xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế để tham gia chuỗi sản xuất hàng hóa cung ứng toàn cầu. Các doanh nghiệp nhỏ hạn chế nguồn lực, không có năng lực tái đầu tư, công nghệ còn lạc hậu, không đáp ứng các tiêu chuẩn cao của thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu; không bảo đảm yêu cầu về môi trường.

- Năng suất lao động thấp, chất lượng nguồn nhân lực có dấu hiệu giảm sút rõ rệt nguyên nhân là do số lao động có trình độ tay nghề cao (bao gồm cả những kỹ sư, công nhân bậc cao đào tạo tại nước ngoài) phần lớn đã hết tuổi lao động; tính chuyên nghiệp hạn chế. Số lao động lâu năm trong ngành lại khó khăn trong việc cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Do những khó khăn vềkinh phí, rất ít doanh nghiệp đầu tư kinh phí cho khâu đào tạo cũng như tự đào tạo.

- Năng lực đào tạo hiện có của các trường trong những năm qua chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ngành in. Nội dung đào tạo chưa bám sát sự phát triển của công nghệ, thiết bị, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp in, để nhân lực được đào tạo khi ra trường có thể bắt tay vào làm việc được ngay nhằm tránh tình trạng vừa thiếu nhân lực có chất lượng cao, nhưng lại thừa nhân lực do không đáp ứng được yêu cầu sản xuất mới.

II.ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (2013-2024)

1. Kết quả, hạn chế

1.1 Kết quả

- Việc cấp, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, cấp giấy phép hoạt động in gia công xuất bản phẩm được triển khai thực hiện tương đối kịp thời, cơ bản bảo đảm các điều kiện hoạt động cơ sở in theo quy định của Luật Xuất bản. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thời hạn cấp phép cũng được đăng tải công khai, minh bạch. Số lượng hồ sơ được cấp phép theo quy định về phân cấp ở các Sở Thông tin và Truyền thông đều tăng, nhất là ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận. Thủ tục, hồ sơ được quy định rõ ràng, minh bạch góp phần

ngành in có sự tăng trưởng khá nhanh cả về số lượng và chất lượng[65]. Tuy nhiên, việc quy định thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện bằng văn bản giấy chưa theo kịp tiến độ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Công tác quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành in được thực hiện hiệu quả, theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nhờ đó, việc đầu tư hiện đại hóa ngành tiếp tục được đẩy mạnh đáp ứng yêu cầu của mở rộng và hiện đại hóa quy trình, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng những đơn hàng có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao đạt tiêu chuẩn quốc tế của các cơ sở in. Các doanh nghiệp in nói chung và in xuất bản phẩm nói riêng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý, đầu tư thiết bị in hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Quá trình in được chú trọng đầu tư chủ yếu với các thiết bị in hiện đại, mới 100%, với mức độ tự động hóa cao. In ống đồng và in flexo có sự phát triển ở in bao bì, nhãn mác[66].

- Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước ngày càng quán triệt xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, thể hiện cụ thể qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đến việc rà soát cấp phép; Công tác phối hợp hỗ trợ nghiệp vụ, trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin, phổ biến kinh nghiệm đã được triển khai tương đối kịp thời trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các Sở Thông tin và Truyền thông.

1.2 Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lĩnh vực in ở nhiều địa phương chưa phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh/địa bàn. So sánh trong khu vực cho thấy, quy mô ngành công nghiệp in Việt Nam tuy có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng. Hiện cả nước có trên 2.700 cơ sở in công nghiệp nhưng số đơn vị có quy mô nhỏ[67] và vừa chiếm tỷ lệ lớn[68], trên 90%[69].

---

[65] Sau 10 năm thực hiện, theo phân cấp và sự lựa chọn của cơ sở in, tại Trung ương đã cấp 160 giấy phép và tại các địa phương đã cấp 897 giấy phép in gia công xuất bản phẩm phẩm cho nước ngoài. Nhờ đó nếu so với thời điểm trước khi Luật Xuất bản 2012 có hiệu lực, cả nước có: gần 1.500 cơ sở in. Từ năm 2013 đến nay, số lượng cơ sở in xuất bản phẩm tăng thêm, gần 1.000 cơ sở. Số liệu tăng trưởng toàn ngành in từ năm 2013 đến nay, nhìn chung sau 10 năm thực hiện Luật số lượng cơ sở in tăng 1,5 lần, doanh thu toàn ngành tăng 1,39 lần và nộp ngân sách nhà nước tăng 2,2 lần so với năm 2013; doanh thu toàn ngành tập trung vào một số trung tâm, khu vực trọng điểm ở các thành phố lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh; Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng; các tỉnh Bình Dương, Long An, Đồng Nai và các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng. Số lượng cơ sở này chủ yếu khối in bao bì (chiếm 97% số cơ sở sở in).

[66]Hiện tại, số lượng máy in flexo, máy in leterpress được nhập khẩu vào Việt Nam chiếm tỷ lệ cao trên 59% trên tổng số thiết bị in công nghiệp nhập khẩu. In offset vẫn là công nghệ in chủ đạo, chiếm 27% giá trị đầu tư trên tổng số thiết bị. In kỹ thuật số phát triển nhanh với các thiết bị in khổ lớn, tốc độ cao, đáp ứng thị trường in thương mại và in sản phẩm cá nhân hóa.

[67]Doanh nghiệp có từ 10 đến 100 người, doanh thu dưới 50 tỷ/năm.

[68] Doanh nghiệp có trên 100 đến dưới 300 lao động, doanh thu khoảng 300 tỷ/năm.

[69] Theo thống kê trên Statictic, năm 2019, Thái Lan có trên 5000 cơ sở in, trong đó có khoảng 2000 cơ sở in quy mô, hiện đại.

- Công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép hoạt động đối với các cơ sở in xuất bản phẩm chưa được chú trọng triển khai thường xuyên, kịp thời cả ở Trung ương và các địa phương, nên việc cập nhật, theo dõi biến động trong các trường hợp cơ sở in có những thay đổi về người đứng đầu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sau cổ phần hóa, di chuyển địa điểm sản xuất in, không duy trì đủ điều kiện hoạt động in,v.v... còn chưa kịp thời. Một số Sở Thông tin và Truyền thông còn gặp khó khăn trong việc tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở in hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, hoặc trong địa điểm thuộc đơn vị công an, quân đội quản lý với nhiều lý do khác nhau (bị hạn chế ra vào). Việc điều tra, kiểm tra, xác minh nơi in lậu còn hạn chế do việc phân định "sách thật, sách giả" gặp nhiều khó khăn.

- Thực tiễn triển khai thực hiện Luật Xuất bản, các cơ sở in ngoài chịu sự tác động của Luật Xuất bản còn chịu sự tác động của các quy định của pháp luật về hoạt động in các sản phẩm khác (gần như không có cơ sở in nào chỉ in xuất bản phẩm được điều chỉnh tại Luật Xuất bản, mà hầu hết còn in cả sản phẩm không phải xuất bản phẩm được điều chỉnh bằng Nghị định số 60/2014/NĐ-CP), điều này dẫn đến sự hiểu biết, cập nhật về quy định pháp luật của các cơ sở in chưa đầy đủ, đôi khi còn nhầm lẫn giữa việc thực hiện theo Luật Xuất bản với Nghị định số 60/2014/NĐ-CP. Vẫn còn có nhiều cơ sở in chưa thực hiện tốt quy định về việc ký hợp đồng giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

- Vấn nạn "in lậu" xuất bản phẩm, chủ yếu là xuất bản phẩm có giá bán lẻ cao, có chi phí mua bản quyền lớn, xuất bản phẩm "best seller", các loại sách bổ trợ sách giáo khoa,v.v... chưa ngăn chặn được một cách triệt để, tiếp tục gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, nhà xuất bản, đơn vị liên kết. Có nhiều nguyên nhân gây ra tình trạng "in lậu". Song nguyên nhân lợi nhuận thu được từ bán "xuất bản phẩm lậu" vẫn cao. Để trục lợi, các đối tượng thực hiện "in lậu" dùng nhiều chiêu trò, thủ đoạn, phương thức tinh vi để tiêu thụ "xuất bản phẩm lậu", mà chủ yếu là tác động vào người tiêu dùng thông qua việc hạ giá bán bằng hình thức tăng % chiết khấu (từ 50%, thậm chí là 70-80% so với giá bán lẻ in trên xuất bản phẩm).

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động in xuất bản phẩm của cơ sở in theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản chưa được thực hiện nghiêm đối với các cơ sở in ở Trung ương và địa phương dẫn đến tình trạng số liệu phục vụ quản lý thiếu thống nhất, đồng bộ, gây khó khăn trong việc hoạch định, xây dựng các chính sách vĩ mô và quản lý trong thực tiễn.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện, xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, kinh nghiệm trong xử lý và giải quyết. Từ đó dẫn đến việc xây dựng chủ trương chính sách, tổ chức thực hiện trong toàn ngành cũng như đối với từng đơn vị, doanh nghiệp còn lúng túng trong khi phải đồng thời thực hiện tốt hai nhiệm vụ: chính trị và kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn nhiều hạn chế, khiến cho các đơn vị xuất bản gặp rất nhiều khó khăn.

- Quá trình mở rộng hợp tác quốc tế tạo nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển của xuất bản, trong đó có vấn đề bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện chúng ta phải thực hiện nhiều điều ước và thông lệ quốc tế. Đặc biệt việc các thế lực thù địch lợi dụng mặt trận xuất bản, thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình" đang đặt ra những thách thức gay gắt cho công tác quản lý xuất bản.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ thông tin làm cho văn hóa đọc chịu sự cạnh tranh gay gắt của văn hóa nghe nhìn, từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển cả bề rộng và chiều sâu của hoạt động xuất bản.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Hoạt động xuất bản nói chung bao gồm một chuỗi các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành vừa mang tính chất văn hoá tư tưởng, vừa có yếu tố kỹ thuật công nghệ, vừa mang bản chất sản xuất, kinh doanh, đòi hỏi năng lực, trình độ của đội ngũ quản lý. Trong khi đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về quản lý xuất bản và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mối phụ trách, tham mưu của một số đơn vị còn thiếu.

- Còn có sự vướng mắc, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành liên quan: Luật Đầu tư, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định về chính sách tín dụng, về tiền thuê nhà, đất…

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc trao đổi thông tin, sử dụng lực lượng phối hợp, đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục bất cập.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

III. MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về điều kiện cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Điều 32 Luật xuất bản)

- Quy định về "*Bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật*" gây rất nhiều khó khăn cho các cơ sở in có đủ máy móc, mặt bằng nhà xưởng, người đứng đầu đủ tiêu chuẩn khi đi xin giấy phép in xuất bản phẩm hoặc các cơ sở in đã có giấy phép in xuất bản phẩm nhưng phải di chuyển ra khỏi địa điểm cũ (mà phần lớn không có đủ điều kiện để vào khu công nghiệp hiện đại). Lý do là việc đầu tư và hoàn thiện các điều kiện an ninh, trật tự rất khó khăn vì thế có nhiều trường hợp cơ sở in không xin được đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy do Nghị định 136/2020/NĐ-CP về phòng cháy chữa cháy quá chặt chẽ mà ít có cơ sở in đạt được.

Mặt khác, các cơ sở in cũng cho rằng vô hình chung Bộ Thông tin và Truyền thông đã thi hành giúp Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường việc này. Vì vậy, các cơ sở in đề nghị bỏ 2 điều kiện này khỏi Luật xuất bản sửa đổi trong thời gian tới nhằm giúp cho các doanh nghiệp in thuộc Bộ quản lý được thuận lợi và phát triển hơn. Việc chấp hành an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường của các cơ sở in thực hiện theo quy định của Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, Luật xuất bản còn thiếu quy định hướng dẫn hồ sơ cấp đổi giấy phép hoạt động in, quy định thu hồi giấy phép hoạt động in đối với các doanh nghiệp in dừng hoạt động. Đặc biệt là chưa có quy định đối với cơ sở in là chi nhánh/xưởng sản xuất của các cơ sở in đặt tại các địa phương khác.

2. Về cấp giấy phép hoạt động in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 34 Luật xuất bản).

Quy định đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 34 của Luật này (Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in). Tuy nhiên, với quy định như hiện nay thì khó đáp ứng trong thực tiễn khi triển khai áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Vấn đề mới (phát sinh) so với các quy định của Luật xuất bản

Hiện nay, theo quy định của Luật xuất bản, các cơ sở in vốn FDI chỉ được phép in các sản phẩm in không phải xuất bản phẩm mà chưa được phép in xuất bản phẩm. Các cơ sở in trong nước được Nhà nước khuyến khích in xuất khẩu, được phép in gia công cho nước ngoài và xuất khẩu 100% ra nước ngoài. Vấn đề đặt ra là có nên mở cho doanh nghiệp FDI được in xuất bản phẩm? Trong khi đó, thị phần in xuất bản phẩm trong nước ngày càng bị thu hẹp, thị phần in bao bì và các sản phẩm không phải xuất bản phẩm ngày càng chiếm tổng thị phần lớn hơn.

IV.PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

- Xây dựng thành ngành kinh tế - công nghệ hiện đại,ngang tầm các nước phát triển trong khu vực, đóng góp ngày càng lớn vào phát triển KT-XH.

- Phát triển trên cơ sở huy động hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân và đầu tư nước ngoài.

- Khai thác lợi thế có sẵn, gắn kết sản xuất với dịch vụ và thương mại, chủ động tham gia sâu vào chuỗi sản xuất công nghiệp khu vực và thế giới

2.Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa, nâng cao năng lực sản xuất của các cơ sở in, đáp ứng nhu cầu in trong nước, đẩy mạnh in gia công cho nước ngoài.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 7 - 8% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025 nằm trong nhóm các nước có ngành công nghiệp in phát triển ở khu vực Đông Nam Á, đến năm 2030 nằm trong nhóm 3 nước có ngành công nghiệp in phát triển ở khu vực Đông Nam Á;

- Số lao động được đào tạo chính quy qua trường lớp về in đạt 50% vào năm 2025 và 80% số vào năm 2030;

- Tỷ trọng xuất khẩu trong ngành in đạt 20% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm

a)Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về lĩnh vực in theo hướng mở rộng thị trường in, nhất là thị trường gia công xuất khẩu; tạo điều kiện hiện đại hóa ngành in với chi phí hợp lý;

b) Đẩy mạnh thực hiện qui hoạch; đưa cơ cở in xuất bản phẩm vào các khu công nghiệp in, đưa các cơ sở in có chứng nhận quốc tế về năng lực quản lý sản xuất, quản lý chất lượng vào khu công nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa toàn cầu;

c) Hiện đại hóa, nâng cao năng lực của các cơ sở in, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường Mỹ và châu Âu.

d) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành in, gồm đào tạo nghề, đào tạo cán bộ quản lý, kĩ sư, công nhân kỹ thuật.

đ) Tăng cường phòng, chống in lậu.

3.2. Giải pháp chủ yếu

a) Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các qui định về lĩnh vực in trong Luật xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan,tập trung vào các nội dung: mở rộng thị trường in xuất bản phẩm, tạo điều kiện cho cơ sở in vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tham gia thị trường này; phát triển thị trường in bao bì; khuyến khích các cơ sở in tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu

b) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư dây chuyền in bao bì, nhãn hàng lớn, in xuất khẩu, tạo điều kiện cho các cơ sở in, nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Nghiên cứu, khuyến nghị thành lập các trung tâm tư vấn về nghề in ở 02 trung tâm in lớn của cả nước để có thể hỗ trợ các cơ sở in nâng cao trình độ, năng lực quản lý, sản xuất, đạt được các chứng chỉ quốc tế, đủ điều kiện tham gia thị trường in xuất khẩu;

d) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, Hiệp hội In Việt Nam và các cơ quan liên quan, tiến hành chuẩn hóa và ban hành các quy định về tiêu chuẩn nghề in phù hợp với yêu cầu phát triển.

đ) Tăng cường năng lực và phối hợp của Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương, đội liên ngành phòng, chống in lậu các địa phương; phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm hành vi in lậu; ứng dụng tem chống giả vào bảo vệ bản quyền; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức doanh nghiệp và người dân phòng, chống in lậu.- Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các qui định Luật xuất bản và các văn bản dưới luật liên quan, tập trung vào các nội dung:cụ thể hoá các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực phát hành (Khoản 4, Điều 7 Luật xuất bản), phát triển phát hành xuất bản phẩm điện tử.

- Triển khai phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm trong nước trên cơ sở hạ tầng của hệ thống điểm bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; bổ sung chức năng phát hành xuất bản phẩm choTổng Công ty Bưu điện Việt Nam để mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện đưa sách đến với bạn đọc các địa bàn xa trung tâm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phối hợp với Hà Nộitham gia và trở thành khách mời danh dự của Hội chợ sách Frankfurk vào năm 2024; nghiên cứu để đưa thành phố Hồ Chí Minh thành thủ đô sách thế giới 2030; nghiên cứu, tổ chức định kỳ Hội sách Quốc tế tại Việt Nam, làm cầu nối giữa thị trường trong nước và thế giới.

- Tổ chức tốt Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4 hằng năm trên phạm vi cả nước; huy động tối đa nguồn lực của nhà xuất bản, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, các doanh nghiệp khác, các tổ chức, cá nhân vào đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống tủ sách, thư viện sách cộng đồng.

- Phối hợp với các báo, đài, khai thác mạng xã hội, đẩy mạnh việc quảng bá, truyền thông sách, phát triển văn hóa đọc.

Bảng 1: Số liệu phát triển ngành In.

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	So sánh 2013 và 2023
Số cơ sở in	1,540	1,573	1,585	1,608	1,678	1,993	2,073	2,213	2.309	2.672	2.771	**1.8 lần**
Doanh thu	69.821	74.010	76.971	80.819	86.638	91.487	96.976	72.732	85.460	93.151	92.000	**1,3 lần**
Nộp ngân sách NN	1.360	1.468	1,586	1.713	1.884	2.095	2.313	1.735	3.000	3.240	3.402	**2,5 lần**

Bảng 2: Bảng số liệu cấp giấy phép hoạt động in.

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
GPHĐI cấp mới	205	186	172	111	87	71	41	64	120	22	20
GPHĐI cấp đổi	70	86	155	213	54	56	70	28	27	20	18
GPHĐI cấp lại	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không

PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Báo cáo Tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản)

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNGHOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM SAU 12 NĂM THỰC HIỆN LUẬT XUẤT BẢN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN (GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1) Kết quả

- Trong 12 năm qua, đặc biệt năm 2020, 2021 mặc dùchịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid và những tác động rất mạnh của các hình thức kinh doanh xuất bản phẩm mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, internet nhưng số lượng cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản vẫn tăng lên. Tính đến tháng năm 2024, cả nước có 2.011 cơ sở phát hành sách (giảm 1,91%), trong đó có 508 cơ sở kinh doanh xuất bản phẩm là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đã được Cục Xuất bản, In và Phát hành và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; 1.477 nhà sách, hộ kinh doanh (theo thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố); 26 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và gần 13.500 điểm phát hành xuất bản phẩm. Toàn ngành đã phát hành trên 544.000.000 xuất bản phẩm (tăng 5,2%); doanh thu đạt khoảng 4.671 tỷ đồng (tăng 3,8%) so với năm 2022. Số lượng xuất bản phẩm xuất khẩu đạt 210.000 bản (giảm 29,7%); số lượng xuất bản phẩm nhập khẩu đạt 14,7 triệu bản (giảm 12,43%).

- Các cơ sở phát hành sách đã năng động đổi mới phương thức hoạt động nhằm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và đất nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Nhiều doanh nghiệp phát hành sách có mạng lưới bán hàng ở nhiều tỉnh, thành phố. Quy mô, cách thức phát hành sách ngày càng đa dạng (bán trực tiếp, bán qua điện thoại, bán qua sàn thương mại điện tử, bán qua mạng xã hội). Tính hết năm 2021, doanh thu ngành phát hành sách đạt trên 2.900 tỉ đồng (tăng 1,48 lần so với 2012).Đến năm 2023, doanh thu ngành phát hành sách đạt trên 4.670 tỉ đồng, nộp ngân sách 58 tỷ đồng.

Doanh thu sách nói tăng trưởng tốt: Theo số liệubáo cáo của các doanh nghiệp trong thời gian năm 2022 và năm 2023, tổng số doanh thu từ sách nói đã đạt khoảng 116,1 tỷ đồng, vượt mức kế hoạch đề ra.

- Thông qua hoạt động liên kết xuất bản, nhiều cơ sở phát hành xuất bản phẩm đã phát huy được thế mạnh về khai thác bản thảo, về tiếp cận thị trường nên việc gắn kết, đồng hành giữa cơ sở phát hành với nhà xuất bản ngày một rõ nét.

- Trong những năm qua các đơn vị phát hành sách đã có nhiều cố gắng tham gia một số hội chợ sách quốc tế; đồng thời, các đơn vị phát hành sách đã mở rộng bạn hàng, đối tác, chủ động lựa chọn những xuất bản phẩm có giá trị của các tác giả nước ngoài, thương thảo bản quyền để đưa về dịch và xuất bản phục vụ bạn đọc trong nước, góp phần cùng toàn ngành Xuất bản Việt Nam bước đầu hội nhập với nền Xuất bản thế giới. Kim ngạch nhập khẩu tăng hàng năm. Năm 2019, kim ngạch vượt 23 triệu USD.

2) Hạn chế

- Hệ thống phát hành xuất bản phẩm phát triển không đều, nhiều yếu tố bất cập. Hiện nay, phát hành sách hầu như chỉ mới phát triển ở các vùng, miền, chủ yếu tập trung ở các đô thị, thành phố lớn, còn ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa được chú trọng, không được quan tâm đúng mức. Việc đưa sách về các địa phương, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

- Lực lượng phát hành sách có sự tăng nhanh về số lượng, từ đó hình thành nên một thị trường xuất bản phẩm sôi động nhưng cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố hết sức phức tạp. Nhiều tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh xuất bản phẩm trên thị trường với qui mô, trình độ, năng lực khác nhau dẫn đến phân tán nguồn lực (trong khi đặc thù của hoạt động phát hành đòi hỏi phải có sự tập trung về tổ chức và vốn), giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, quản lý.

- Hoạt động phát hành sách điện tử, trực tuyến qua các sàn thương mại điện tử là một nét mới, mở ra tiềm năng lớn cho hoạt động phát hành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghệ. Trong vòng 5 nămlại đây, đã xuất hiện một số sàn thương mại điện tử, tham gia vào hoạt động phát hành với thị phần lớn[70]. Môt số nhà xuất bản, công ty phát hành sách cũng chú trọng phát triển các website giới thiệu thành sàn thương mại. Tuy nhiên, do tính chất mới và phức tạp của hoạt động thương mại điện tử, trong khi các quy định về sàn thương mại điện tử hiện nay chưa bao quát hết các nội dung cần quản lý, đồng thời với những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương, hoạt động mua bán sách trên các sàn thương mại điện tử còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất cập, trong đó có hiện tượng bán sách vi phạm bản quyền. Bên cạnh đó, lợi dụng mạng xã hội, nhất là các mạng xuyên quốc gia, một số cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh phát

[70]Khảo sát bước đầu 20 công ty phát hành sách thường xuyên tham gia liên kết cho thấy, hầu hết các đơn vị đều tham gia bán hàng qua sàn thương mại điện tử như Tiki, Lazada, Shopee, với tỉ lệ hàng bán dao động từ 35-65%.

hành xuất bản phẩm nhưng không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật; phát hành sách lậu, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi tác giả, nhà xuất bản và đơn vị liên kết, tạo thị trường cạnh tranh thiếu lành mạnh, đe dọa sự phát triển của toàn Ngành.

- Xuất bản phẩm Việt Nam xuất khẩu chưa hiệu quả. Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 triệu USD. Còn thiếu các cuốn sách, bộ sách có giá trị cả về nội dung và hình thức, đặc biệt là các cuốn sách dịch ra tiếng nước ngoài rất ít; đồng thời việc quảng bá giới thiệu sách Việt Nam ra nước ngoài không được đầu tư nên rất hạn chế việc giới thiệu sách Việt Nam chào bán bản quyền.

Tính đến năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu xuất bản phẩm đạt 16,7 triệu USD (giảm 4,58%). Trong đó: kim ngạch xuất khẩu 1,4 triệu USD (giảm 6,7%), kim ngạch nhập khẩu đạt 15,3 triệu USD (giảm 4,4%).

II.ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (2013-2022)

1. Kết quả, hạn chế

a) Kết quả

- Qua12năm thực hiện Luật Xuất bản, công tác tuyên truyền,phổ biến Luật Xuất bản đã được cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và 63 địa phương quan tâm, triển khai sâu rộng. Thống kê của Bộ, ngành, địa phương, ngoài việc tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng, đã có trên 3.917 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật Xuất bản, với các hình thức như tổ chức hội nghị, tổ chức tập huấn, trao đổi cho nhiều loại đối tượng, chủ thể tham gia hoạt động xuất bản, như:Giám đốc, Tổng biên tập, biên tập viên các nhà xuất bản, người đứng đầu các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và các hộ kinh doanh về in, phát hành xuất bản phẩm... Đồng thời ban hành nhiều tài liệu tập huấn pháp luật phục vụ cho việc quán triệt, triển khai thực hiện pháp luật về xuất bản, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thực hiện Luật xuấtbản trong xã hội.

- Việc thực thi các quy định về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm được thực hiện hiệu quả, tạo được sự đồng thuận cao của đối tượng quản lý cũng như giữ được sự ổn định, phát triển đúng hướng của hoạt động xuất bản,thể hiện qua sự tăng trưởng đáng kể về cả số lượng đầu và bản xuất bản phẩm[71].

- Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản được đẩy mạnh, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương

[71]Nhịp độ tăng trưởng được duy trì với mức tăng bình quân khoảng 6-8%/năm. Năm 2019, toàn ngành đã xuất bản được 37.100 đầu sách, 441 triệu bản sách, đưa tỉ lệ sách bình quân đầu người đạt 4,6 bản/người/năm, tăng 1,35 lần so với năm 2012.

đối đầy đủ để cho các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn. Căn cứ vào các quy định của Luật Xuất bản, theo thẩm quyền Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định[72], ban hành 08 Thông tư[73], phối hợp ban hành01 Thông tư liên tịch[74] quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện Luật Xuất bản.

- Việc triển khai xây dựng quy hoạch phát triển được thực hiện nghiêm (đã hoàn thành Qui hoạch phát triển ngành Xuất bản, In, Phát hành đến năm 2020, tầm nhìn 2030[75]; đang triển khai xây dựng mạng lưới cơ sở xuất bản trong quy hoạch chung về lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2021-2030). Trên cơ sở Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm của Thủ tướng Chính phủ, theo thẩm quyền, các địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành cấp tỉnh để có cơ sở sắp xếp, phân bố mạng lưới nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, góp

---

[72] Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bằng Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018); Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (được thay thế bằng Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2020) và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2018 về sửa đổi Nghị định 60/2014/NĐ-CP.

[73] Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuấtbản (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 7 tháng 2 năm 2020); Thông tư số 42/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT); Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế; Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm; Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế,Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩmvàThông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử(được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

[74] Thông tư liên tịch số 169/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu.

[75]Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

phần hình thành mạng lưới xuất bản, in và phát hành từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội[76].

- Việc thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, những năm qua, việc xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu khác đã đượctriển khai, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực hoạt động xuất bản, phát triển văn hóa đọc[77]. Đã thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 10% cho các hoạt động xuất bản, in, phát hành của nhà xuất bản[78].

- Việc giải quyết thủ tục hành chính cơ bản được triển khai đầy đủ, nhanh chóng, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định. Việc cấp phép và thu hồi giấy phép hoạt động xuất bản; việc thực hiện các tiêu chuẩn trong bổ nhiệm giám đốc, tổng biên tập; việc cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập thực hiện nghiêm, đúng quy định. Việc cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh được phân cấp rõ ràng giữa cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản Trung ương và địa phương[79]. Việc thu phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp phép được thực hiện đầy đủ theo Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

Việc cấp, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện cơ bản đúng quy định, bảo đảmcác điều kiện hoạt động. Hồ sơ, thủ tục, quy trình cấp phép cũng được đăng tải công khai, minh bạch.

---

[76]Tính đến tháng 10 năm 2020, cả nước có 59 nhà xuất bản, 2073 cơ sở in và 505 cơ sở phát hành được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy xác nhận hoạt động phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 55 cơ sở do cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cấp giấy phép hoạt động, chiếm hơn 10 %.

[77]Tủ sách pháp luật (triển khai từ năm 1998 đến nay) với mục tiêu xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân, hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ cơ sở với tổng kinh phí ở Trung ương là 300 triệu đồng (chủ yếu để biên soạn) và 2.000.000 đồng/xã/năm (để mua sách báo pháp luật hình thành tủ sách). Sách Trung ương đặt hàng (thực hiện từ năm 2006 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật triển khai thực hiện với kinh phí trung bình hằng năm khoảng 10-12 tỉ/năm, xuất bản từ 50-70 đầu sách, giới thiệu công trình nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực lý luận chính trị và khoa học quản lý. Sách Nhà nước đặt hàng (thực hiện từ năm 1999 đến nay) do các nhà xuất bản ở Trung ương thực hiện với kinh phí hàng năm khoảng 16 tỉ đồng, xuất bản 200 đầu sách) phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước và từng Bộ, ngành theo từng năm hoặc giai đoạn. Đề án trang bị sách cho xã, phường, thị trấn (từ năm 2009 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật chủ trì phối hợp với một số nhà xuất bản khác thực hiện với kinh phí mỗi năm gần đây khoảng 6 tỉ đồng. Ngoài các chương trình trên, các cơ quan đơn vị có thể phân cấp triển khai một số chương trình xuất bản khác như Chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nghèo thông tin; xây dựng nông thôn mới, sách cho đồng bào dân tộc miền núi, hải đảo; sách phục vụ thông tin đối ngoại; sách do cơ quan chủ quản nhà xuất bản đặt hàng với kinh phí phụ thuộc điều kiện của từng năm.

[78] Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015.

[79] Hầu hết các địa phương, số lượng tài liệu không kinh doanh đượccấp giấy phép đạt trên 100 tài liệu/năm, đáp ứng yêu cầu tuyên truyềntrên địa bàn.

Việc đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm của các cơ sở phát hành được thực hiện nghiêm. Thủ tục, hồ sơ, thời gian giải quyết xác nhận đăng ký được quy định thuận lợi. Nhiều địa phương đã áp dụng cách thức giải quyết hồ sơ trực tuyến nên đã phần nào giảm bớt chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Việc thực hiện quy định về hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm được bảo đảm[80]. Về cơ bản, các doanh nghiệp này tuân thủđúng vàđủ các điều kiện kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm theo quy định[81]. Thủ tục, hồ sơ, thời gian giải quyết xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm được thực hiện theo cơ chế một cửa trên Cổng Thông tin Một của Quốc giađã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh. Việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh được các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai phạm. Thủ tục, hồ sơ, quy trình thẩm định, thời gian cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và thu phí, lệ phí về cơ bản ngày càng thuận lợi, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân nhập khẩu vào Việt Nam.Việc cấp phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm tại Việt Nam của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài được bảo đảm. Thủ tục, hồ sơ, thời gian cấp giấy phép của Luật Xuất bản đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà xuất bản, các tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm.

- Chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản thông qua quy định tại Điều 23 cho phép nhà xuất bản được liên kết với các đối tác để thực hiện xuất bản. Qua chính sách liên kết này, nhiều tổ chức, cá nhân có thế mạnh về khai thác bản thảo, tài chính, điều kiện về in, phát hành đã được các nhà xuất bản lựa chọn để liên kết thực hiện xuất bản, góp phần làm cho xuất bản phẩm gia tăng về số lượng, phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức.

- Công tác quản lý về nội dung xuất bản phẩm được quan tâm, chú trọng qua công tác đọc kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu. Cùng với việc tăng cường bằng nhiều biện pháp như kiện toàn đội ngũ chuyên gia đọc thẩm định, nâng cao trình độ chuyên viên đọc kiểm tra xuất bản phẩm, thông qua các kênh phản ánh của độc giả, các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan quản lý đã kịp thời phát hiện và xử lý được nhiều xuất bản phẩm vi phạm, góp phần ngăn chặn kịp thời những xuất bản phẩm có nội dung xấu, độc,ảnh hưởng đến xã hội.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản; tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao được tích cực triển khai. Việc triển khai các giải pháp phát triển văn hoá đọc được đẩy mạnh. Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt đề án: Ngày sách Việt

[80]Tính đến tháng 12 năm 2023, cả nước có 26 doanh nghiệpđược cấp giấy phép hoạt động kinh doanh xuất bản phẩm nhập khẩu.

[81]Từ năm 2013 -2021, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã cấp 5.562 giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, với 860.130 tên sách và 151.551.886 bản sách.

Nam[82] và Giải thưởng sách Quốc gia[83]. Hiện cả 02 đề án đang được triển khai hiệu quả, góp phần quan trọng vào tôn vinh các tác giả, người làm công tác xuất bản, phát triển văn hoá đọc.Bắt đầu từ năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Cục Xuất bản, In và Phát hành, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam phối hợp Công ty CP Tập đoàn Trung Nguyên xây dựng Chương trình phát triển văn hoá đọc cộng đồng theo hình thức xã hội hoá.[84]

- Từ năm 2013 đến ngày 04/10/2024,Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương đã tiến hành 221 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 70 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt gần là 4,2 tỷ đồng, tịch thu, tiêu hủy 40.999 xuất bản phẩm các loại. Các Đội liên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã tiến hành 8.748 lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, cơ sở phát hành, cơ sở photocopyphát hiện và xử phạt hành chính 645 cơ sở với tổng số tiền phạt 5,2 tỷ đồng.

b) Hạn chế, bất cập

- Luật Xuất bản còn quy định 12 chính sách khác của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản nói chung và trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành nói riêng. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai, mới chỉ có một số ít chính sách được triển khai. Việc hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản, cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả.Việc đặt hàng xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu khác tuy đã được triển khai nhưng mức đầu tư còn thấp so với yêu cầu. Chưa thực hiện đặt hàng xuất bản sách cho người khiếm thị, người dân vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Một số nơi chưa khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn sách cung cấp từ các chương trình. Việc mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các ưu đãi về tiền thuê đất, lãi suất vay vốn đối với các cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định Luật Xuất bản chưa được thực hiện.

---

[82]Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam, từ năm 2014 đến nay, Ngày sách Việt Nam đã qua 7 lần tổ chức.

[83]Thực hiện Đề án Giải thưởng sách Quốc gia, từ năm 2017 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công 03 lần Giải thưởng sách Quốc gia; đã trao giải cho 89 tác phẩm, công trình giá trị.

[84]Dự kiến năm 2020 sẽ xuất bản 05 đầu sách với tổng đầu tư trên 1,6 tỷ đồng.

- Một số cơ quan chủ quản chưa thực hiện tốt việc bảo đảm các điều kiện cho nhà xuất bản trực thuộc theo quy định. Trước thời điểm ban hành Nghị định số 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP, để đáp ứng điều kiện cấp đổi giấy phép theo quy định, một số cơ quan chỉ cấp nguồn tài chính tạm thời, chưa đầu tư thực sự, lâu dài cho nhà xuất bản. Thiếu vốn vẫn là một hạn chế của các nhà xuất bản.Một số cơ quan chủ quản chưa quan tâm đến công tác nhân sự, nhất là nhân sự lãnh đạo. Nhiều nhà xuất bản ở tình trạng thiếu chức danh lãnh đạo như Giám đốc hoặc Tổng Biên tập, đặc biệt có những nhà xuất bản đã giao Phó Giám đốc phụ trách thời gian dài. Việc này làm ảnh hưởng đến sự chủ động và sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có lúc, có nơi còn chậm. Chế tài xử lý chưa đủ mạnh, chưa có tác dụng răn đe, chưa sát thực tiễn. Công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép chưa được chú trọng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạngin lậu, phát hành lậu chậm được khắc phục.Còn tình trạng các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra giám sát thường xuyên kiêm nhiệm nhiều việc, chồng chéo chức năng, lực lượng cán bộ mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số nội dung phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, các Sở, ngành ở địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, như việc phối hợp phòng, chống in lậu, chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý...

- Số lượng thủ tục hành chính và tần suất giải quyết của thủ tục hành chính còn nhiều, nhất là tại Trung ương. Công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép chưa được chú trọng triển khai thường xuyên nhất là trong lĩnh vực in, lĩnh vực phát hành nên vẫn còn trường hợp cơ sở in, cơ sở phát hành không duy trì đủ điều kiện hoạt động hoặc thay đổi loại hình tổ chức, thay đổi hoặc phát sinh thêm chi nhánh/địa điểm kinh doanh nhưng cơ quan quản lý không nắm được để quản lý kịp thời.

- Luật, Nghị định và Thông tư đã quy định, hướng dẫn chi tiết về thực hiện chế độ thông tin, các biểu mẫu báo cáo trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành, trong đó có phân cấp việc báo cáo giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực in và phát hành. Tuy nhiên, trong một số loại báo cáo vẫn còn những chỉ tiêu báo cáo trùng lặp, kỳ báo cáo chưa sát với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, dẫn đến việc cung cấp số liệu chưa chuẩn xác, gây khó khăn cho công tác quản lý, đặc biệt là trong điều kiện các cơ quan quản lý hạn chế về số lượng nhân sự. Ý thức chấp hành việc báo cáo của các doanh nghiệp còn thấp. Các cơ quan quản lý phải thường xuyên đôn đốc nhưng chưa có được kết quả như yêu cầu.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

-Cơ chế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện, xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, kinh nghiệm trong xử lý và giải quyết. Từ đó dẫn đến việc xây dựng chủ trương chính sách, tổ chức thực hiện trong toàn ngành cũng như đối với từng đơn vị, doanh nghiệp còn lúng túng trong khi phải đồng thời thực hiện tốt hai nhiệm vụ: chính trị và kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn nhiều hạn chế, khiến cho các đơn vị xuất bản gặp rất nhiều khó khăn.

- Quá trình mở rộng hợp tác quốc tế tạo nhiều cơ hội song cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển của xuất bản, trong đó có vấn đề bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện chúng ta phải thực hiện nhiều điều ước và thông lệ quốc tế. Đặc biệt việc các thế lực thù địch lợi dụng mặt trận xuất bản, thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình" đang đặt ra những thách thức gay gắt cho công tác quản lý xuất bản.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ thông tin làm cho văn hóa đọc chịu sự cạnh tranh gay gắt của văn hóa nghe nhìn, từ đó, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển cả bề rộng và chiều sâu của hoạt động xuất bản.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Hoạt động xuất bản nói chung bao gồm một chuỗi các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành vừa mang tính chất văn hoá tư tưởng, vừa có yếu tố kỹ thuật công nghệ, vừa mang bản chất sản xuất, kinh doanh, đòi hỏi năng lực, trình độ của đội ngũ quản lý. Trong khi đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về quản lý xuất bản và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mối phụ trách, tham mưu của một số đơn vị còn thiếu.

- Còn có sự vướng mắc, chưa đồng bộ với pháp luật chuyên ngành liên quan: Luật Đầu tư, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, các quy định về chính sách tín dụng, về tiền thuê nhà, đất…

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc trao đổi thông tin, sử dụng lực lượng phối hợp, đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục bất cập.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

III. MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG LUẬT XUẤT BẢN VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Quy định về điều kiện đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 36 Luật Xuất bản).

- Hiện đang thiếu quy định về hoạt động kinh doanh, phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet, sàn thương mại điện tử.

- Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 36 Luật Xuất bản, đơn vị đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm phải "Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm" là không phù hợp với hình thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký hoạt động phát hành với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, nhưng chưa có quy định quản lý đối với hộ kinh doanh phát hành xuất bản phẩm.

2. Về xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 37 Luật Xuất bản)

- Việc qui định nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành và các qui định về loại hình cơ sở phát hành (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh) cùng các qui định về việc đăng ký hoạt động của cơ sở phát hành dẫn đến cách hiểu khác nhau về việc nhà xuất bản thực hiện thủ tục đăng ký phát hành, gây khó khăn trong công tác quản lý và hoạt động của nhà xuất bản.

- Hiện nay Luật chưa quy định về đăng ký hoạt động phát hành trong trường hợp mất/hỏng,đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm online, trực tuyến.

3. Quy định về điều kiện về cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm (Điều 38 Luật Xuất bản)

Không có quy định cụ thể đội ngũ nhân viên đủ năng lực thẩm định nội dung sách trong trường hợp kinh doanh nhập khẩu sách.

4. Về nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh

- Hiện nay chi phí thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh (Điều 41 Luật Xuất bản) Bộ Tài chính chưa ban hành quy định về chi phí tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh nên Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý, tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu.

6. Về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (Điều 44 Luật Xuất bản)

Mục b Khoản 2 Điều 44 Luật Xuất bản quy định:"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địaphương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương đặt

tại địa phương", nên các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương khác có nhu cầu tổ chức Hội chợ/Triển lãm xuất bản phẩm đều không được cấp giấy phép.

7. Về phát hành xuất bản phẩm điện tử (Điều 45 Luật Xuất bản)

- Thiếu các quy định về xử lý mối quan hệ giữa phát hành xuất bản phẩm điện tử và các hình thức hoạt động thư viện số, thư viện điện tử.

- Cần hoàn thiện theo hướng chỉ nên đưa ra những quy định, điều kiện tối thiểu cần thiết để đảm bảo việc quản lý về nội dung xuất bản phẩm; còn lại những điều kiện về công nghệ, kỹ thuật chỉ nên mang tính khái quát, miễn là đảm bảo vận hành ổn định và bảo mật. Đồng thời cần quy định tách bạch điều kiện xuất bản điện tử và điều kiện phát hành xuất bản phẩm điện tử.

IV.PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

- Thu hút tối đa nguồn lực doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển phát hành xuất bản phẩm.

- Nhà nước tập trung đầu tư hỗ trợ phát hành xuất bản phẩmvề khu vực nông thôn, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn, miền núi, hải đảo.

- Kết hợp phát triển hệ thống phát hành xuất bản phẩm truyền thống với phát hành xuất bản phẩm điện tử, tăng khả năng tiếp cận sách của bạn đọc.

2.Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Duy trì tốc độ phát triển của lĩnh vực trên tất cả tiêu chí theo hướng nâng cao chất lượng, bao gồm nâng cao năng lực của nhà xuất bản và nâng cao chất lượng xuất bản phẩm, phát triển văn hoá đọc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2025, phát hành 500 triệu bản sách, đạt mốc doanh thu 5.000 tỉ đồng. Năm 2030, phát hành 600 triệu bản sách, đạt mốc doanh thu 5.800 tỉ đồng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện đổi số trong hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm theo hướng thu hút mọi nguồn lực xã hội phát triển lĩnh vực phát hành; Nhà

nước đầu tư, hỗ trợ đưa sách về nông thôn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, miền núi, hải đảo.

- Xây dựng các giải pháp hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm trọng điểm (đủ mạnh) để dẫn dắt, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu sách của Việt Nam ra thị trường khu vực, quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch quảng bá sách theo từng giai đoạn, từng địa bàn, khu vực, đối tượng; phát triển các mô hình đường sách, phố sách phù hợp đặc thù từng địa phương; chủ động, tích cực tham gia hội chợ sách quốc tế nhằm quảng bá sách của Việt Nam ra nước ngoài, đáp ứng nhu cầu thông tin đối ngoại..

- Xây dựng các giải pháp thu hút nguồn lực xã hội phát triển văn hóa đọc tại cộng đồng; phát huy vai trò các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tủ sách, thư viện sách cộng đồng.

3.2. Giải pháp chủ yếu

- Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các qui định Luật Xuất bản và các văn bản dưới luật liên quan, tập trung vào các nội dung:cụ thể hoá các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực phát hành (Khoản 4, Điều 7 Luật Xuất bản), phát triển phát hành xuất bản phẩm điện tử.

- Triển khai phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm trong nước trên cơ sở hạ tầng của hệ thống điểm bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; bổ sung chức năng phát hành xuất bản phẩm choTổng Công ty Bưu điện Việt Nam để mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện đưa sách đến với bạn đọc các địa bàn xa trung tâm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phối hợp với Hà Nộitham gia và trở thành khách mời danh dự của Hội chợ sách Frankfurk vào năm 2024; nghiên cứu để đưa thành phố Hồ Chí Minh thành thủ đô sách thế giới 2030; nghiên cứu, tổ chức định kỳ Hội sách Quốc tế tại Việt Nam, làm cầu nối giữa thị trường trong nước và thế giới.

- Tổ chức tốt Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4 hằng năm trên phạm vi cả nước; huy động tối đa nguồn lực của nhà xuất bản, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, các doanh nghiệp khác, các tổ chức, cá nhân vào đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống tủ sách, thư viện sách cộng đồng.

- Phối hợp với các báo, đài, khai thác mạng xã hội, đẩy mạnh việc quảng bá, truyền thông sách, phát triển văn hóa đọc.

BẢNG 1

Bảng Doanh thu, nộp ngân sách, số lượng sách phát hành

Năm	Tổng số sách (triệu bản)	Doanh thu (tỷ đồng)	Nộp ngân sách (tỷ đồng)
2013	371	2.949,5	70
2014	378	3.008	72
2015	396,5	4.042,1	76
2016	414,5	4.225,7	78
2017	415,6	4.236,9	80,2
2018	415,0	4.230,8	83
2019	440	4.3620	80
2020	330	3.780	70
2021	225	2.900	45
2022	519	4.500	64
2023	544	4.671	58

BẢNG 2

Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm

STT	Năm/Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	**Xuất khẩu**												
1	Kim ngạch	**Triệu USD**	3,7	3,8	4,1	3,9	3,8	3,9	4,2	2,2	1,3	1,5	1,4
2	Số lượng sách	**Triệu bản**	0,371	0,378	0.392	0,400	0,300	0,415	0,421	0,350	1,1	0,300	0,210
3	Số lượng báo, tạp chí	**Triệubản**	6,4	6,5	6,8	6,8	6	6	6,5	3,5	4,3	6	3,5
II	**Nhập khẩu**												
1	Kim ngạch	**TriệuUSD**	17,8	18,2	20	19,86	21,7	22,5	23,25	15,8	13,7	16	16,7
2	Số lượng sách	**Triệu bản**	gần 50	52	60	41,2	30	35,3	38,2	20,7	20,8	16,1	14,7
3	Số lượng báo, tạp chí	**Triệu bản**	7,6	7,8	8,5	8,6	7	7,2	7,2	7,0	7,3	4,8	3,1

BẢNG 3

Số lượng các doanh nghiệp kinh doanh XBP nhập khẩu

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng	1	0	0	1	2	0	2	6	1	1	10	2

BẢNG 4

Bảng số lượng các doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm điện tử

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng	0	0	0	0	0	1	1	0	4	6	21

Danh sách top 30 đơn vị liên kết tổ chức bản thảo giai đoạn 2019 - 2021

1.Công ty CP phát triển Giáo dục Việt Nam VPBOX -Biệt thự G2 -Làng Quốc Tế Thăng Long - Cầu Giấy, HN

2. Công ty CP Waka. Địa chỉ: Tầng 3, tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

3. Công ty CPS Nhân Dân - Số 12 ngách 1, ngõ 814 đường Láng - Đống Đa, Hà Nội

4. Công ty CPS Omega Việt Nam - Tầng 5, tòa nhà số 14 Pháo Đài Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

5. Công ty CPS Thái Hà, 119 C5, Tô Hiệu, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Công ty CPS và Công nghệ Giáo dục Việt Nam - Số 6, ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

7. Công ty CPVH & TT Nhã Nam, Số nhà 03, ngõ 361 phố Vũ Tông Phan, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

8. Công ty CPVH Đông A, 113 Đông Các, Đống Đa, Hà Nội

9. Công ty Sách Bách Việt. 63 phố Vũ Ngọc Phan, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

10. Công ty sách Skybooks; Địa chỉ: 83 Lý Nam Đế, Hà Nội

11. Công ty Sách Thời Đại - 394 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

12. Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.940, Đường 3/2, quận 11, Tp Hồ Chí Minh.

13. Công ty TNHH TM & DVVH Bảo Long - 305/21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TP.HCM (20C Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM)

14. Công ty TNHH Văn hóa Minh Lâm - 52 Hai Bà Trưng, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, HN

15. Công ty TNHH Văn hóa Minh Tân - Nhà sách Minh Thắng

16. Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông Trí Việt – 112 ngõ 169 Tây Sơn, Đống Đa, HN

17. Công ty TNHH VH Sáng tạo Trí Việt (First News) - 11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

18. Nhà sách Hồng Ân. Địa chỉ: Số 20C Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, TP.HCM

19. Công ty CP văn hóa Đông A - 113 Đông Các, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN

20. Công ty CP Văn hóa và Giáo dục Tân Việt - 315 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, HN

21. Công ty CP Văn hóa và truyền thông Liên Việt - 111 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, HN

22. Công ty CP Văn hóa Văn Lang. ĐC: 06 Nguyễn Trung Trực, P5, q Bình Thạnh, Tp. HCM

23. Công ty CPS IPM: 110 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội

24. Công ty TNHH TM&DV Văn hoá Đinh Tị. ĐC: Tổ 9 Sân Bay, Long Biên, Hà Nội.

25. Công ty TNHH Văn Hóa Đông Tây - Số 9 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân, HN

26. Công ty CPS Alpha - 282 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, HN

27. Công ty TNHH Alpha Việt Nam; số 50 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

28. Công ty TNHH AZ Việt Nam -Mintbooks, Số 50 đường 5, TTF 361 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội.

29. Công ty CPS Giáo dục tại TP.Hà Nội

30. Công ty CPS Giáo dục tại TP.HCM

PHỤ LỤC 04
TỔNG HỢP NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ TÌNH HÌNH 12 NĂM THI HÀNH LUẬT XUẤT BẢN

Qua tổng hợp báo cáo, tính đến tháng 10/2024, Bộ đã nhận được 103 báo cáo các Bộ, ngành UBND tỉnh, thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông; nhà xuất bản; doanh nghiệp in, doanh nghiệp phát hành.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
CHƯƠNG I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về tổ chức và hoạt động xuất bản; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản. Hoạt động xuất bản bao gồm các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.			
Điều 2. Đối tượng áp dụng Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam có liên quan đến hoạt động xuất bản.			
Điều 3. Vị trí, mục đích của hoạt động xuất bản Hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa, tư tưởng nhằm phổ biến, giới thiệu tri thức thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội, giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
thần của nhân dân, nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành vi làm tổn hại lợi ích quốc gia, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
Điều 4. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hànhhoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử. 2. *In* là việc sử dụng thiết bị in để tạo ra xuất bản phẩm từ bản mẫu. 3. *Phát hành* là việc thông qua một hoặc nhiều hình thức mua, bán, phân phát, tặng, cho, cho thuê,cho mượn,xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm để đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng. 4. *Xuất bản phẩm* là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau đây: a) Sách in; b) Sách chữ nổi;	**- Bộ Công An** **- Bộ xây dựng** **- Sở TTTT Bắc Ninh** **- Sở TTTT Cà Mau** **- Sở TTTT Cần Thơ** **- Sở TTTT Long An** **- Sở TTTT Ninh Bình** **- Sở TTTT Quảng Ngãi** **- UBND tỉnh Điên Biên** **- UBND tỉnh Lai Châu** **- UBND tỉnh Hà Nam** **- Sở TTTT Nam Định** **- UBND tỉnh Lạng Sơn** **- UBND tỉnh Tiền Giang** **- UBND tỉnh Thái Nguyên** **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc** **- UBND tỉnh Đắc Nông** **- Sở TTTT Thái Bình** **- Sở TTTT Thanh Hóa** **- Sở TTTT Bình Dương** **- Học viện CTQGHCM**	- Việc xác định xuất bản điện tử và xuất bản phẩm điện tử quy định chưa rõ ràng gây khó khăn trong việc cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh. -Trong thực tế có nhiều loại tài liệu in ấn không phải đối tượng của Luật Xuất bản như: Các tài liệu in, tờ gấp, tờ rơi tuyên truyền về các hoạt động chưa được pháp luật quy định chi tiết không được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản (ví dụ: Tờ rơi của các đối tượng liên quan đến trạm thu phí BOT Bờ Đậu,...); gây rất nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng trong công tác quản lý, xử lý các hành vi của đối tượng tuyên truyền, phát tán các tài liệu nêu trên do không đủ căn cứ pháp lý.	- Cần định nghĩa rõ ràng hơn về khái niệm "xuất bản phẩm" chưa bao quát, có nhiều cách hiểu khác nhau gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm. Chưa bao trùm được hết các hình thức sản phẩm số đang lưu hành trên thị trường rất khó xử lý đối với các tài liệu in và phát hành của các cá nhân, tổ chức không có giấy phép xuất bản.
	- Sở TTTT Hải Dương **- Sở TTTT Hưng Yên** **- UBND tỉnh Vĩnh Long**		- Cần định nghĩa rõ ràng hơn về khái niệm "xuất bản phẩm" - Cần định nghĩa lại "Tài liệu

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
c) Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích, tờ rời, tờ gấp; d) Các loại lịch; đ) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách. 5. *Bản thảo* là bản viết tay, đánh máy hoặc bản được tạo ra bằng phương tiện điện tử của một tác phẩm, tài liệu để xuất bản. 6. *Biên tập* là việc rà soát, hoàn thiện nội dung và hình thức bản thảo để xuất bản. 7. *Tài liệu không kinh doanh* là xuất bản phẩm không dùng để mua, bán. 8. *Xuất bản điện tử* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu và sử dụng phương tiện điện tử để tạo ra xuất bản phẩm điện tử. 9. *Xuất bản phẩm điện tử* là xuất bản phẩm quy định tại các điểm a, c, d, đ khoản 4 Điều này được định dạng số và đọc, nghe, nhìn bằng phương tiện điện tử. 10. *Phương tiện điện tử* là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự quy định tại khoản 10 Điều 4 của Luật giao dịch điện tử. 11. *Phương thức xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử* là việc xuất bản và phát hành xuất bản phẩm trên các phương tiện điện tử. 12. *Lưu chiểu*là việc nộp xuất bản phẩm để lưu giữ, đối chiếu, kiểm tra, thẩm định.			không kinh doanh”
	- **Sở TTTT KonTum** - **UBND Tp Hải phòng** **- Sở TTTT Đồng Tháp** **- Sở TTTT Hải Dương** **- UBND tỉnh Cao Bằng** **- UBND tỉnh Kiên Giang** **-UBND tỉnh Tuyên Quang** **- UBND tỉnh Vĩnh Long** **- Sở TTTT Trà Vinh**	- Chưa có quy định cụ thể về: “xuất bản điện tử” và “xuất bản phẩm điện tử”; hoạt động phát hành xuất bản phẩm và loại hình kinh doanh sách online; hoạt động phát hành sách kèm các chương trình khác (không phải kinh doanh, phát hành sách truyền thống),...	-Đề nghị bổ sung giải thích “xuất bản điện tử” - Cần định nghĩa rõ hơn về xuất bản điện tử và xuất bản phẩm điện tử.
	- **Sở TTTT Hà Tĩnh**	- Việc phân định giữa xuất bản phẩm và sản phẩm in còn chưa rõ ràng nên khi xử lý những trường hợp cụ thể còn gặp nhiều khó khăn	
	- **UBND tỉnh Hà Nam**	- Tại khoản 9 điều 4 quy định *Xuất bản phẩm điện tử* là xuất bản phẩm quy định tại các điểm a, c, d, đ khoản 4 Điều này được định dạng số và đọc, nghe, nhìn bằng phương tiện điện tử.	-Cần quy định thế nào là định dạng số tránh hiểu lầm chỉ cần scan hoặc chụp đưa lên mạng thì đó là xuất bản điện tử. -Cần bổ sung xuất bản trên Internet vào Luật.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 5. Bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm, bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan 1. Nhà nước bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm dưới hình thức xuất bản phẩm thông qua nhà xuất bản và bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. 2. Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản. 3. Không một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào được lợi dụng quyền phổ biến tác phẩm làm thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.			
Điều 6. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản 1. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản bao gồm: a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động xuất bản; ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản; b) Tổ chức đọc, kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu; c) Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động xuất bản; d) Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất bản; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất bản; đ) Hợp tác quốc tế trong hoạt động			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
xuất bản; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản; g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động xuất bản; tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao. 2. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trong phạm vi cả nước. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệmtrước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo thẩm quyền. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương.			
Điều 7. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản 1. Nhà nước có chiến lược, quy hoạch phát triển mạng lưới nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật cho hoạt động xuất bản; có chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản.	**- Bộ Quốc phòng** **- Bộ Công an** **- Học viện CTQGHCM** **- Sở VHTTDL Bạc Liêu** **- Sở TTTT Phú Yên** **- Sở TTTT Bình Định** **- Sở TTTT Đà Nẵng** **- Sở TTTT Hậu Giang** **- Sở TTTT Khánh Hòa**	- Quy định ưu đãi lãi suất vay vốn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các cơ sở in, phát hành trên địa bàn chưa nhận được ưu đãi về lãi suất vay khi đầu tư, kinh doanh. - Chưa có chính sách cụ thể cho các địa phương có điều kiện khó khăn về kinh tế, các chính sách ưu đãi đối với khu vực miền núi.	- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể các chính sách được thực hiện.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
2. Chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực xuất bản: a) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn quy định tại điểm b khoản này; b) Đặt hàng để có bản thảo và xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thị và các nhiệm vụ trọng yếu khác; c) Mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; d) Ưu đãi lãi suất vay vốn theo quy định của pháp luật. 3. Chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực in xuất bản phẩm: a) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên	**- Sở TTTT Nam Định** **- UBND tỉnh Lạng Sơn** **- UBND tỉnh Lâm Đồng** **- UBND tỉnh Quảng Bình** **- UBND tỉnh Gia Lai** **- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế** **- Sở TTTT Thanh Hóa**	- Việc hỗ trợ mua bản quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 cũng chưa có văn bản nào quy định cụ thể cơ chế, đối tượng, mức hỗ trợ đối với việc mua bản quyền.	
	- **Sở TTTT Cần Thơ**		- Đề nghị mở rộng quy định tại điểm b khoản 5 bổ sung "đến các địa phương" cụ thể "Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đặc tả của xuất bản phẩm điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ xuất bản phẩm điện tử ***đến các địa phương"***
	- **Sở TTTT Quảng Ngãi**		- Cần hỗ trợ các chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về lĩnh vực in ấn và xuất bản,xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng CNTT kịp thời phục vụ chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
giới, hải đảo; b) Ưu đãi về tiền thuê đất để làm nhà xưởng và lãi suất vay vốn cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. 4. Chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm: a) Ưu tiên đầu tư quỹ đất và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; b) Hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; c) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước; d) Ưu đãi tiền thuê đất, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; lãi suất vay vốn đối với cơ sở phát hành xuất bản phẩm. 5. Chính sách của Nhà nước đối với việc xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử: a) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản để xuất bản xuất bản phẩm điện tử; b) Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đặc tả của xuất bản phẩm điện tử nhằm			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ xuất bản phẩm điện tử. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này phù hợp với từng giai đoạn phát triển của hoạt động xuất bản.			
Điều 8. Thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1. Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức được thành lập tại nước ngoài hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trong đó có xuất bản, phát hành xuất bản phẩm) được thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép. 2. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thành lập và nội dung hoạt động, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài.			
Điều 9. Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động xuất bản Việc khiếu nại, tố cáo trong hoạt động xuất bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.			
Điều 10. Những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản 1. Nghiêm cấm việc xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm có nội dung sau			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
đây: a) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; b) Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục; c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định; d) Xuyên tạc sự thật lịch sử,phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân. 2. Nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây: a) Xuất bản mà không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản; b) Thay đổi, làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản; c) In lậu, in giả, in nối bản trái phép xuất bản phẩm; d) Phát hành xuất bản phẩm không có nguồn gốc hợp pháp hoặc chưa nộp lưu chiểu;			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
đ) Xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép; e) Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 11. Xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản 1. Tổ chức có hành vi vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. 2. Cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật nàyvà quy định khác của pháp luật có liên quan thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. 3. Xuất bản phẩm có vi phạm thì bị đình chỉ phát hành có thời hạn và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải sửa chữa mới được phát hành hoặc bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy. 4. Xuất bản phẩm điện tử có vi phạm thì bị đưa ra khỏi phương tiện điện tử và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều này. 5. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động xuất bản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. 6. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình; trường hợp quyết định sai, gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	**- UBND tỉnh Đồng Nai** **- Học viện CTQGHCM**	- Tại khoản 3 điều này quy định **"**Xuất bản phẩm có vi phạm thì bị đình chỉ phát hành có thời hạn và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải sửa chữa mới được phát hành hoặc bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy". Tuy nhiên không quy định rõ cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu hồi xuất bản phẩm vi phạm, phương thức thu hồi, cách xử lý xuất bản phẩm vi phạm sau thu hồi.	- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
CHƯƠNG II **LĨNH VỰC XUẤT BẢN**			
Điều 12. Đối tượng thành lập nhà xuất bản và loại hình tổ chức nhà xuất bản 1. Cơ quan, tổ chức sau đây được thành lập nhà xuất bản (sau đây gọi chung là cơ quan chủ quản nhà xuất bản): a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cấp tỉnh; b) Đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và tài liệu khoa học, học thuật. 2. Nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu.			
Điều 13. Điều kiện thành lập nhà xuất bản Việc thành lập nhà xuất bản phải có đủ các điều kiện sau đây: 1. Có tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ, xuất bản phẩm chủ yếu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; 2. Có người đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 của Luật này để bổ nhiệm tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập và có ít nhất năm biên tập viên cơ hữu; 3. Có trụ sở, nguồn tài chính và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm hoạt động	**-UBND tỉnh Thái Nguyên**		**-**Đề nghị bãi bỏ quy định tại khoản 3 điều này "có nguồn tài chính và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm hoạt động của nhà xuất bản". (cụ thể là có ít nhất 5 tỷ đồng để đảm bảo xuất bản).

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
của nhà xuất bản do Chính phủ quy định; 4. Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới nhà xuất bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
Điều 14. Cấp, thu hồi giấy phép thành lập và đình chỉ hoạt động của nhà xuất bản 1. Cơ quan chủ quản nhà xuất bản lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản gửi Bộ Thông tin và Truyền thông. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản; b) Đề án thành lập nhà xuất bản và giấy tờ chứng minh có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 của Luật này. 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 3. Sau khi được cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản, cơ quan chủ quản ra quyết định thành lập nhà xuất bản và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để nhà xuất bản hoạt động. Nhà xuất bản được hoạt động phù hợp với nội dung ghi trong giấy phép thành lập. 4. Nhà xuất bản bị đình chỉ hoạt động có thời hạn trong các trường hợp sau đây: a) Sau khi thành lập và trong quá trình hoạt động, cơ quan chủ quản và nhà xuất bản không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
các khoản 1, 2 và 3 Điều 13 của Luật này; b) Nhà xuất bản thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép thành lập nhà xuất bản; c) Nhà xuất bản vi phạm quy định của pháp luật về xuất bản mà bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ hoạt động. 5. Giấy phép thành lập nhà xuất bản bị thu hồi trong các trường hợp sau đây: a) Hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ; b) Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản mà cơ quan chủ quản không ra quyết định thành lập nhà xuất bản; c) Trong thời hạn 12 tháng liên tục mà nhà xuất bản không có xuất bản phẩm nộp lưu chiểu; d) Không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 của Luật này và gây hậu quả nghiêm trọng; đ) Vi phạm nghiêm trọng các quy định khác của pháp luật. 6. Khi giấy phép thành lập nhà xuất bản bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 5 Điều này thì cơ quan chủ quản nhà xuất bản phải thực hiện việc giải thể nhà xuất bản theo quy định của pháp luật.			
Điều 15.Cấp đổi giấy phép thành			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
lập nhà xuất bản 1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi có một trong những thay đổi sau đây thì cơ quan chủ quản nhà xuất bản phải đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản: a) Thay đổi cơ quan chủ quản, tên gọi của cơ quan chủ quản nhà xuất bản và tên nhà xuất bản; b) Thay đổi loại hình tổ chức của nhà xuất bản; c) Thay đổi tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, xuất bản phẩm chủ yếu của nhà xuất bản. 2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép; b) Giấy phép thành lập nhà xuất bản đã được cấp. 3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp đổi giấy phép; trường hợp không cấp đổi giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 4. Trường hợp thay đổi trụ sở làm việc, nhà xuất bản phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi thay đổi.			
Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ quản nhà xuất bản 1. Bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 13 của Luật này.			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với chức danh lãnh đạo nhà xuất bản quy định tại Điều 17 của Luật này sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông. 3. Định hướng kế hoạch xuất bản hằng năm của nhà xuất bản. 4. Chỉ đạo việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, phương hướng hoạt động của nhà xuất bản; giám sát nhà xuất bản thực hiện đúng giấy phép thành lập nhà xuất bản. 5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của nhà xuất bản theo thẩm quyền. 6. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của nhà xuất bản trong hoạt động xuất bản theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình.			
Điều 17.Tiêu chuẩn các chức danh tổng giám đốc (giám đốc) và tổng biên tập nhà xuất bản 1. Tiêu chuẩn đối với tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản: a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; b) Có trình độ đại học trở lên; c) Có ít nhất 03 năm làm một trong các công việc biên tập, quản lý xuất bản hoặc báo chí, quản lý tại cơ quan chủ quản nhà xuất bản; d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
2. Tiêu chuẩn đối với tổng biên tập nhà xuất bản: a) Có chứng chỉ hành nghề biên tập; b) Có ít nhất 03 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí; c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật. 3. Đối với nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu mà có chức danh chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty thì chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty phải đồng thời là tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản.			
Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập nhà xuất bản 1. Tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: a) Điều hành hoạt động của nhà xuất bản đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ ghi trong giấy phép và quyết định thành lập nhà xuất bản; b) Xây dựng bộ máy tổ chức và nhân lực của nhà xuất bản; c) Tổ chức thực hiện việc đăng ký xuất bản với Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 22 của Luật này; d) Tổ chức thẩm định tác phẩm, tài liệu quy định tại Điều 24 của Luật này và tác phẩm, tài liệu khác khi có yêu cầu của cơ			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; đ) Ký hợp đồng liên kết xuất bản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 của Luật này trước khi ký quyết định xuất bản; e) Ký duyệt bản thảo hoàn chỉnh trước khi đưa in; g) Ký quyết định xuất bản đối với từng xuất bản phẩm đúng với giấy xác nhận đăng ký xuất bản, kể cả việc in tăng số lượng; h) Ký quyết định phát hành xuất bản phẩm; i) Định giá, điều chỉnh giá bán lẻ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; k) Tổ chức việc lưu trữ hồ sơ biên tập bản thảo và tài liệu có liên quan của từng xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; l) Thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; m) Thực hiệnviệc báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; n) Bảo đảm không để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; o)Quản lý tài sản và cơ sở vật chất của nhà xuất bản; p) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan chủ quản về xuất bản phẩm và			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
mọi hoạt động của nhà xuất bản. 2. Tổng biên tập nhà xuất bản có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: a) Giúp tổng giám đốc (giám đốc) chỉ đạo việc tổ chức bản thảo; b) Tổ chức biên tập bản thảo; c) Đọc và ký duyệt đối với từng bản thảo để trình tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký quyết định xuất bản; d) Không được để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. đ) Chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản và trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm của nhà xuất bản.			
Điều 19. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của biên tập viên 1. Tiêu chuẩn của biên tập viên: a) Là công dân Việt Nam; thường trú tại Việt Nam; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; b) Có trình độ đại học trở lên; c) Hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; d) Có chứng chỉ hành nghề biên tập do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp. 2. Biên tập viên có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: a) Thực hiện biên tập bản thảo;			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
b) Được từ chối biên tập bản thảo tác phẩm, tài liệu mà nội dung có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này và phải báo cáo với tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập nhà xuất bản bằng văn bản; c) Đứng tên trên xuất bản phẩm do mình biên tập; d) Tham gia các lớp tập huấn định kỳ kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tổ chức; đ) Không được để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; e) Chịu trách nhiệm trước tổng biên tập nhà xuất bản và trước pháp luật về phần nội dung xuất bản phẩm do mình biên tập.			
Điều 20. Cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập 1. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biêntập bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biên tập theo mẫu quy định; b) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định; c) Bản sao có chứng thực văn bằng; d) Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp. 2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
thông cấp chứng chỉ hành nghề biên tập; trường hợp không cấp chứng chỉ phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 3. Chứng chỉ hành nghề biên tập bị thu hồi trong các trường hợp sau đây: a) Biên tập viên có xuất bản phẩm do mình biên tập bị cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy; b) Biên tập viên trong 01 năm có hai xuất bản phẩm hoặc trong 02 năm liên tục có xuất bản phẩm do mình biên tập sai phạm về nội dung mà bị buộc phải sửa chữa mới được phát hành; c) Biên tập viên bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật của tòa án. 4. Biên tập viên có chứng chỉ hành nghề biên tập bị thu hồi thì sau 02 năm mới được xét cấp lại, trừ trường hợp biên tập viên bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật của tòa án về các tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, các tội xâm phạm an ninh quốc gia. 5. Chứng chỉ hành nghề biên tập được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng.			
Điều 21.Quyền tác giả trong lĩnh vực xuất bản Việc xuất bản tác phẩm, tài liệu và tái bản xuất bản phẩm chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật.	**-Học viện CTQGHCM**	Chỉ quy định trách nhiệm của các NXB về việc phải có văn bản chấp thuận xuất bản của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Quy định như hiện nay là chưa bao quát	Đề nghịn sửa đổi cho phù hợp
Điều 22. Đăng ký xuất bản và xác	**- Bộ Công An**		Bổ sung quy định về thời hạn

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
nhận đăng ký xuất bản 1. Trước khi xuất bản tác phẩm, tài liệu hoặc tái bản xuất bản phẩm, nhà xuất bản phải đăng ký xuất bản với Bộ Thông tin và Truyền thông theo mẫu quy định. Nội dung đăng ký xuất bản phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản. 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký xuất bản của nhà xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông xác nhận đăng ký xuất bản bằng văn bản; trường hợp không xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 3. Văn bản xác nhận đăng ký xuất bản là căn cứ để nhà xuất bản ra quyết định xuất bản và có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 của năm xác nhận đăng ký.			tiếp nhận, xử lý và cấp xác nhận đăng ký xuất bản cho các nhà xuất bản. Giảm thời hạn giải quyết từ 7 ngày xuống 5 ngày
Điều 23. Liên kết trong hoạt động xuất bản 1. Nhà xuất bản được liên kết với tổ chức, cá nhân (gọi chung là đối tác liên kết) sau đây để xuất bản đối với từng xuất bản phẩm: a) Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; b) Nhà xuất bản, cơ sở in xuất bản phẩm, cơ sở phát hành xuất bản phẩm; c) Tổ chức khác có tư cách pháp nhân. 2. Hình thức liên kết của nhà xuất bản với đối tác liên kết bao gồm: a) Khai thác bản thảo; b) Biên tập sơ bộ bản thảo;	**- Bộ Quốc phòng**	Việc kiểm soát chất lượng xuất bản phẩm còn khó khăn, chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của nhà xuất bản và đối tác liên kết	

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
c) In xuất bản phẩm; d) Phát hành xuất bản phẩm. 3. Việc liên kết chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm, tài liệu được liên kết xuất bản; b) Có hợp đồng liên kết xuất bản giữa nhà xuất bản và đối tác liên kết. Hợp đồng liên kết phải có các nội dung cơ bản theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; c) Trường hợp liên kết biên tập sơ bộ bản thảo, ngoài việc phải có đủ điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này, đối tác liên kết phải có biên tập viên. 4. Đối với tác phẩm, tài liệu có nội dung về lý luận chính trị, lịch sử, tôn giáo, chủ quyền quốc gia, hồi ký thì nhà xuất bản không được liên kết biên tập sơ bộ bản thảo. 5. Trách nhiệm của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản trong liên kết xuất bản: a) Quyết định đối tác, hình thức liên kết và giao kết hợp đồng liên kết đối với từng xuất bản phẩm; trường hợp liên kết để xuất bản nhiều xuất bản phẩm với cùng một đối tác liên kết thì có thể giao kết trong một hợp đồng, trong đó thể hiện rõ hình thức liên kết đối với từng xuất bản phẩm; b) Thực hiện đúng hợp đồng liên kết xuất bản; bảo đảm nội dung xuất bản phẩm			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
liên kết phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản; c) Tổ chức biên tập hoàn chỉnh bản thảo tác phẩm, tài liệu do đối tác liên kết biên tập sơ bộ; d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động liên kết xuất bản và xuất bản phẩm liên kết; đ) Thu hồi quyết định xuất bản khi đối tác liên kết vi phạm hợp đồng liên kết; e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này. 6. Trách nhiệm của tổng biên tập nhà xuất bản trong liên kết xuất bản: a) Giúp tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản tổ chức biên tập hoàn chỉnh bản thảo tác phẩm, tài liệu do đối tác liên kết biên tập sơ bộ; đọc duyệt bản thảo tác phẩm, tài liệu liên kết xuất bản; b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này. 7. Trách nhiệm của đối tác liên kết: a) Thực hiện đúng hợp đồng liên kết xuất bản; b) Thực hiện đúng nội dung bản thảo đã được tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký duyệt để in hoặc phát hành trên phương tiện điện tử; c) Ghi tên, địa chỉ trên xuất bản phẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Luật này;			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
d) Nộp xuất bản phẩm liên kết để nhà xuất bản nộp lưu chiểu; đ) Chỉ phát hành xuất bản phẩm liên kết sau khi tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký quyết định phát hành; e) Thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động liên kết xuất bản và xuất bản phẩm liên kết.			
Điều 24. Tác phẩm, tài liệu phải thẩm định nội dung trước khi tái bản Tác phẩm, tài liệu sau đây nếu nội dung có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này thì nhà xuất bản phải tổ chức thẩm định trước khi đăng ký xuất bản để tái bản: 1. Tác phẩm, tài liệu xuất bản trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945; tác phẩm, tài liệu xuất bản từ năm 1945 đến năm 1954 trong vùng bị tạm chiếm; 2. Tác phẩm, tài liệu xuất bản từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 ở miền Nam Việt Nam không do Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho phép; 3. Tác phẩm, tài liệu xuất bản ở nước ngoài.			
Điều 25. Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh 1. Việc xuất bản tài liệu không kinh	- **Bộ Quốc phòng** - **Sở TTTT Cà Mau** - **Sở TTTT Hòa Bình**		- Đề nghị bổ sung quy định cấp đổi, thay thế, tái bản, tái bản có bổ sung việc cấp giấy phép xuất

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
doanh mà không thực hiện qua nhà xuất bản thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản sau đây cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh: a) Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức ở trung ương và tổ chức nước ngoài; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức khác có tư cách pháp nhân, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương của cơ quan, tổ chức ở trung ương. 2. Tài liệu không kinh doanh phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản. 3. Chính phủ quy định danh mục tài liệu không kinh doanh được cấp giấy phép xuất bản. 4. Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh lập hồ sơ gửi cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản quy định tại khoản 1 Điều này và nộp phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép; b) Ba bản thảo tài liệu; trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt. Đối với tài liệu để xuất bản điện tử, phải lưu toàn bộ nội dung vào thiết bị số; c) Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động do cơ quan quản lý nhà nước có	- **UBND tỉnh Kiên Giang**		bản tài liệu không kinh doanh
	- **Sở TTTT Hải Dương** - **UBND tỉnh Sơn La**		- Quy định lại thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho đối tượng là cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống Đảng và nhà nước.
	- **Sở TTTT Hà Tĩnh**	- Việc cấp Giấy phép xuất bản không kinh doanh chưa quy định trường hợp tái bản, tái bản có bổ sungnên khi thẩm định, thu phí thẩm định ở những trường hợp này còn lúng túng. - Thủ tục cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh: Một số địa phương, đơn vị trong tỉnh khi xuất bản tài liệu không kinh doanh đặt in ở tỉnh khác	- Bổ sung quy định bản sao có chứng thực giấy phép in xuất bản phẩm của doanh nghiệp in để kiểm tra, đối chiếu (vì một số địa phương, đơn vị trong tỉnh khi xuất bản tài liệu không kinh doanh đặt in ở tỉnh khác).
	- **Sở TTTT Hòa Bình** - **Sở TTTT Bắc Kạn**	- Theo quy định, xuất bản phẩm chỉ được in ở cơ sở in đủ điều kiện in xuất bản phẩm được cơ quan quản lý Nhà nước cấp giấy phép hoạt động in. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều cơ quan, đơn vị đề nghị cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh dưới hình thức đĩa DVD hoặc in trên chất liệu vải bạt mà trong thực tế thì cơ bản các cơ sở có giấy phép hoạt động in lại không có thiết bị, máy móc để in tài liệu dưới các hình thức này.	-Đề nghị có hướng dẫn đối với trường hợp in tài liệu không kinh doanh dưới hình thức đĩa DVD hoặc in trên chất liệu vải bạt.
	- **Sở TTTT Hưng Yên** - **UBND tỉnh Sơn La** - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế**	- Khoản 5 điều này quy định thời gian giải quyết TTHC đối với thủ tục cấp phép XB tài liệu không kinh doanh 15 ngày là quá dài	- Đề nghị giảm thời gian cấp phép. - Đề nghị thống nhất thành phần hồ sơ xin cấp phép XB tài liệu

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với tổ chức nước ngoài. 5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản quy định tại khoản 1 Điều này phải cấp giấy phép xuất bản, đóng dấu vào ba bản thảo tài liệu và lưu lại một bản, hai bản trả lại cho tổ chức đề nghị cấp phép; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 6. Cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh có trách nhiệm: a) Thực hiện đúng giấy phép xuất bản được cấp; b) Bảo đảm nội dung tài liệu xuất bản đúng với bản thảo tài liệu được cấp giấy phép; c) Thực hiện ghi thông tin trên xuất bản phẩm theo quy định tại Điều 27 của Luật này; d) Nộp lưu chiểu tài liệu và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều 28 của Luật này; đ) Thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy đối với tài liệu xuất bản khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu được xuất bản.	- **UBND tỉnh Vĩnh Phúc** - **UBND tỉnh Đắc Nông** - **Sở TTTT Thái Bình**	- Điểm b Khoản 4 điều này quy định thành phần hồ sơ xin cấp phép là 03 bản, thông tư 01 quy định 02 bản	KKD.
	- **UBND tỉnh Vĩnh Long**		- Đề nghị xem xét mức thu phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản.
	- **UBND tỉnh Cao Bằng** - **UBND tỉnh Lai Châu**		- Đề nghị quy định cụ thể thời gian cấp phép đối với từng loại tài liệu như sách, tờ gấp…
	- **UBND Tp Hải Phòng** - **UBND tỉnh Sơn La** - **UBND tỉnh Tuyên Quang**		- Đề nghị bổ sung việc cấp phép đối với xuất bản tài liệu không kinh doanh trên môi trường điện tử.
Điều 26.Xuất bản tác phẩm, tài liệu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Nam 1. Việc xuất bản tác phẩm, tài liệu của tổ chức, cá nhân nước ngoài để kinh doanh tại Việt Nam phải được nhà xuất bản Việt Nam thực hiện. 2. Việc xuất bản tài liệu không kinh doanh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không thực hiện qua nhà xuất bản Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật này.			
Điều 27. Thông tin ghi trên xuất bản phẩm 1. Trên xuất bản phẩm dưới dạng sách phải ghi các thông tin sau đây: a) Tên sách, ~~tên~~ tác giả hoặc người biên soạn, người chủ biên (nếu có), ~~họ tên~~ người dịch (nếu là sách dịch), người phiên âm (nếu là sách phiên âm từ chữ Nôm); tên nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản; b) Tên và địa chỉ của tổ chức, họ tên cá nhân liên kết xuất bản (nếu có); họ tên người hiệu đính (nếu có); năm xuất bản, số thứ tự của tập; đối với sách dịch, phải ghi tên nguyên bản; nếu dịch từ ngôn ngữ khác với ngôn ngữ nguyên bản thì phải ghi rõ dịch từ ngôn ngữ nào; c) ~~Họ~~ tên và chức danh của tổng giám đốc (giám đốc) chịu trách nhiệm xuất bản; họ tên và chức danh của tổng biên tập chịu trách nhiệm nội dung; họ tên biên tập viên; khuôn khổ sách, số xác nhận đăng ký xuất bản, số quyết định xuất bản của tổng giám	**- Sở TTTT Hà Tĩnh**		-Về thông tin ghi trên xuất bản phẩm khi áp dụng cho đối tượng tài liệu không kinh doanh dạng sách cần quy định cụ thể hơn *(các đối tượng này không có Giám đốc, Tổng Biên tập để chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung… mà là người đứng đầu cơ quan).*

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
đốc (giám đốc) nhà xuất bản hoặc số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; họ tên người trình bày, minh họa; họ tên người biên tập kỹ thuật, họ tên người sửa bản in; số lượng in; tên và địa chỉ cơ sở in; thời gian nộp lưu chiểu; mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN); d) Đối với sách kinh doanh phải ghi giá bán lẻ; đối với sách do Nhà nước đặt hàng phải ghi là "sách Nhà nước đặt hàng"; đối với sách không kinh doanh phải ghi là "sách không bán". 2. Trên xuất bản phẩm không phải là sách phải ghi các thông tin sau: a) Tên xuất bản phẩm; tên nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được phép xuất bản; b) Tên và địa chỉ của tổ chức, họ tên cá nhân liên kết xuất bản (nếu có); số xác nhận đăng ký xuất bản, số quyết định xuất bản của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản hoặc số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; số lượng in, tên và địa chỉ cơ sở in; c) Đối với xuất bản phẩm kinh doanh phải ghi giá bán lẻ; đối với xuất bản phẩm do Nhà nước đặt hàng phải ghi là "xuất bản phẩm Nhà nước đặt hàng"; đối với xuất bản phẩm không kinh doanh phải ghi là "xuất bản phẩm không bán". 3. Thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải ghi trên bìa một của sách và không được ghi thêm thông tin khác; thông			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
tin quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải ghi trên cùng một trang sách; thông tin quy định tại điểm d khoản 1 Điều này phải ghi trên bìa bốn của sách. 4. Tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản quyết định vị trí ghi các thông tin quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trên xuất bản phẩm, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này. 5. Đối với xuất bản phẩm điện tử ngoài việc phải có đủ các thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này còn phải có các thông tin quản lý xuất bản phẩm điện tử theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. 6. Trường hợp bìa một của sách có hình ảnh Quốc kỳ, Quốc huy, Đảng kỳ, bản đồ Việt Nam, chân dung lãnh tụ, người đứng đầu Đảng và Nhà nước thì không ghi tên tác giả, người biên soạn, người chủ biên, họ tên người dịch, người phiên âm trên nền hình ảnh, chân dung đó.			
Điều 28. Nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam 1. Tất cả xuất bản phẩm phải nộp lưu chiểu ~~cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản~~ chậm nhất là 10 ngày trước khi phát hành~~.~~ Việc nộp lưu chiểu xuất bản phẩm được thực hiện theo quy định sau đây: a) Nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản phải nộp ba bản cho Bộ Thông	**- Sở TTTT Bắc Giang** **- Sở TTTT Vũng Tàu**	- Việc xuất bản tài liệu không kinh doanh do Sở TTTT cấp phép chủ yếu là các tài liệu tuyên truyền phục vụ tại địa phương nên việc nộp lưu chiểu XBP đến Bộ TTTT và Thư viện QGVN là chưa phù hợp.	- Sửa điểm b khoản 1 Điều 28 như sau "1.b) Cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản phải nộp 02 bản cho UBND cấp tỉnh"
	- Bộ Công an		- Đề nghị giảm thời gian nộp lưu chiểu từ 10 ngày xuống còn 7 ngày.
	- **Sở TTTT Đồng Tháp** - **Sở TTTT Hà Tĩnh**	- Điều 28 Luật Xuất bản quy định nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp	- Đề nghị bỏ quy định nộp lưu chiểu cho Thư viện Quốc gia

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
tin và Truyền thông; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp hai bản; b) Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản phải nộp hai bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp một bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; c) Đối với xuất bản phẩm tái bản không sửa chữa, bổ sung thì nộp một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; trường hợp có sửa chữa, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này; d) Xuất bản phẩm có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì chỉ nộp tờ khai lưu chiểu; đ) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thủ tục nộp xuất bản phẩm lưu chiểu. 2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xuất bản phẩm được phát hành, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản phải nộp ba bản cho Thư viện Quốc gia; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp hai bản.	- **Sở TTTT Long An** - **Sở TTTT Ninh Bình** - **Sở TTTT Vũng Tàu** - **UBND tỉnh Điện Biên** - **Sở TTTT Hưng Yên** - **Sở TTTT Kom Tum** - **Sở TTTT Bến Tre** - **UBND tỉnh Cao Bằng** - **UBND tỉnh Lai Châu** - **UBND tỉnh Hà Nam** - **Sở TTTT Nam Định** - **UBND tỉnh Lạng Sơn** - **Sở TTTT Phú Thọ** - **UBND tỉnh Tiền Giang** - **UBND tỉnh Sơn La** - **UBND tỉnh Vĩnh Long** - **Sở TTTT Trà Vinh** - **UBND tỉnh Đồng Nai** - **Sở TTTT Thanh Hóa**	xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, các xuất bản phẩm xin phép xuất bản chủ yếu của các sở, ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương.	Việt Nam đối với xuất bản tài liệu không kinh doanh ở địa phương mà chỉ nộp lưu chiểu cho cơ quan quản lý nhà nước cấp phép xuất bản tại địa phương.
	- **Sở TTTT Ninh Bình**		- Đề nghị không giao nhiệm vụ Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cho UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu mà xuất bản phẩm được nhập khẩu mà nên giao cho cơ quan hải quan thẩm định, cấp phép thì nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu sẽ đảm bảo chính xác, nhanh chóng, thuận lợi cho cho tổ chức, cá nhân.
Điều 29. Đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và thẩm quyền xử lý xuất			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
bản phẩm vi phạm 1. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm vi phạm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm vi phạm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với xuất bản phẩm do mình cấp giấy phép xuất bản. 3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu.			
Điều 30.Quảng cáo trên xuất bản phẩm 1. Không được quảng cáo trên bản đồ hành chính. 2. Việc quảng cáo trên lịch blốc được thực hiện theo quy định sau đây: a) Diện tích dành cho quảng cáo không vượt quá 20% diện tích từng tờ lịch; nội dung và hình ảnh quảng cáo phải phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo; b) Không được quảng cáo trên những tờ lịch in ngày Quốc lễ và ngày kỷ niệm lớn của đất nước. 3. Việc quảng cáo trên xuất bản phẩm	**- UBND tỉnh Sơn La**		- Đề nghị có quy định chi tiết hướng dẫn thi hành cụ thể về hoạt động quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử, trên môi trường Internet.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
không được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.			
CHƯƠNG III **LĨNH VỰC IN XUẤT BẢN PHẨM**			
Điều 31.Hoạt động của cơ sở in xuất bản phẩm 1. Cơ sở in chỉ được in xuất bản phẩm sau khi được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm. 2. Cơ sở in chỉ được nhận in xuất bản phẩm theo quy định tại Điều 33 của Luật này.			
Điều 32.Cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm 1. Điều kiện để cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm bao gồm: a) Người đứng đầu cơ sở in phải là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật;	**- Sở VHTTDL Bạc Liêu** **- Sở TTTT Phú Yên** **- Sở TTTT Cà Mau** **- Sở TTTT Long An** **- Sở TTTT Hưng Yên** **-UBND Tỉnh Tiền Giang** **- UBND tỉnh Vĩnh Long**		- Bỏ quy định người đứng đầu cơ sở in phải có bằng cao đẳng chuyên ngành in trở lên hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in.
b) Có mặt bằng sản xuất, thiết bị để thực hiện một hoặc các công đoạn chế bản, in và gia công sau in xuất bản phẩm; c) Bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật;	- **Sở TTTT Bắc Giang** - **Sở TTTT Vũng Tàu** - **UBND tỉnh Điện Biên** - **UBND tỉnh Lai Châu** - **Sở TTTT Nam Định** - **Sở TTTT Thanh Hóa**		- Bỏ cụm từ "Vệ sinh môi trường"tại điểm e khoản 2 Điều 32.
d) Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở in xuất bản phẩm. 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động	- **Sở TTTT Hưng Yên** - **UBND tỉnh Sơn La** - **UBND tỉnh Đắc Nông** - **Sở TTTT Thái Bình**	- Tại khoản 1 điều 32 quy định điều kiện để cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm là phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở in xuất bản phẩm. Điều này khó thực hiện vì các tỉnh không có quy hoạch riêng về lĩnh vực hoạt động in xuất	- Đề nghị bổ sung quy định đối với doanh nghiệp in có chi nhánh, xưởng sản xuất tại các địa phương khác.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
in xuất bản phẩm theo mẫu quy định; b) Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ sở in; c) Tài liệu chứng minh về việc có mặt bằng sản xuất và thiết bị để thực hiện một trong các công đoạn chế bản in, in và gia công sau in xuất bản phẩm; d) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định; đ) Bản sao có chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành in cấp hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp; e) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự, vệ sinh môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. 3. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm: a) Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép cho cơ sở in của cơ quan, tổ chức ở trung ương; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho cơ sở in ở địa phương. 4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản quy định tại khoản 3 Điều này phải cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; trường hợp không		bản phẩm. - Không quy định đối với cơ sở in là chi nhánh/xưởng sản xuất của các cơ sở in nên các địa phương khó nắm bắt, quản lý đối với các cơ sở in này trên địa bàn. - Luật chỉ quy định đối với hoạt động in xuất bản phẩm vì vậy các địa phương cũng khó quản lý, nắm bắt các cơ sở in bao bì, tem, nhãn hàng hóa, hóa đơn, hoạt động photocopy và sử dụng máy photocopy màu nếu không đăng ký hoạt động.	
	- **UBND tỉnh Lai Châu** - **UBND tỉnh Cao Bằng** - **Sở TTTT Nam Định**	- Khoản 6 Điều 32 quy định Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ sở in có một trong các thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm. Tuy nhiên thủ tục, hồ sơ xin cấp không được quy định trong Luật	- Đề nghị bổ sung hướng dẫn hồ sơ cấp đổi
	- **UBND tỉnh Vĩnh Phúc**		-Bổ sung quy định thu hồi giấy phép hoạt động in đối với các doanh nghiệp in dừng hoạt động.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 5. Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng. 6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ sở in có một trong các thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm. 7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thay đổi về người đứng đầu thì cơ sở in phải thông báo bằng văn bản với cơ quan cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và gửi kèm hồ sơ quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này. 8. Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm bị thu hồi trong các trường hợp sau đây: a) Cơ sở in xuất bản phẩm không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trong quá trình hoạt động; b) Cơ sở in có các thay đổi quy định tại khoản 6 Điều này mà không làm thủ tục đổi giấy phép. 9. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động in, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm.			
Điều 33. Điều kiện nhận in xuất bản phẩm			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
1. Việc nhận in xuất bản phẩm được thực hiện theo quy định sau đây: a) Đối với xuất bản phẩm thực hiện thông qua nhà xuất bản thì phải có quyết định xuất bản (bản chính) và bản thảo có chữ ký duyệt của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản; b) Đối với tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài không thực hiện qua nhà xuất bản thì phải có giấy phép xuất bản (bản chính) và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 25 của Luật này; c) Đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 34 của Luật này. 2. Việc nhận in xuất bản phẩm phải có hợp đồng theo quy định của pháp luật giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh. 3. Số lượng xuất bản phẩm được in phải được thể hiện trong hợp đồng và phải phù hợp với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.			
Điều 34.In gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài 1. Cơ sở in có giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm quy định tại Điều 32 của Luật này được in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.	**- Sở TTTT Hưng Yên** **- Sở TTTT Thái Bình**		- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm định nội dung đối với xuất bản phẩm in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đối với các XBP bằng tiếng nước ngoài để kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Việc in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải được Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnhcấp giấy phép. 2. Nội dung xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài không được vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này. 3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo mẫu quy định; b) Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in; c) Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; d) Bản sao có chứng thực hợp đồng in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt; đ) Bản sao hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người đặt in hoặc giấy ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền đặt in. 4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnhphải cấp giấy phép, đóng dấu vào hai bản mẫu và gửi trả lại cơ sở in một bản; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 5. Giám đốc cơ sở in chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc in xuất bản phẩm in			nội dung không vi phạm PL trước khi in.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
gia công. Tổ chức, cá nhân đặt in gia công chịu trách nhiệm về bản quyền đối với xuất bản phẩm đặt in gia công. 6. Xuất bản phẩm in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải xuất khẩu 100%; trường hợp phát hành, sử dụng tại Việt Nam thì phải làm thủ tục nhập khẩu xuất bản phẩm theo quy định của Luật này.			
Điều 35. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở in xuất bản phẩm 1. Thực hiện quy định tại các điều 31, 32, 33 và các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 34 của Luật này; lưu giữ và quản lý hồ sơ nhận in xuất bản phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. 2. Báo cáo về hoạt động in xuất bản phẩm của cơ sở in theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. 3. Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tổ chức. 4. Khi phát hiện xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này thì cơ sở in phải dừng việc in và báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo với nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân đặt in. 5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động in xuất bản phẩm của cơ sở in.			
CHƯƠNG IV **LĨNH VỰC PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM**			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 36. Hoạt động phát hành xuất bản phẩm 1. Cơ sở phát hành xuất bản phẩm bao gồm doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh ~~xuất bản phẩm(sau đây gọi chung là cơ sở phát hành).~~ ~~Nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành xuất bản phẩm.~~ 2. Cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật này. 3. Điều kiện hoạt động đối với cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập: a) Người đứng đầu cơ sở phát hành phải thường trú tại Việt Nam; có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp; b) Có một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; c) Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm. 4. Điều kiện hoạt động đối với cơ sở phát hành là hộ kinh doanh: a) Chủ hộ phải thường trú tại Việt	**- Bộ Công an** **- Sở TTTT Bắc Ninh** **- Sở TTTT Hải Dương** **- UBND tỉnh Điện Biên** **- Sở TTTT Bắc Kạn** **- UBND tỉnh Hà Nam** **- UBND tỉnh Sơn La** **- UBND tỉnh Vĩnh Long** **- UBND tỉnh Thái Nguyên**		- Bỏ quy định "có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm" quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 36. Vì hoạt động phát hành xuất bản phẩm qua môi trường internet đang phát triển mạnh mẽ, các hộ kinh doanh có nhành nghề kinh doanh xuất bản phẩm thuê gian hàng trên các web để kinh doanh không cần thuê địa điểm.
	- **Sở TTTT Bắc Kạn**		- Bổ sung quy định cụ thể với việc đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm và loại hình kinh doanh sách online.
	- **Sở TTTT Long An** - **UBND Tiền Giang** - **UBND tỉnh Vĩnh Long**	- Quy định người đứng đầu cơ sở phát hành phải thường trú tại Việt Nam; có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp làm hạn chế hoạt động phát hành phát triển, các cơ sở phát hành do không đáp ứng đủ điều kiện quy định nên đa số chỉ hoạt động với hình thức là hộ kinh doanh	- Đề nghị bãi bỏ quy định tại điểm a Khoản 3 điều này
	- **Sở TTTT Hưng Yên** - **UBND tỉnh Lai Châu** - **UBND tỉnh Gia Lai**	- Khoản 2 Điều 36 chỉ quy định Cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước	- Bổ sung quy định đăng ký hoạt động phát hành đối với các cơ sở phát hành khác ngoài đối tượng là doanh nghiệp và đơn vị sự

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Nam; b) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; c) Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm.		về hoạt động xuất bản. Quy định này khó quản lý hoạt động phát hành của các cơ sở không phải là doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập (hộ kinh doanh).	nghiệp công lập (hộ kinh doanh).
Điều 37. Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm 1. Trước khi hoạt động, cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định sau đây: a) Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đăng ký hoạt động với Bộ Thông tin và Truyền thông; b) Cơ sở phát hành có trụ sở chính và chi nhánh tại cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 2. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định thủ tục, hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm.	**- Bộ xây dựng** **- Sở VHTTDL Bạc Liêu** **- Sở TTTT Bình Thuận** **- Sở TTTT Hòa Bình** **- Sở TTTT Hải Dương** **- UBND tỉnh Điện Biên** **- UBND tỉnh Cao Bằng** **- UBND tỉnh Hà Nam** **- UBND Tp Hải Phòng** **- Sở TTTT Nam Định** **- UBND tỉnh Gia Lai** **- UBND tỉnh Ninh Thuận** **-UBND tỉnh Sơn La** **- UBND tỉnh Tuyên Quang** **- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế** **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc** **- UBND tỉnh Đắc Nông** **- Sở TTTT Thái Bình**		- Bổ sung quy định cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành trong trường hợp mất/ hỏng.
	- UBND tỉnh Tuyên Quang		- Bổ sung quy định cụ thể đối với việc đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm và loại hình kinh doanh sách online.
	-UBND tỉnh Đồng Nai		- Bổ sung quy định về phương thức phát hành, cách thức quản lý đối với xuất bản phẩm phát hành trên môi trường mạng
Điều 38. Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
1. ~~Tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài được nhập khẩu xuất bản phẩm vào Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.~~ 2. Cơ sở hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm (sau đây gọi là cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm) phải có giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp. 3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm bao gồm: a) Có một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật; b) Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm phải thường trú tại Việt Nam, có văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành cấp hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ phát hành xuất bản phẩm do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp; c) Có đội ngũ nhân viên đủ năng lực thẩm định nội dung sách trong trường hợp kinh doanh nhập khẩu sách. 4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; b) Bản sao có chứng thực một trong			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
các loại giấy quy định tại điểm a khoản 3 Điều này; c) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm kèm theo bản sao có chứng thực văn bằng hoặc giấy chứng nhận quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; d) Danh sách nhân viên thẩm định nội dung sách đối với trường hợp kinh doanh nhập khẩu sách. 5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, Bộ Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.			
Điều 39. Đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh 1. Việc nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh phải do cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm thực hiện. 2. Trước khi nhập khẩu, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm phải lập hồ sơ đăng ký nhập khẩu gửi Bộ Thông tin và Truyền thông và nộp lệ phí theo quy định của pháp luật. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hồ sơ đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm. 3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký nhập khẩu xuất bản			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
phẩm, Bộ Thông tin và Truyền thông xác nhận đăng ký bằng văn bản; trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 4. Trường hợp có sự thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký xuất bản phẩm nhập khẩu đã được xác nhận đăng ký, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm phải có văn bản báo cáo về nội dung thông tin thay đổi, đồng thời đăng ký những thông tin mới (nếu có) với Bộ Thông tin và Truyền thông để xác nhận đăng ký bổ sung. 5. Văn bản xác nhận đăng ký của Bộ Thông tin và Truyền thông là căn cứ pháp lý để cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan hải quan và có giá trị cho đến khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu. 6. Trường hợp phát hiện nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông có quyền từ chối xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm hoặc yêu cầu thẩm định nội dung xuất bản phẩm đó trước khi xác nhận đăng ký nhập khẩu.			
Điều 40. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm 1. Thực hiện quy định tại các điều 36, 37, 38và 39 của Luật này trong quá trình hoạt động. 2. Thực hiện đúng giấy phép hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm, giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm;			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
thực hiện đúng nội dung đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm. 3. Báo cáo về hoạt động của cơ sở phát hành, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. 4. Không được tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này, xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp hoặc bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy; không được kinh doanh xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh, xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài. 5. Dừngviệc phát hành, nhập khẩu xuất bản phẩm và báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện xuất bản phẩm có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này. 6. Đối với cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm, người đứng đầu phải tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất bản phẩm nhập khẩu. 7. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật xuất bản do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tổ chức. 8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của cơ sở phát hành, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm.			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 41. Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh 1. Việc nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản cấp giấy phép nhập khẩu, trừ trường hợp quy định tại Điều 42 của Luật này và phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật. 2. Trước khi nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo mẫu quy định và thực hiện như sau: a) Cơ quan, tổ chức ở trung ương, tổ chức nước ngoài có trụ sở tại thành phố Hà Nội gửi hồ sơ đến Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; b) Cơ quan, tổ chức khác và cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu mà xuất bản phẩm được nhập khẩu. 3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định; b) Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu theo mẫu quy định.	**- Sở VHTTDL Bạc Liêu** **- Sở TTTT Bình Thuận** **- Sở TTTT Đà Nẵng** **- Sở TTTT Bắc Kạn** **- Sở TTTT Phú Thọ** **- UBND tỉnh Tiền Giang** **- UBND tỉnh Đắc Nông**		- Cần quy định cụ thể về việc thu phí đối với thủ tục đề nghị cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh nếu cơ quan, tổ chức xin tái bản tài liệu đã được cấp phép. - Cần điều chỉnh mức phí thẩm định phù hợp đồng thời quy định rõ chủ thể chịu trách nhiệm chi trả phí thẩm định.
	- **Sở TTTT Bắc Giang** - **Sở TTTT Khánh Hòa** - **Sở TTTT Hải Dương** - **Sở TTTT Long An** - **Sở TTTT Ninh Bình** - **Sở TTTT Vũng Tàu** - **Sở TTTT Thanh Hóa**	- Điều 41 quy định việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh đề cập việc phát hiện XBP đề nghị nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật VN thì cơ quan cấp phép có quyền từ chối cấp phép hoặc yêu cầu bên đề nghị cấp phép cung cấp 01 bản xuất bản phẩm để tổ chức thẩm định nội dung. Trong khi đó quy định về hồ sơ cấp phép không yêu cầu bên đề nghị cấp phép cung cấp xuất bản phẩm. Điều này gây khó khăn trong việc xác định nội dung của XBP có hay không có dấu hiệu vi phạm pháp luật VN.	- Bổ sung quy định các bước để xác định nội dung xuất bản phẩm có dấu hiệu vi phạm pháp luật VN tại khoản 5 Điều 41 về cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
	- **Sở TTTT Hà Tĩnh** - **Sở TTTT Kon Tum**		- Bổ sung các quy định dịch thuật tài liệu, chi phí cho Hội đồng thẩm định, quy định chi tiết về mức phí thẩm định nội dung XBP nhập khẩu, quy định việc tiêu hủy, tái xuất…
	- **Sở TTTT Long An**		- Bổ sung cụm từ " bản dịch Tiếng Việt" vào thành phần hồ sơ

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phải cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 5. Trường hợp phát hiện xuất bản phẩm đề nghị nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam thì cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản có quyền từ chối cấp giấy phép nhập khẩu hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu cung cấp một bản xuất bản phẩm để tổ chức thẩm định nội dung làm cơ sở cho việc quyết định cấp giấy phép nhập khẩu. 6. Việc thẩm định nội dung xuất bản phẩm có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam để quyết định việc cấp giấy phép nhập khẩu không kinh doanh thực hiện như sau: a) Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu thành lập hội đồng thẩm định đối với từng xuất bản phẩmtrong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được xuất bản phẩm nhập khẩu để thẩm định. Thành phần gồm các chuyên gia có đủ trình độ để thẩm định; b) Thời gian thẩm định đối với từng xuất bản phẩm không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày hội đồng thẩm định được thành lập; c) Kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản, trong đó xác định rõ nội dung xuất bản phẩm có hoặc không vi phạmquy định của Luật này và quy định khác của pháp			đề nghị cấp phép nhập khẩu
	- **Sở TTTT Hưng Yên**		-Đề nghị bổ sung quy định thẩm định nội dung xuất bản phẩm không kinh doanh để có cơ sở cho việc quyết định cấp giấy phép nhập khẩu, quy định rõ về hội đồng thẩm định và phí thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh.
	- **Sở TTTT Phú Thọ** - **Sở TTTT Trà Vinh** - **UBND tỉnh Vĩnh Phúc** - **UBND tỉnh Đắc Nông** - **Sở TTTT Thái Bình**	- Điều 41 Luật Xuất bản quy định về việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh nhưng chưa quy định cụ thể về việc lập hội đồng thẩm định và chưa có quy định chi tiết về mức phí thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu, do đó, gây khó khăn trong công tác quản lý(do thiếu căn cứ thực hiện). Bên cạnh đó, việc nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh không có giới hạn về số lượng tên, số lượng xuất bản phẩm nhập khẩu dẫn đến tình trạng có trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu xuất bản phẩm với số tên, số lượng lớn, dẫn đến khó kiểm tra và quản lý được các xuất bản phẩm khi nhập về.	- Đề nghị quy định rõ về việc lập hội đồng thẩm định và mức phí thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh; quy định cụ thể về số lượng, số tên xuất bản phẩm các tổ chức, cá nhân được phép nhập khẩu, từ đó hạn chế việc nhập khẩu xuất bản phẩm với số tên, số lượng lớn để sử dụng sai mục đích.
	- **UBND tỉnh Đồng Nai** **- Sở TTTT Bình Dương** **- Sở TTTT Đà Nẵng** **- Sở TTTT Thanh Hóa**	- Theo quy định tại khoản 5 điều 41 việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh dựa trên hồ sơ của cơ quan, tổ chức, cá nhân như đơn đề nghị, danh mục XBP nhập khẩu. Vì vậy việc cấp phép chỉ	**-** Đề nghị quy định tất cả XBP nhập khẩu bắt buộc phải thẩm định nội dung trước khi cấp phép.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
luật có liên quan. 7. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết việc thẩm định xuất bản phẩm nhập khẩu; phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức chi phí thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu.		dựa vào danh mục thì không thể phát hiện hay nhận biết được dấu hiệu vi phạm pháp luật.	
Điều 42. Các trường hợp nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh không phải đề nghị cấp giấy phép 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh mà chỉ làm thủ tục theo quy định của pháp luật về hải quan trong trường hợp nhập khẩu các loại xuất bản phẩm sau đây: a) Tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép tổ chức; b) Xuất bản phẩm là tài sản của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân để sử dụng riêng; c) Xuất bản phẩm thuộc tiêu chuẩn hành lý mang theo người của người nhập cảnh để sử dụng cho nhu cầu cá nhân; d) Xuất bản phẩm tặng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát có giá trị không lớn hơn tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật. 2. Việc nhập khẩu xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao thực hiện theo	**- Bộ Ngoại giao**		Đề nghị làm rõ đơn vị chịu trách nhiệm duyệt nội dung tài liệu phục vụ hội thảo hooiij nghị quốc tế tại Việt Nam
	- Sở TTTT Hà Tĩnh	- Việc nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh chưa có quy định về các chi phí liên quan đến công tác thẩm định như: Dịch thuật tài liệu, mời chuyên gia… nên khó khăn trong công tác thực hiện. Đồng thời cần quy định trình tự, thủ tục tái xuất hoặc tiêu hủy nếu xuất bản phẩm không đủ điều kiện phát hành.	

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
quy định của pháp luật hải quan, pháp luật về ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. 3. Xuất bản phẩm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này sau khi sử dụng phải tái xuất; trường hợp chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định tại Điều 41 của Luật này. Xuất bản phẩm quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này nếu có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế thì phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Điều 41 của Luật này. ~~Xuất bản phẩm~~ quy định tại khoản 1 Điều này không được kinh doanh dưới mọi hình thức. 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất bản phẩm do mình nhập khẩu. 5. Xuất bản phẩm có nội dung vi phạm khoản 1 Điều 10 của Luật này không được đưa vào Việt Nam dưới mọi hình thức.			
Điều 43. Xuất khẩu xuất bản phẩm Xuất bản phẩm đã được xuất bản và lưu hành hợp pháp tại Việt Nam được phép xuất khẩu ra nước ngoài.			
Điều 44. Triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	**- Sở TTTT Cần Thơ** **- Sở TTTT Đà Nẵng**	- Điều 44 Luật Xuất bản quy định UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp	- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền cho UBND tỉnh,

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
1. Việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm tại Việt Nam của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài phải được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản cấp giấy phép. 2. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm: a) Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép cho cơ quan, tổ chức ở trung ương; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộccơ quan, tổ chức ở trung ương đặt tại địa phương. 3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép trong đó ghi rõ mục đích, thời gian, địa điểm và tên các đơn vị tham gia triển lãm, hội chợ; b) Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ theo mẫu quy định. 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm có trách nhiệm: a) Thực hiện đúng nội dung ghi trong	**- Sở TTTT Đồng Tháp** **- Sở TTTT Hải Dương** **- Sở TTTT Long An** **- Sở TTTT Hưng Yên** **- Sở TTTT Phú Thọ** **- UBND tỉnh Tiền Giang** **- UBND tỉnh Thái Nguyên** **- UBND tỉnh Đồng Nai** **- Sở TTTT Thái Bình**	giấy phép tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương đặt tại địa phương. Tuy nhiên, thực tế nhiều cơ quan, tổ chức không có trụ sở, văn phòng đại diện đặt tại địa phương nhưng đề nghị tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm tại địa phương,	thành phố cấp giấy phép tổ chức hội chợ, triển lãm xuất bản phẩm cho các cơ quan, tổ chức Trung ương không có chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc tại địa phương khi phối hợp với các cơ quan, tổ chức sở tại thực hiện hội chợ, triển lãm xuất bản phẩm trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
giấy phép; b) Kiểm tra, thẩm định nội dung xuất bản phẩm trước khi trưng bày, giới thiệu, phát hành tại triển lãm, hội chợ; c) Không được đưa vào triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này; xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp; d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm đưa vào triển lãm, hội chợ và hoạt động tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm. 6. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản có quyền từ chối cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép đưa ra khỏi danh mục xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ đối với các xuất bản phẩm sau đây: a) Xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 10 của Luật này; b) Xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ không có nguồn gốc hợp pháp; c) Xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy.			
CHƯƠNG V XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 45. Điều kiện xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử 1. Việc xuất bản điện tử phải do nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức có giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh thực hiện và phải tuân theo quy định của Luật này. Nhà xuất bản thực hiện xuất bản điện tử khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Có năng lực về thiết bị, công nghệ và nhân lực kỹ thuật để điều hành và quản lý quá trình xuất bản điện tử; b) Có biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định của cơ quan quản lý nhà nước để ngăn chặn sao chép, can thiệp bất hợp pháp vào nội dung xuất bản phẩm; c) Có tên miền Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật để thực hiện xuất bản điện tử trên Internet; d) Có đăng ký hoạt động xuất bản điện tử với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phát hành xuất bản phẩm điện tử phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Có năng lực về thiết bị, công nghệ và nhân lực kỹ thuật để điều hành và quản lý quá trình phát hành xuất bản phẩm điện tử; b) Có biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định của cơ quan quản lý nhà nước để ngăn chặn sao chép, can thiệp bất hợp pháp vào nội dung xuất bản phẩm; c) Có tên miền Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật để thực hiện phát	**- Bộ Quốc phòng** **- Bộ Công An** **- Bộ ngoại giao** **- UBND tỉnh Lạng Sơn** **- Bộ Xây dựng**	- Hiện nay điều kiện xuất bản xuất bản phẩm điện tử và điều kiện phát hành xuất bản phẩm điện tử chưa có sự tách bạch. Các quy định về điều kiện công nghệ, kỹ thuật gây khó khăn, cản trở việc tham gia của các nhà xuất bản, cơ sở phát hành xuất bản phẩm. - Thiếu các quy định về liên kết trong xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc việc kiểm tra nội dung xuất bản phẩm điện tử nộp lưu chiểu.	- Đề nghị bổ sung các quy định về liên kết trong xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
hành xuất bản phẩm điện tử trên Internet; d) Có đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.			
Điều 46. Cách thức thực hiện xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử 1. Tác phẩm, tài liệu xuất bản lần đầu theo phương thức xuất bản điện tử phải thông qua nhà xuất bản hoặc phải được cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản xuất bản theo quy định tại Điều 25 của Luật này. 2. Xuất bản phẩm đã được xuất bản, in, phát hành hợp pháp được phát hành trên phương tiện điện tử. 3. Việc xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. 4. Việc chuyển xuất bản phẩm điện tử sang xuất bản phẩm in để phổ biến tới nhiều người phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật về sở hữu trí tuệ.			
Điều 47. Kỹ thuật, công nghệ để xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử Cơ quan, tổ chức, cá nhân xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử phải: 1. Thực hiện đúng quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước đối với xuất bản phẩm điện tử;			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, thương mại điện tử, giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.			
Điều 48. Nộp lưu chiểu xuất bản phẩm điện tử và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam 1. Nhà xuất bản, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh thực hiện nộp lưu chiểu xuất bản phẩm điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định tại Điều 28 của Luật này và nộp xuất bản phẩm điện tử cho Thư viện Quốc gia Việt Nam. 2. Cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản chỉ được sử dụng xuất bản phẩm điện tử lưu chiểu để phục vụ công tác quản lý. 3. Thư viện Quốc gia Việt Nam lưu trữ và chỉ được sử dụng xuất bản phẩm điện tử vào việc phục vụ bạn đọc tại Thư viện Quốc gia Việt Nam theo quy định của pháp luật.	**- UBND tỉnh Sơn La** **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc**		-Bổ sung quy định về sử dụng chữ ký số trong nộp tờ khai và xác nhận lưu chiểu điện tử, quy định phù hợp về nộp xuất bản phẩm điện tử lưu chiểu.
Điều 49. Quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử Việc quảng cáo trên xuất bản phẩm điện tử thực hiện theo quy định sau đây: 1. Không được quảng cáo lẫn vào nội dung hoặc làm gián đoạn nội dung của xuất bản phẩm điện tử dưới mọi hình thức. 2. Thực hiện quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
Điều 50. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử 1. Nhà xuất bản, tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập, biên tập viên của nhà xuất bản có trách nhiệm: a) Thực hiện quy định tại các điều 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 45, 46, 47, 48, 49 và 52 của Luật này; b) Đảm bảo nội dung xuất bản phẩm điện tử được phát hành đúng với nội dung xuất bản phẩm điện tử nộp lưu chiểu; c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc can thiệp vào nội dung xuất bản phẩm hoặc loại bỏ xuất bản phẩm vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; d) Dừng việc phát hành xuất bản phẩm khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; đ) Kiểm tra, giám sát nội dung xuất bản phẩm liên kết. 2. Đối tác liên kết xuất bản có trách nhiệm: a) Thực hiện quy định tại các điều 23, 45, 46, 47 và 49 của Luật này; b) Thực hiện đúng nội dung bản thảo đã được tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký duyệt; c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc can thiệp vào nội dung xuất bản phẩm hoặc loại bỏ xuất bản phẩm vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
nhà nước có thẩm quyền; d) Dừng việc phát hành xuất bản phẩm khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hành xuất bản phẩm có trách nhiệm: a) Thực hiện đúng quy định tại Điều 46 của Luật này và các điểm b, c, d khoản 2 Điều này; b) Thực hiện đúng văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phát hành xuất bản phẩm điện tử. 4. Cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu điện tử không kinh doanh có trách nhiệm: a) Thực hiện đúng quy định tại khoản 6 Điều 25 của Luật này; b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc can thiệp vào nội dung xuất bản phẩm hoặc loại bỏ xuất bản phẩm có vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 5. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông tại Việt Nam có trách nhiệm: a) Thực hiện quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này; b) Thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải thực hiện đúng quy định về sở hữu trí tuệ khi phát			

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
hành xuất bản phẩm điện tử.			
Điều 51. Nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử Cơ sở phát hành nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử để kinh doanh hoặc phổ biến phải được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản cấp giấy phép theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.			
Điều 52. Quy định chi tiết về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử Chính phủ quy định chi tiết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử phù hợp với từng giai đoạn phát triển công nghệ.			
CHƯƠNG VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**			
Điều 53.Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 và thay thế Luật xuất bản số 30/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2008/QH12.			
Điều 54. Quy định chi tiết thi hành Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.			
Các nội dung khác	- **Sở TTTT Bình Thuận** - **Sở TTTT Quảng Ngãi** - **UBND tỉnh Lạng Sơn**		- Nghiên cứu, bổ sung quy định cách nhận biết sách thật, sách giả - Cập nhật danh sách các XBP vi

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
	- **UBND tỉnh Quảng Trị** - **UBND tỉnh Tiền Giang**		phạm trên web của Cục.
	- **Sở TTTT Phú Yên**		- Cần thay đổi cơ chế, quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu phù hợp với các địa phương.
	- **Sở TTTT Bắc Giang**	- Nộp phí thẩm định XB tài liệu không kinh doanh phục vụ công tác tuyên truyền áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa phù hợp.	
	- **Sở TTTT Bình Định** - **Sở TTTT Hòa Bình** - **UBND tỉnh Lạng Sơn** - **UBND tỉnh Lâm Đồng** - **UBND tỉnh Quảng Trị**		- Đề nghị điều chỉnh giảm mức thu phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản. Mức phí như hiện nay là quá cáo
			- Đề nghị ban hành quy định cụ thể đối với việc đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm và loại hình kinh doanh sách online.
	- **Sở TTTT Cần Thơ**		- Đề nghị bổ sung điều chỉnh các quy định về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm trên Internet, quy định rõ hơn về biện pháp quản lý các tài liệu sau khi được cấp phép dưới dạng in ấn đưa lên trang TTĐT.
	- **Sở TTTT Đắc Lắc**		- Có quy định cụ thể chặt chẽ đối với việc sử dụng tem chống giả trên các ấn phẩm lịch block, sách giáo khoa. - Có chính sách hỗ trợ kinh phí

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
			cho các ấn phẩm về chính trị xã hội, tài trợ kinh phí cho việc xuất bản sách song ngữ các dân tộc thiểu số ở Đắc lắc và vùng tây nguyên nói chung - Đề nghị có văn bản quy định công tác phối hợp đối với các cơ quan, ban ngành có liên quan trong công tác quản lý hoạt động xuất bản như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch các tỉnh, thành trong toàn quốc khi thực hiện thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực in ấn, photocopy thì phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông ở địa phương bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh của các cơ sở được cấp phép... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác quản lý, theo dõi.
	- Sở TTTT Đồng Tháp **- Sở TTTT Trà Vinh**	- Một số thủ tục hành chính còn mang tính hình thức như: khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy; thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy,... - Việc vi phạm quyền tác giả khó kiểm soát; việc ngăn chặn và xử lý những trang web xấu, độc chưa triệt để; việc xác định tài liệu nào là xuất	- Đề nghị thống nhất chế độ báo cáo hoạt động in giữa các thông tư, nghị định, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện

LUẬT XUẤT BẢN (Có hiệu lực từ 01/7/2013)	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP	ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ
		bản phẩm, tài liệu nào không phải xuất bản phẩm của nước ngoài còn khó khăn, phức tạp.	
	- Sở TTTT Hưng Yên		- Bổ sung cơ sở pháp lý đối với hình thức kinh doanh xuất bản phẩm trên môi trường mạng
	- Sở TTTT Bến Tre		-Đề nghị sửa đổi Điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP - Đề nghị cụ thể hóa quy định Các sản phẩm in khác tại điểm h khoản 4 điều 2 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP
	- Sở TTTT Quảng Ninh	- Các VB hướng dẫn sửa đổi, bổ sung được ban hành k hợp nhất trong cùng một hệ thống VB gây khó khăn cho công tác quản lý và tổ chức , cá nhân khi tra cứu, thực hiện (ví dụ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung NĐ số 60/2014/NĐ-CP đã sửa đổi hầu hết nội dung của NĐ 60 tuy nhiên chỉ là sửa đổi, bổ sung nên bố cục rất khó tra cứu, thực hiện)	- Đề xuất ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 60/2014/NĐ-CP và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP.